



VINAMILK



VỮNG BƯỚC THÀNH CÔNG

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2016



Vinamilk đặt mục tiêu phát triển bền vững ở tầm chiến lược và quản trị. Chúng tôi cam kết kinh doanh một cách có trách nhiệm và thực hiện phát triển bền vững phù hợp với định hướng phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Vinamilk cân nhắc mục tiêu dài hạn và ngắn hạn của mình trong sự liên hệ của các tác động đến sự phát triển bền vững của Công ty và các bên liên quan. Lĩnh vực trọng yếu và khía cạnh của từng lĩnh vực sẽ được cân nhắc một cách cẩn trọng và được định hướng cụ thể về phạm vi và mức độ tại từng thời điểm.

(Trích “Chính sách phát triển bền vững” tại Vinamilk)

NỘI DUNG

Thông điệp của Tổng giám đốc	4
VINAMILK - 40 NĂM MỘT HÀNH TRÌNH	6
Sơ lược về Công ty	9
Từ những giá trị nội tại	14
Tạo nên những thành tựu	16
Đến hoạch định tương lai bền vững	20
VỀ BÁO CÁO	26
Tổng quan báo cáo	28
Phạm vi báo cáo	28
Đảm bảo độc lập có giới hạn cho Báo cáo Phát triển bền vững	29
Gắn kết các bên liên quan và xác định các lĩnh vực trọng yếu	32
CON NGƯỜI - BỆ PHÓNG THÀNH CÔNG	44
Không ngừng vươn cao	47
Vun đắp nguồn lực, cùng nhau phát triển	52
Sẽ chia giá trị cùng nhau phát triển	66
Hợp tác cùng gạt hái thành công	74
Chung tay xây dựng vì cộng đồng phát triển và văn minh	76
Giá trị tăng trưởng bền vững	82
Phát triển bền vững vì một Việt Nam tốt đẹp hơn	85
SẢN PHẨM - VƯỜN TỚI SỰ HOÀN HẢO VỚI TẤT CẢ NIỀM ĐAM MÊ	88
Từ sự sáng tạo không ngừng	92
Từ nguồn nguyên liệu chất lượng	96
Từ hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm hiệu quả	97
Từ nguồn nhân sự đủ năng lực	98
Từ cơ sở hạ tầng, công nghệ sản xuất và máy móc thiết bị hiện đại	99
Từ sự trung thực trong thông tin sản phẩm	100
Niềm đam mê vươn đến sự hoàn hảo	101
THIÊN NHIÊN - BẠN ĐỒNG HÀNH CÙNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	102
Bối cảnh thế giới và Việt Nam	106
Chương trình và mục tiêu phát triển của Vinamilk	108
Lĩnh vực đất đai	112
Lĩnh vực tài nguyên nước	113
Lĩnh vực năng lượng	116
Lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu	122
Quản lý nước thải và chất thải	123
DANH MỤC ĐỐI CHIẾU G4	126
PHỤ LỤC	140

THÔNG DIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Thân gửi Quý cổ đông và các bên liên quan,

Năm 2016 đánh dấu hành trình 40 năm đầy tự hào của Vinamilk, khởi đầu từ trong gian khó, vững bước qua bao thăng trầm, vươn lên trở thành công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất sữa với sự phát triển bền vững và ổn định. Thành tựu của Vinamilk không chỉ được ghi nhận ở những chỉ tiêu tài chính hiệu quả; mà còn ở những giá trị mang lại cho các bên liên quan: lợi ích bền vững cho các cổ đông, sản phẩm chất lượng cho người tiêu dùng, môi trường làm việc năng động cho nhân viên, là đối tác đáng tin cậy, có nhiều đóng góp cho ngân sách Nhà nước và là một trong các doanh nghiệp tích cực nhất trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương và hoạt động hỗ trợ cộng đồng.

Với sứ mệnh “Mang đến cho cộng đồng nguồn dinh dưỡng giá trị nhất bằng tất cả sự trân trọng, tin yêu và trách nhiệm”, Vinamilk khẳng định Con người, Sản phẩm và Thiên nhiên chính là ba trụ cột vững chắc giúp Vinamilk vững bước thành công.

Tại Vinamilk, Con người là bệ phóng thành công

Con người là khởi nguồn, động lực và là bệ phóng của mọi thành công. Vinamilk thấu hiểu mối quan tâm của các bên liên quan, và luôn nỗ lực gắn kết, cải thiện mối quan hệ hợp tác với họ để gia tăng hiệu quả và giá trị.

Trong năm 2016, tất cả giá trị mang lại cho các bên liên quan đều tăng đáng kể so với năm 2015. Đó là thành quả đáng ghi nhận từ việc tham vấn và cân đối giữa nhu cầu của các bên liên quan với định hướng phát triển của Công ty, tích hợp chiến lược phát triển bền vững vào chiến lược hoạt động kinh doanh và không ngừng đầu tư vào con người.

Tại Vinamilk, Sản phẩm được tạo ra với tất cả niềm đam mê vươn đến sự hoàn hảo

Lấy chất lượng làm mục tiêu sống còn, Vinamilk luôn quan tâm đến sức khỏe người tiêu dùng, không ngừng sáng tạo, cải tiến sản phẩm và tiên phong trong công cuộc chung tay phát triển tầm vóc và trí tuệ Việt. Trong năm 2016, Vinamilk tiếp tục giới thiệu đến người tiêu dùng nhiều sản phẩm mới, trong đó, nổi bật là sản phẩm hữu cơ - sản phẩm sữa tươi hữu cơ đầu tiên tại Việt Nam. Nâng cao chất lượng dinh dưỡng của người Việt với các sản phẩm hữu cơ từ thiên nhiên là hướng đầu tư chiến lược và tư duy lâu dài của Vinamilk. Và chính niềm đam mê vươn đến sự hoàn hảo là động lực vững mạnh giúp Vinamilk tạo ra các sản phẩm chất lượng với nguồn dinh dưỡng giá trị nhất.

Tại Vinamilk, Thiên nhiên là người bạn đồng hành cùng Phát triển bền vững

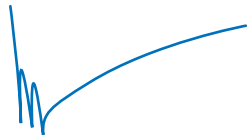
Trong suốt 40 năm hoạt động, Vinamilk xem Thiên nhiên là người bạn đồng hành cùng Phát triển bền vững. Sản xuất

và kinh doanh có trách nhiệm, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, chung tay bảo vệ môi trường, tuân thủ luật pháp là tôn chỉ và là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Vinamilk. Năm 2016, Vinamilk tiếp tục duy trì hiệu quả của việc sử dụng các nguồn năng lượng và nguồn lực tự nhiên, đẩy mạnh sử dụng năng lượng xanh đồng thời triển khai nhiều chương trình cải tiến liên quan đến khía cạnh môi trường và năng lượng.

Báo cáo Phát triển bền vững 2016 trình bày các nội dung xoay quanh ba trụ cột Con người, Sản phẩm và Thiên nhiên, thể hiện cách tiếp cận và định hướng Phát triển bền vững của Vinamilk và những thành quả thực tiễn đạt được trong suốt 40 năm qua, đặc biệt trong năm 2016. Cùng với xu thế phát triển của thế giới, lấy 17 Mục tiêu về Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc làm cơ sở; các Chiến lược Hành động Quốc gia làm kim chỉ nam; tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi làm nội lực, Vinamilk nhìn nhận năm 2016 là một bước tiến thành công bền vững.

Giai đoạn mới mở ra nhiều thách thức cùng cơ hội mới. Mong ước dành cho thế hệ trẻ nguồn dinh dưỡng quý giá và khát vọng đưa sữa Việt đi khắp 5 châu đã thôi thúc Vinamilk không ngừng lao động sáng tạo trong suốt 40 năm qua. Vinamilk sẽ tiếp tục vươn cao, học hỏi, cải tiến và sáng tạo, tiếp tục phát huy nội lực, vun đắp ba trụ cột ngày càng vững mạnh để luôn phát triển vì một Việt Nam tốt đẹp hơn, gặt hái thêm nhiều thành công lớn hơn trên con đường phát triển bền vững. Mục tiêu đó được hiện thực hóa bằng các chương trình hành động cụ thể:

- » Trở thành 1 trong 50 doanh nghiệp sữa hàng đầu thế giới
- » Đi đầu về công nghệ sản xuất hiện đại
- » Sản xuất sạch, chăn nuôi xanh
- » Triển khai các giải pháp năng lượng tái tạo cho sản xuất sạch, chăn nuôi xanh, giảm phát thải trong toàn chuỗi cung ứng
- » Cung ứng sản phẩm Việt Nam, chất lượng quốc tế
- » Tạo lập môi trường làm việc an toàn, năng động, phát huy năng lực
- » Gia tăng giá trị mang lại cho các bên liên quan


MAI KIỀU LIÊN
Tổng Giám đốc

VINAMILK

40 năm 1 hành trình



Trong suốt 40 năm không ngừng cải tiến, hội nhập, Vinamilk tiếp tục kế thừa và phát huy sức mạnh nền tảng để chinh phục những đỉnh cao mới, phát triển bền vững và tăng cường vị thế thương hiệu Việt trên thị trường thế giới.





CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Mã cổ phiếu	: VNM
Tên tiếng Anh	: Vietnam Dairy Products Joint Stock Company
Tên viết tắt	: Vinamilk
Vốn điều lệ	: 14.514.534.290.000 đồng
Trụ sở chính	: 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. HCM
Điện thoại	: (84-8) 54 155 555
Fax	: (84-8) 54 161 226
Email	: vinamilk@vinamilk.com.vn
Website	: www.vinamilk.com.vn : www.vuoncaovietnam.com : www.youtube.com/user/Vinamilk

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và mã số thuế: 0300588569

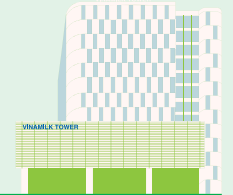


VINAMILK

40 NĂM 1 HÀNH TRÌNH

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM



CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

12



Nhà máy sản xuất sữa tại Bắc, Trung, Nam

03



Chi nhánh văn phòng bán hàng
tại Hà Nội, Đà Nẵng và Cần Thơ

02



Xí nghiệp kho vận tại Hà Nội và TP. HCM

01



Văn phòng đại diện tại Thái Lan

CÔNG TY CON, LIÊN KẾT TRONG NƯỚC

100%



Công ty TNHH Một Thành viên Bò Sữa Việt Nam

100%



Công ty TNHH MTV Sữa Lam Sơn (*)

96,11%



Công ty TNHH Bò sữa Thống Nhất Thanh Hóa

15%



Công ty Cổ phần Nguyên liệu Thực phẩm
Á Châu Sài Gòn

18%



Công ty Cổ phần APIS

(*): Công ty này được sáp nhập và trở thành
chi nhánh của Vinamilk vào tháng 02/2017.

CÔNG TY CON, LIÊN KẾT NƯỚC NGOÀI

100%



Driftwood Dairy Holdings Corporation

100%



Vinamilk Europe Spółka z Ograniczoną
Odpowiedzialnością

51%



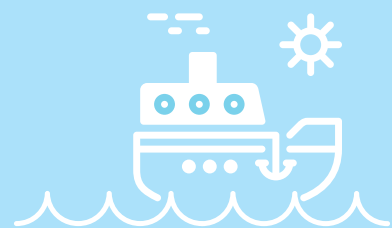
Công ty TNHH Sữa Angkor

22,81%



Công ty TNHH Miraka





Điểm lại hành trình đã qua

1976

Vinamilk được thành lập vào ngày 20/8/1976, với tên gọi Công ty Sữa - Cà phê miền Nam. Tiếp quản 3 nhà máy sữa do chế độ cũ để lại: Nhà máy Sữa Thống Nhất, Nhà máy Sữa Trường Thọ, Nhà máy Sữa bột Dielac (chưa xây dựng xong).



1988 – 1989

Khôi phục thành công Nhà máy Sữa bột Dielac. Ra mắt sản phẩm sữa bột và bột dinh dưỡng trẻ em lần đầu tiên tại Việt Nam.



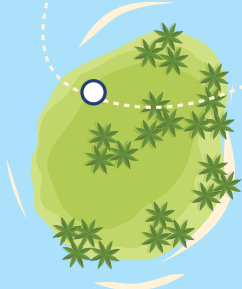
1990 – 1991

Khởi xướng cuộc “Cách mạng trắng”. Tiên phong xây dựng vùng nguyên liệu sữa. Lần đầu tiên giới thiệu sản phẩm sữa tiệt trùng UHT và sữa chua tại thị trường Việt Nam.



1997 – 1998

Xuất khẩu lô hàng đầu tiên - Sản phẩm sữa bột và bột dinh dưỡng Dielac qua thị trường Trung Đông.



2003

Cổ phần hóa thành công và chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam Vinamilk. Vốn điều lệ trên 100 triệu USD.



2010

Vinamilk thực hiện chiến lược đầu tư ra nước ngoài bằng việc sở hữu 22,8 % cổ phần tại nhà máy sữa Miraka ở New Zealand.



2006

Vinamilk chính thức được niêm yết trên thị trường chứng khoán TP. HCM vào ngày 19/01/2006. Đưa vào hoạt động trang trại bò sữa đầu tiên của Vinamilk (tại tỉnh Tuyên Quang).



2013

Khánh thành hai siêu nhà máy sữa với quy mô lớn và công nghệ hiện đại bậc nhất thế giới tại Bình Dương: Nhà máy Sữa bột Việt Nam và Nhà máy Sữa Việt Nam (sản xuất sữa nước).



2014

Trang trại bò sữa Nghệ An là trang trại đầu tiên tại Đông Nam Á và là 1 trong 3 trang trại tại châu Á được chứng nhận đạt chuẩn Global G.A.P.



2016 - 40 năm hình thành và phát triển

Tiếp tục chiến lược vươn tầm thế giới với việc khánh thành Nhà máy Sữa Angkor, tăng vốn chủ sở hữu tại Driftwood Dairy Holdings Corp (Mỹ) lên 100% và xuất khẩu sản phẩm sữa đặc của Vinamilk (với nhãn hiệu Driftwood) sang thị trường Mỹ. Lần đầu tiên giới thiệu sản phẩm sữa tươi hữu cơ organic do Vinamilk trực tiếp sản xuất tại Việt Nam theo tiêu chuẩn hữu cơ châu Âu được chứng nhận bởi tổ chức Control Union (Hà Lan).



Từ những giá trị nội tại

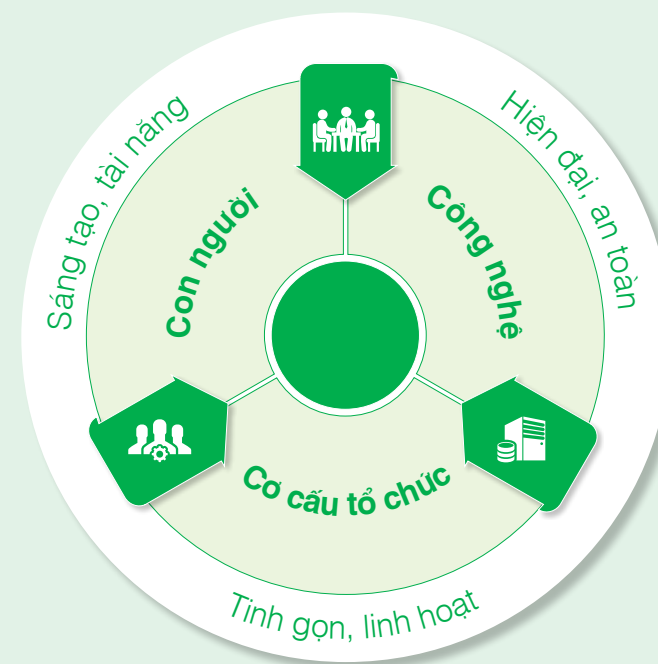
TẦM NHÌN

Trở thành biểu tượng mang tầm vóc thế giới trong lĩnh vực thực phẩm và thức uống, nơi mà tất cả mọi người đặt trọn niềm tin vào sản phẩm an toàn và dinh dưỡng.



SỨ MỆNH

Mang đến cho cộng đồng nguồn dinh dưỡng giá trị nhất bằng tất cả sự trân trọng, tình yêu và có trách nhiệm với cuộc sống.



Tạo nên những thành tựu

HƠN **250** MẶT HÀNG



Đa dạng về chủng loại sản phẩm, phong phú về hương vị và mẫu mã, phục vụ nhu cầu dinh dưỡng của người tiêu dùng ở mọi lứa tuổi.

HƠN **6.300**

LAO ĐỘNG CHÍNH THỨC



Tạo việc làm ổn định: hơn 6.300 lao động chính thức, 10.474 lao động gián tiếp, hơn 9.000 hộ dân trên khắp các tỉnh thành trên cả nước.

SỐ **1** TẠI VIỆT NAM



Nắm giữ vị trí số 1 tại thị trường Việt Nam: chiếm lĩnh khoảng 55% thị phần sữa nước, 85% thị phần sữa chua ăn, 80% thị phần sữa đặc.

220.000 ĐIỂM BÁN LẺ



Hệ thống phân phối rộng khắp: 220.000 điểm bán lẻ, 218 cửa hàng Giấc mơ Sữa Việt, 100% siêu thị và cửa hàng tiện lợi đều bán các sản phẩm của Vinamilk; thương mại điện tử qua: Vinamilk eShop, Lazada, FPT Shop...

43 QUỐC GIA



Xuất khẩu đến 43 quốc gia và vùng lãnh thổ, doanh thu xuất khẩu hiện chiếm khoảng 13% tổng doanh thu, tổng kim ngạch xuất khẩu từ 1997 đến nay đạt khoảng 2 tỷ USD.

13 NHÀ MÁY



Quy mô gồm 13 nhà máy, trong đó có 2 siêu nhà máy: Nhà máy Sữa bột Việt Nam với công suất 54.000 tấn/năm và Nhà máy Sữa Việt Nam (Mega) với công suất 1,2 triệu lít/ngày.

ĐÓNG GÓP

HÀNG NGHÀN TỶ ĐỒNG



Hàng năm, Vinamilk đóng góp hàng ngàn tỷ đồng, và là một trong những doanh nghiệp đóng góp nhiều nhất vào ngân sách quốc gia.

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN

NGHỀ CHĂN NUÔI BÒ SỮA



Đào tạo và phát triển nghề chăn nuôi bò sữa, góp phần cải thiện kinh tế địa phương, đưa chất lượng sữa Việt Nam gần với tiêu chuẩn sữa thế giới.

182.303 TỶ ĐỒNG



TỔNG VỐN HÓA

Tổng vốn hóa thị trường cao nhất tại TTCK Việt Nam, đạt 182.303 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2016). Là doanh nghiệp sử dụng vốn hiệu quả nhất tại thị trường Việt Nam, và là một trong những doanh nghiệp đem lại giá trị thịnh dư bền vững nhất cho nhà đầu tư.

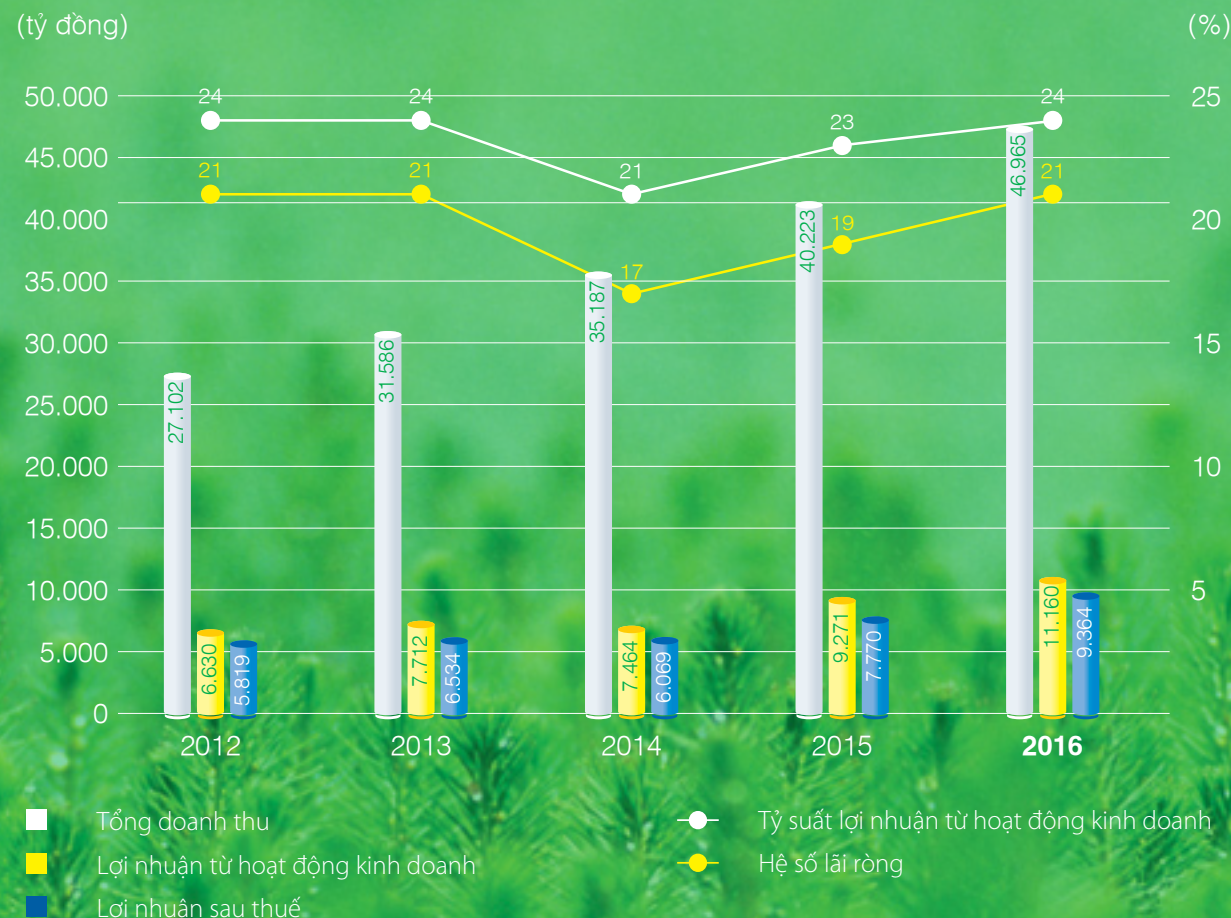
9.364 TỶ ĐỒNG



LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2016

Lợi nhuận sau thuế tăng 14 lần từ 660 tỷ (năm 2006) lên 9.364 tỷ (năm 2016); Tốc độ tăng trưởng bình quân 22%/năm liên tục trong hơn 10 năm qua, cao hơn so với mức tăng trưởng bình quân ngành tại Việt Nam (17%).

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUA CÁC NĂM



Bên liên quan

Giá trị mang lại năm 2016
(tỷ đồng)

Cổ đông	7.238
Nhà nước	4.358
Nhà cung cấp	28.361
Cộng đồng	25

Trải qua 40 năm, giấc mơ sữa Việt đã thành hiện thực, bản lĩnh giữ vững một thương hiệu Việt đã được khẳng định, nhưng còn đó những khát vọng vươn cao: để sữa là thú thường trực trên bàn ăn của mọi gia đình Việt, để thể lực và trí tuệ Việt cải thiện, và để một thương hiệu Việt vươn tầm thế giới. Những thành tựu nổi bật trong năm 2016 là dấu son trên hải trình 40 năm đó và cũng là cột mốc để Vinamilk vươn cao, vươn xa hơn nữa.

Tạo nên những thành tựu (tiếp theo)

NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT NĂM 2016

Kỷ niệm 40 năm thành lập
“GIẤC MƠ SỮA VIỆT”
tự hào một hành trình

Ra mắt website thương mại điện tử
Vinamilk eShop
<https://giacmosuaviet.com.vn>

Chi trả cổ tức kỷ lục:
60% bằng tiền mặt, **20%** bằng cổ phiếu

Liên tục mở rộng
thị trường nước ngoài
Dubai, Bangladesh, Mông Cổ, Hong Kong, Tanzania

Ký kết hợp tác chiến lược
với DSM Thụy Sĩ và Bệnh viện Chợ Rẫy,
liên tục sáng tạo và phát triển sản phẩm

Tung Sữa tươi Organic
sản phẩm sữa tươi hữu cơ đầu tiên
được chứng nhận USDA NOP tại Việt Nam

Tiên phong chăn nuôi bò sữa hữu cơ
Trang trại đầu tiên tại Việt Nam
được Control Union công nhận đạt chuẩn
Organic châu Âu

Được chọn là doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam
tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa
trong ASEAN

Thị phần liên tục gia tăng so với 2015
sữa nước tăng 1,5%, sữa chua uống tăng đột phá
1,9%, sữa chua ăn tăng 0,4%

Quý Sữa Vươn cao Việt Nam
chương trình **Sữa học đường**
tiếp tục nhân rộng

Chất lượng sản phẩm được **Tin và Dũng**
số 1 tại Việt Nam, **xếp thứ 4** trong Top 1.000
Thương hiệu hàng đầu châu Á

Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam,
Top 50 doanh nghiệp niêm yết
xuất sắc nhất châu Á

Nhà tuyển dụng được yêu thích
số 1 tại Việt Nam, **đứng thứ 2** trong Top
100 Nơi làm việc tốt nhất

Top 10
Doanh nghiệp phát triển bền vững tại Việt Nam

Đến hoạch định tương lai bền vững

“
Tại Vinamilk, con người, sản phẩm và thiên nhiên là ba trụ cột vững chắc trong phát triển bền vững. Vinamilk khẳng định tính trọng yếu của ba nhân tố này và lấy đó làm cơ sở để xây dựng chiến lược và hoạch định bền vững.”



MỤC TIÊU VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG ĐẾN NĂM 2020

Tại Hội nghị Thượng đỉnh Liên Hiệp quốc (LHQ) về phát triển bền vững diễn ra ở New York (Mỹ), 193 quốc gia thành viên LHQ đã thông qua Chương trình Nghị sự toàn cầu về phát triển đến năm 2030 với 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG) như một lộ trình để phát triển thế giới bền vững. Với các mục tiêu toàn cầu đó, các quốc gia, các doanh nghiệp và tổ chức khác cùng nỗ lực chấm dứt đói nghèo, chống bất bình đẳng và chống biến đổi khí hậu.

Tại Việt Nam, chính phủ cũng triển khai nhiều chương trình hành động và nghị sự nhằm đưa ra các định hướng chiến lược về phát triển bền vững và thực thi các mục tiêu của Liên Hiệp Quốc như: Chương trình hành động quốc gia

về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, Xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia và lựa chọn các mục tiêu PTBV đến năm 2030, Chương trình Hành động Phát triển bền vững Ngành Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020...

Đồng hành cùng lộ trình đó, Vinamilk tiến hành rà soát đánh giá sự liên quan của các mục tiêu phát triển bền vững trong chiến lược hành động cụ thể. Các mục tiêu được xem xét tương ứng các lĩnh vực trọng yếu theo các khía cạnh Con người, Sản phẩm và Thiên nhiên - ba trụ cột của phát triển bền vững. Đó là cơ sở vững chắc để xây dựng chiến lược và hoạch định bền vững.

Mục tiêu	Chương trình hành động giai đoạn 2017 - 2020
Nâng cao vai trò của Phát triển bền vững (PTBV) trong Chiến lược và quản trị của Vinamilk	» Đánh giá hiện trạng về lĩnh vực phát triển bền vững trên thế giới, ở Việt Nam và tại Vinamilk. » Xác lập các Mục tiêu dài hạn và ngắn hạn. Tích hợp mục tiêu và kế hoạch thực thi vào hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm. » Tham vấn ý kiến chỉ đạo của Tiểu ban Chính sách Phát triển và Hội đồng Quản trị (HĐQT) về định hướng, xu hướng, xây dựng mục tiêu PTBV hàng năm.
Thực hiện kinh doanh một cách có trách nhiệm, theo đúng mục tiêu PTBV đã đặt ra	» Tích hợp mục tiêu PTBV vào hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) thực tiễn. » Cải tiến/cập nhật hệ thống quản lý và quy trình nội bộ cho phù hợp với định hướng PTBV và xu hướng thị trường. » Thành lập/phân công nhóm thực thi, kiểm soát và báo cáo. » Truyền thông về lợi ích, mục tiêu và các chương trình hành động PTBV tại Vinamilk để nâng cao nhận thức của các bên liên quan, từ đó ảnh hưởng tích cực, khuyến khích họ hành động hướng tới PTBV.
Hành động phù hợp với định hướng PTBV của thế giới trong bối cảnh tại Việt Nam	» Tham vấn ý kiến phản hồi của tổ chức đánh giá độc lập và các bên liên quan về mục tiêu, chương trình, hành động của Vinamilk, từ đó điều chỉnh, cải tiến lộ trình và nguồn lực cho phù hợp. » Liên tục cập nhật kiến thức chuyên ngành, nâng cao năng lực thực hiện cho các nhóm thực thi, kiểm soát và báo cáo. » Ghi nhận và đánh giá thích đáng các thành quả và thất bại, điểm mạnh và điểm yếu, thách thức và cơ hội từ đó đưa ra cải tiến, khắc phục cho công tác hoạch định kế hoạch tiếp theo.



Đến hoạch định tương lai bền vững (tiếp theo)

CƠ CẤU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VINAMILK VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LHQ *

Tiêu chí

Báo cáo Phát triển Bền vững về đặc trưng ngành sữa sử dụng 11 tiêu chí sau:

Kinh tế

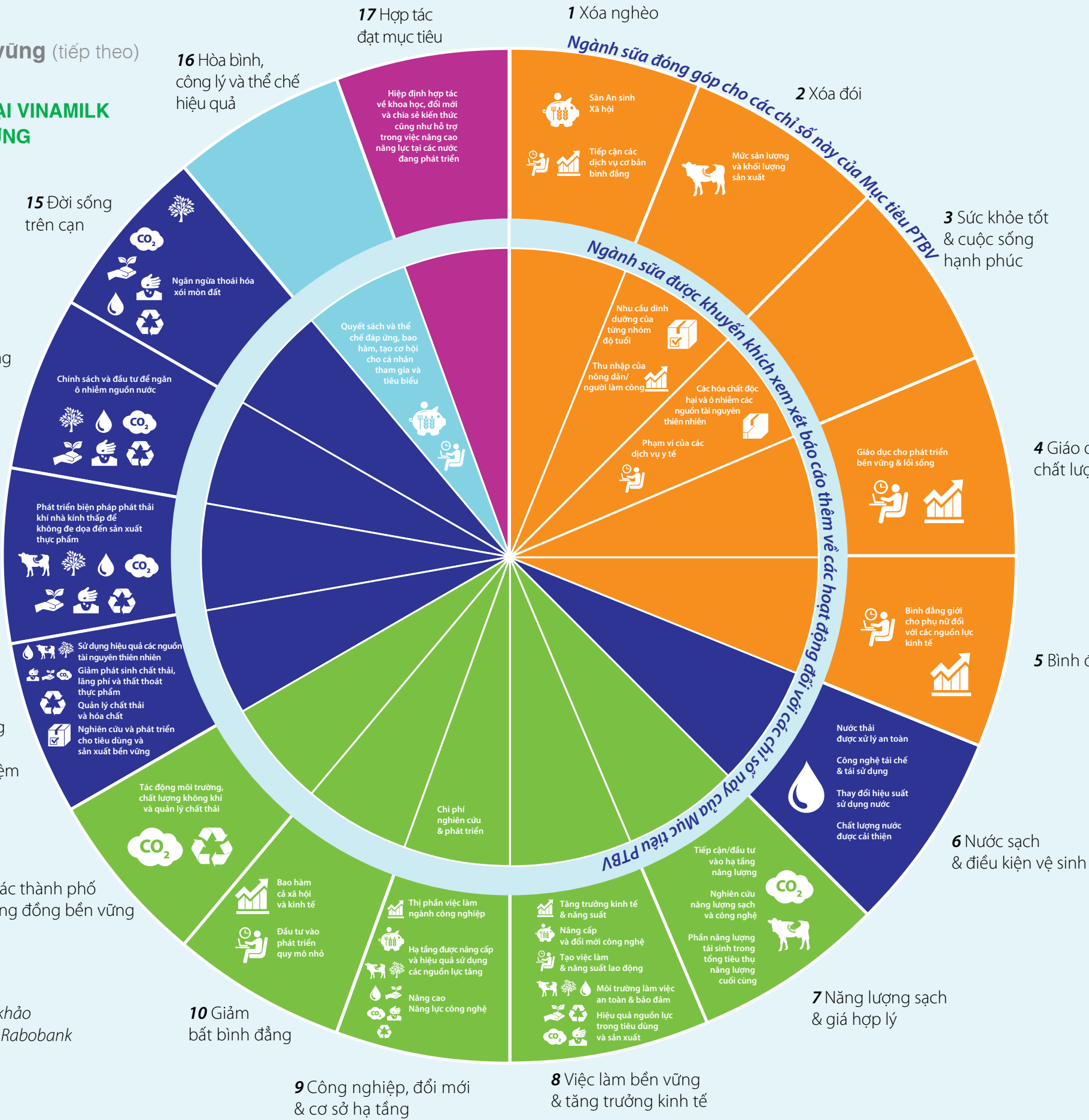
- Kinh tế nông thôn
- Phát triển thị trường

Xã hội

- Điều kiện làm việc
- An toàn và chất lượng sản phẩm
- Chăm sóc động vật

Môi trường

- Đa dạng sinh học
- Chất thải
- Nước
- Lượng phát thải khí nhà kính
- Đất
- Dinh dưỡng cho đất



Các mục tiêu Phát triển Bền vững đặc trưng trong 5P

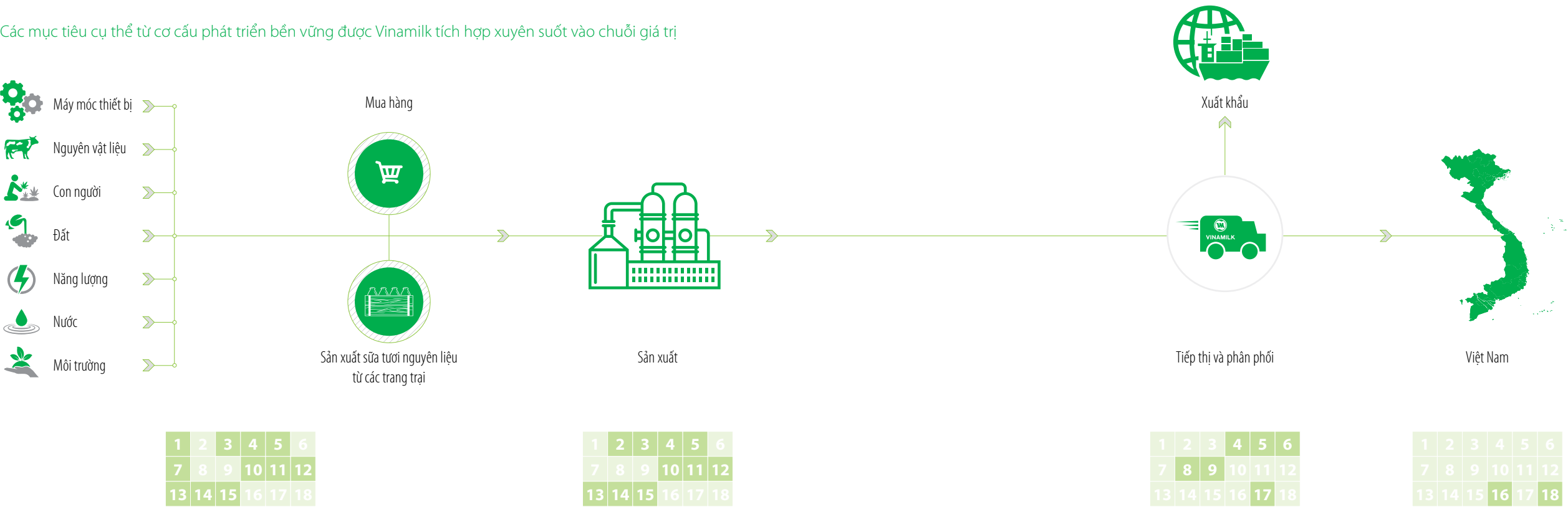
- Con người
- Hành tinh
- Thịnh vượng
- Hòa bình
- Hợp tác

* Cơ cấu này được xác lập trên cơ sở tham khảo Cơ cấu phát triển bền vững ngành sữa của Rabobank

Đến hoạch định tương lai bền vững (tiếp theo)

VINAMILK - CHUỖI GIÁ TRỊ VÀ MỤC TIÊU BỀN VỮNG

Các mục tiêu cụ thể từ cơ cấu phát triển bền vững được Vinamilk tích hợp xuyên suốt vào chuỗi giá trị



1	Phát triển chăn nuôi bền vững
2	Đi đầu trong công nghệ sản xuất hiện đại
3	Đi đầu trong sản xuất và chăn nuôi xanh
4	Kiến tạo môi trường làm việc an toàn cho tất cả người lao động

5	Hợp tác để cùng gặt hái thành công
6	Hướng đến "nhân sạch"
7	100% nguyên liệu sạch
8	Sản phẩm Việt Nam, chất lượng quốc tế
9	Phát triển thể chất và trí tuệ Việt

10	Vun đắp nguồn lực vững mạnh để cùng phát triển
11	Ứng dụng năng lượng tái tạo và năng lượng xanh
12	Tiết kiệm 0,6% lượng nước tiêu thụ/đơn vị sản phẩm
13	Tiết kiệm 0,95% lượng điện tiêu thụ/đơn vị sản phẩm
14	Giảm phát thải CO ₂ trong hoạt động sản xuất và chăn nuôi

15	Chung tay phát triển kinh tế địa phương
16	Chung tay xây dựng vì cộng đồng phát triển và văn minh
17	Doanh nghiệp uy tín, tuân thủ và minh bạch
18	Phát triển bền vững vì một Việt Nam tốt đẹp hơn

VỀ BÁO CÁO



Các nội dung chính được trình bày trong Báo cáo Phát triển bền vững 2016 bao gồm:

- » **Con người** - Bộ phận thành công;
- » **Sản phẩm** - Vươn đến sự hoàn hảo với tất cả niềm đam mê;
- » **Thiên nhiên** - Bạn đồng hành cùng phát triển bền vững.

Đây là ba nội dung trọng tâm được Vinamilk xác định trong mục tiêu và chiến lược phát triển bền vững dài hạn. Các khía cạnh cụ thể của các nội dung này đã được triển khai và đạt được những thành quả nhất định trong năm 2016, từ đó làm tiền đề để tiếp tục thực hiện, cải tiến và gặt hái thành tựu khác trong các năm tiếp theo.



TỔNG QUAN BÁO CÁO

Tại Vinamilk, Báo cáo Phát triển bền vững được lập hàng năm, nhằm trình bày và công bố các thông tin chính thức liên quan đến các lĩnh vực trọng yếu về phát triển bền vững của Vinamilk. Năm 2016, Báo cáo Phát triển bền vững tiếp tục được lập thành báo cáo riêng biệt với Báo cáo thường niên. Tất cả các số liệu được báo cáo cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2016.

Trong báo cáo này, các lĩnh vực trọng yếu được xác định dựa trên đánh giá kết hợp giữa mức độ quan tâm của các bên liên quan và tác động của chúng tới Vinamilk. Thông tin được trình bày bao gồm phương thức quản lý, mục tiêu, định hướng phát triển bền vững của Vinamilk trong từng giai đoạn (bao gồm ngắn hạn và dài hạn); cam kết của Vinamilk đối với các bên liên quan; hiện trạng, các chương trình, hoạt động nổi bật trong năm liên quan đến các lĩnh vực trọng yếu; đưa ra các đánh giá, thành tựu Công ty đã đạt được trong năm 2016, mức độ đáp ứng các cam kết của Vinamilk

và mối quan tâm của các bên liên quan, nhằm phác họa toàn cảnh bức tranh hoạt động của Công ty trong năm 2016, và định hướng phát triển bền vững cho giai đoạn tiếp theo.

Báo cáo được lập theo Tiêu chuẩn của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu Global Reporting Initiative (GRI) phiên bản G4 và công bố bổ sung cho Ngành sản xuất chế biến thực phẩm (GRI - Food Processing Sector Supplement). Chúng tôi cũng tham khảo Hướng dẫn công bố thông tin Môi trường và Xã hội do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Tổ chức IFC (International Finance Corporation) phát hành.

Ngoài ra, trên cơ sở các mục tiêu và hoạt động chiến lược trong định hướng của Vinamilk, chúng tôi cũng trình bày trong báo cáo đánh giá kết quả hoạt động các lĩnh vực gắn với thực hiện các Mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (17 Sustainable Development Goals).



ĐẢM BẢO ĐỘC LẬP CÓ GIỚI HẠN CHO BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nhằm cung cấp thông tin chính xác và tin cậy về hiệu quả hoạt động PTBV đến các bên liên quan, Báo cáo PTBV năm 2016 đã được đảm bảo bởi PwC Việt Nam. Vinamilk cũng khẳng định không tồn tại bất kỳ mâu thuẫn về lợi ích trong việc chỉ định đơn vị thực hiện dịch vụ đảm bảo.

Các chỉ số phát triển bền vững được lựa chọn theo các lĩnh vực trọng yếu bao trùm các lĩnh vực kinh tế, môi trường và xã hội cụ thể bao gồm:

- » Lượng sữa thu mua từ các hộ nông dân địa phương G4-EC9
- » An toàn và sức khỏe nghề nghiệp G4-LA6
- » Trách nhiệm sản phẩm FP6 (Công bố bổ sung ngành GRI – Ngành chế biến thực phẩm)
- » Phát thải khí nhà kính G4-EN16
- » Sử dụng năng lượng hiệu quả G4-EN3
- » Tái sử dụng nước trong sản xuất G4-EN10
- » Tổng lượng nước thải theo chất lượng thải và nơi thải G4-EN22
- » Tổng lượng chất thải theo và phương pháp xử lý G4-EN23

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo này được lập cho phạm vi hoạt động của

- » Vinamilk, bao gồm hoạt động của Văn phòng chính và 12 nhà máy;
- » Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam, bao gồm hoạt động của 7 trang trại;
- » Công ty TNHH MTV Sữa Lam Sơn, bao gồm hoạt động của 1 nhà máy.

Riêng chỉ tiêu An toàn và sức khỏe nghề nghiệp G4-LA6 được thống kê và báo cáo cho phạm vi hoạt động của

- » Vinamilk, bao gồm hoạt động của Văn phòng chính, phòng khám An Khang, 3 chi nhánh, 2 xí nghiệp kho vận và 12 nhà máy;
- » Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam, bao gồm hoạt động của 8 trang trại;
- » Công ty TNHH MTV Sữa Lam Sơn, bao gồm hoạt động của 1 nhà máy.



BÁO CÁO ĐẢM BẢO ĐỘC LẬP CÓ GIỚI HẠN

Gửi Ban Điều hành Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam

Chúng tôi đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đảm bảo độc lập có giới hạn với Công ty cổ phần sữa Việt Nam (“Vinamilk”) về các chỉ số phi tài chính được lựa chọn (sau đây được gọi là “các Chỉ số Bền vững được lựa chọn”) được báo cáo bởi Vinamilk trong Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2016.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Vinamilk

Ban Điều hành Vinamilk chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo Phát triển Bền vững của Vinamilk năm 2016 liên quan đến phạm vi hoạt động được thuyết minh tại trang 28 của báo cáo, trong đó bao gồm các Chỉ số Bền vững được lựa chọn. Trách nhiệm này bao gồm việc chọn lựa và áp dụng các phương pháp phù hợp cho Báo cáo Phát triển Bền vững của Vinamilk năm 2016 cũng như việc xây dựng, thực hiện và duy trì các hệ thống và quy trình liên quan đến công tác lập và trình bày báo cáo. Ngoài ra, trách nhiệm này còn bao gồm việc sử dụng các giả thiết và ước tính hợp lý trong từng trường hợp cụ thể, cho các thuyết minh được soạn lập bởi Vinamilk.

Trách nhiệm của chúng tôi

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về các Chỉ số Bền vững được lựa chọn dựa trên các thủ tục thu thập bằng chứng được thực hiện theo Chuẩn mực Quốc tế về Dịch vụ Đảm bảo (ISAE) 3000 “Hợp đồng Dịch vụ Đảm bảo ngoài Dịch vụ Kiểm toán và Soát xét Thông tin tài chính quá khứ”. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện dịch vụ bảo đảm trên cơ sở trọng yếu nhằm đưa ra kết luận bảo đảm có giới hạn của mình.

Tính chính xác và đầy đủ của các Chỉ số Bền vững được lựa chọn phụ thuộc vào những hạn chế tiềm tàng do bản chất, phương pháp xác định, tính toán và ước tính các chỉ số đó. Vì vậy, báo cáo đảm bảo của chúng tôi cần được xem xét cùng với các quy trình báo cáo bền vững của Vinamilk. Trong hợp đồng dịch vụ đảm bảo có giới hạn, các thủ tục thu thập bằng chứng là ít hơn, và do đó đạt được mức độ đảm bảo thấp hơn, so với hợp đồng dịch vụ đảm bảo hợp lý.

Đối tượng

Các Chỉ số Bền vững được lựa chọn mà chúng tôi cung cấp dịch vụ đảm bảo có giới hạn bao gồm:

- » Lượng sữa thu mua từ các hộ nông dân địa phương (Kg) G4-EC9 (trang 85)
- » An toàn và sức khỏe nghề nghiệp G4-LA6 (trang 57)
- » Trách nhiệm sản phẩm FP6 (%) (Công bố bổ sung ngành GRI – Ngành chế biến thực phẩm) (trang 94)
- » Phát thải khí nhà kính G4-EN16 (Kg CO₂) (trang 122)
- » Sử dụng năng lượng hiệu quả (MJ) G4-EN3 (trang 121)
- » Tái sử dụng nước trong sản xuất G4-EN10 (%) (trang 115)
- » Tổng lượng nước thải (Khối) theo chất lượng thải và nơi thải G4-EN22 (trang 124)
- » Tổng lượng chất thải theo loại (Kg) và phương pháp xử lý G4-EN23 (trang 124 và 125)



Tiêu chí

Các quy định nội bộ của Vinamilk mà theo đó các Chỉ số Bền vững bao gồm các dữ liệu về môi trường và xã hội được Vinamilk thu thập, tổng hợp, phân tích và đánh giá theo các hướng dẫn báo cáo phiên bản G4 của Sáng kiến Báo cáo toàn cầu GRI liên quan đến phạm vi hoạt động được trình bày tại trang 28 của Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2016 của Vinamilk.

Các thủ tục bảo đảm chính

Công việc của chúng tôi, không bao gồm việc độc lập kiểm tra các thông tin tài chính nào, gồm có các thủ tục sau:

- » Phỏng vấn các cá nhân có trách nhiệm báo cáo bền vững nội bộ và thu thập dữ liệu về các Chỉ số Bền vững được lựa chọn ở cấp doanh nghiệp, và khi cần thiết, ở cấp bộ phận;
- » Kiểm tra trên cơ sở chọn mẫu các tài liệu, báo cáo nội bộ và các hóa đơn từ Vinamilk và các nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài;
- » Xem xét tính phù hợp của các quy trình quản lý, báo cáo và kiểm tra các Chỉ số Bền vững được lựa chọn, đánh giá việc thu thập và báo cáo số liệu ở cấp doanh nghiệp và, khi cần thiết, ở cấp bộ phận;

Kết luận

Dựa trên các thủ tục đã thực hiện mô tả ở trên, chúng tôi không nhận thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng, các Chỉ số Bền vững được lựa chọn, đã không được trình bày hợp lý, dựa trên các khía cạnh trọng yếu, theo quy định về báo cáo bền vững nội bộ của Vinamilk cho năm kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Sử dụng báo cáo này

Báo cáo này chỉ dành cho Ban Điều hành Vinamilk và cho mục đích báo cáo các Chỉ số Bền vững trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2016 của Vinamilk. Chúng tôi không chịu trách nhiệm cho bất kỳ ai khác ngoài Ban Điều hành của Vinamilk về nội dung của báo cáo này.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam



Hoàng Hùng
Phó Tổng Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 12 tháng 4 năm 2017



GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU



Gắn kết các bên liên quan

Bước 1: Xác định các bên liên quan bên trong và bên ngoài tổ chức

Bước 2: Xác định mức độ ưu tiên dựa trên mức độ tương tác giữa các bên liên quan và Vinamilk

Bước 3: Gắn kết các bên liên quan thông qua việc xác định kỳ vọng và lợi ích hợp lý của họ

Bước 4: Xem xét các lợi ích và kỳ vọng ghi nhận được. Không ngừng cải tiến quá trình gắn kết các bên liên quan

Xác định các lĩnh vực trọng yếu

Bước 1: Xác định các lĩnh vực liên quan

Bước 2: Đánh giá ưu tiên các lĩnh vực theo mức độ ưu tiên ảnh hưởng đến Công ty và dựa trên kỳ vọng và lợi ích của các bên liên quan

Bước 3: Thẩm tra phê duyệt

Bước 4: Rà soát đánh giá

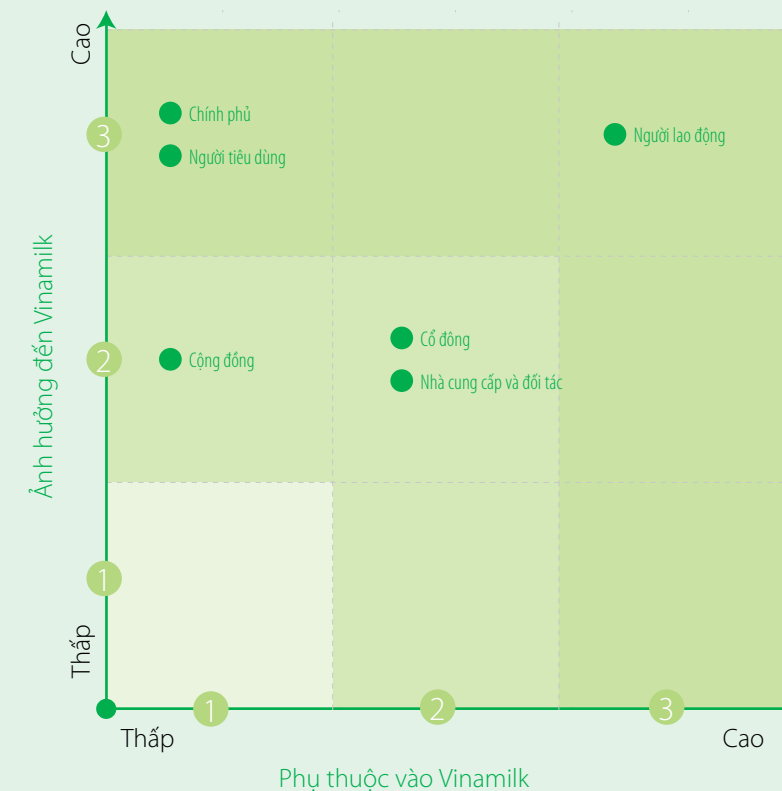
GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bước 1 và bước 2: Xác định các bên liên quan và mức độ ưu tiên

Sự phát triển của Vinamilk luôn đi song song với việc đánh giá và xem xét các tác động tích cực hoặc tiêu cực lên các bên liên quan. Do đó, hoạt động gắn kết các bên liên quan chính đóng vai trò quan trọng trong việc xác lập các định hướng phát triển và xây dựng niềm tin trong các mối quan hệ dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau và quản lý rủi ro trong kinh doanh tại Vinamilk.

Danh sách các bên liên quan đến hoạt động phát triển bền vững được xác định dựa trên đánh giá của Tổng Giám đốc và nhóm tham vấn về mức độ tương tác của họ với Vinamilk. Họ là những nhóm đối tượng có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến Vinamilk, hoặc ngược lại, Vinamilk có thể gây tác động đến nhóm đối tượng đó.

Các bên liên quan trọng yếu đối với Vinamilk được xác định:



Gắn kết các bên liên quan & xác định các lĩnh vực trọng yếu (tiếp theo)

Bước 3: Gắn kết các bên liên quan

Mục tiêu tiên quyết và tối quan trọng của Vinamilk là tạo ra giá trị lâu dài cho các bên liên quan. Để thực hiện được mục tiêu đó, Vinamilk hiểu tầm quan trọng của việc duy trì sự tương tác và đối thoại hiệu quả với các bên, dựa trên sự tin cậy, tính minh bạch và đề cao các chuẩn mực đạo đức của doanh nghiệp.

CỔ ĐỒNG

Cách tiếp cận hiện nay

- » Gặp gỡ và tham vấn trực tiếp thông qua họp Đại hội đồng cổ đông.
- » Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- » Trao đổi trực tiếp cổ đông lớn thông qua các dự án đầu tư.

Dự kiến cải thiện cách tiếp cận

- » Khảo sát ý kiến cổ đông về lĩnh vực trọng yếu bằng công cụ khảo sát trực tuyến.

CHÍNH PHỦ

Cách tiếp cận hiện nay

- » Tham gia các hội nghị, hội thảo do Nhà nước tổ chức.
- » Liên tục cập nhật các chính sách, quy định do Nhà nước ban hành.
- » Góp ý các dự thảo văn bản pháp luật.

Dự kiến cải thiện cách tiếp cận

- » Chủ động đề xuất và góp ý các văn bản pháp luật, tích cực tương tác với chính phủ.

NHÀ CUNG CẤP VÀ ĐỐI TÁC

Cách tiếp cận hiện nay

- » Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp với bộ phận mua hàng và sử dụng dịch vụ.
- » Đánh giá nhà cung cấp và theo dõi quá trình cung cấp.
- » Trao đổi thông qua các chương trình đào tạo cho hộ nông dân.

Dự kiến cải thiện cách tiếp cận

- » Khảo sát nhà cung cấp về PTBV thông qua bộ phận mua hàng hoá và dịch vụ.
- » Đưa một số điều khoản cam kết về phát triển bền vững vào hợp đồng kinh tế với các nhà cung cấp lớn.



NGƯỜI LAO ĐỘNG

Cách tiếp cận hiện nay

- » Khảo sát toàn bộ nhân viên về môi trường làm việc: lương, thưởng và phúc lợi, công việc, cấp trên, đồng nghiệp, đào tạo và phát triển.
- » Thông báo nội bộ.
- » Chương trình đào tạo và hội nghị thường niên.

Dự kiến cải thiện cách tiếp cận

- » Phổ biến và nâng cao nhận thức về PTBV thông qua việc đào tạo, cập nhật kiến thức.
- » Khảo sát để ghi nhận đánh giá của người lao động về tác động và ảnh hưởng của PTBV.

NGƯỜI TIÊU DÙNG

Cách tiếp cận hiện nay

- » Thu thập thông tin từ nhân viên bán hàng/ các nhà phân phối.
- » Hỗ trợ khách hàng trực tuyến và hotline.
- » Khảo sát thị hiếu của các tổ chức chuyên gia.
- » Khảo sát và đánh giá sự thoả mãn khách hàng.

Dự kiến cải thiện cách tiếp cận

- » Phổ biến và nâng cao nhận thức về PTBV thông qua việc sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường.
- » Cập nhật và phổ biến thông tin về tiêu dùng bền vững trên các website.

CỘNG ĐỒNG

Cách tiếp cận hiện nay

- » Tổ chức sự kiện tại nhiều tỉnh thành trên cả nước.
- » Phối hợp với chính quyền địa phương.

Dự kiến cải thiện cách tiếp cận

- » Phổ biến và nâng cao nhận thức về PTBV thông qua việc tuyên truyền, quảng bá các chương trình, hoạt động của Vinamilk.

Gắn kết các bên liên quan & xác định các lĩnh vực trọng yếu (tiếp theo)

Bước 4: Xem xét các lợi ích và kỳ vọng ghi nhận được

Qua quá trình tương tác và ghi nhận các ý kiến, phản hồi từ các bên liên quan, Vinamilk xác định các mối quan tâm của từng nhóm đối tượng như sau:



Bên liên quan	Mối quan tâm	Hành động của Vinamilk	Gía trị mang lại
Cổ đông	» Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư » Minh bạch thông tin » Đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư » Giá trị thị trường của cổ phiếu và giá trị của doanh nghiệp » Năng lực quản trị doanh nghiệp tốt	» Sử dụng hiệu quả vốn đầu tư để cải tiến công nghệ, kỹ thuật, đảm bảo chất lượng, nâng cao năng suất, giảm thiểu lãng phí. » Công bố thông tin đúng, đủ, kịp thời, công khai, minh bạch. » Đảm bảo mức lợi tức cao, công bằng cho cổ đông và nhà đầu tư. » Duy trì giá thị trường của cổ phiếu ở mức cao. » Cải thiện bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động.	» Tốc độ tăng trưởng bình quân bền vững; tăng trưởng lợi nhuận đạt 22%/năm, cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng bình quân của ngành. » Thông tin được công bố kịp thời, công khai, minh bạch. » Luôn đem lại mức cổ tức cao cho nhà đầu tư: trung bình 40 - 80%. Riêng năm 2016: chia cổ tức bằng tiền 60%, bằng cổ phiếu tỷ lệ 5:1 » Giá trị vốn hóa thị trường cao nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam. » Nhiều năm liền đạt điểm quản trị công ty cao nhất tại Việt Nam, đạt nhiều danh hiệu cao quý: Công ty niêm yết tốt nhất...
Chính phủ	» Tuân thủ pháp luật. » Đóng góp vào ngân sách Nhà nước. » Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm. » Triển khai và ủng hộ các chủ trương của Nhà nước.	» Thương tôn pháp luật. » Tiên phong trong việc ủng hộ và thực thi các chủ trương lớn của Nhà nước. » Giải quyết tình trạng việc làm và trình độ nhân công địa phương. » Hỗ trợ cải thiện kinh tế địa phương. » Quản trị doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững.	» Top các doanh nghiệp đóng góp nhiều nhất vào Ngân sách Nhà nước trong nhiều năm liền (2016: 4.358 tỷ đồng). » Tạo công việc ổn định, phúc lợi tốt cho hơn 6.000 lao động; 10.474 nhân công gián tiếp. » Là nguồn tiêu thụ ổn định của 9.000 hộ chăn nuôi bò sữa; thường xuyên đào tạo, nâng cao kỹ thuật chăn nuôi; hỗ trợ giảm giá vốn cho hộ dân, góp phần cải thiện kinh tế địa phương. » Đi đầu trong việc áp dụng và thực thi các chính sách phát triển bền vững.



Gắn kết các bên liên quan & xác định các lĩnh vực trọng yếu (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan tâm	Hành động của Vinamilk	Giá trị mang lại
Nhà cung cấp, đối tác và hộ nông dân 	» Hợp tác cùng phát triển.	» Sử dụng nguyên vật liệu hiệu quả; vận hành hệ thống và quy trình sản xuất hiện đại để đảm bảo chất lượng sản phẩm.	» Là đối tác lớn và đáng tin cậy của nhiều nhà cung cấp trong và ngoài nước.
	» Thực hành tiết kiệm năng lượng, sản xuất hiệu quả.	» Tạo nguồn cầu lớn và ổn định cho nhà cung cấp và hộ nông dân, thu mua với giá thành hợp lý.	» Hiện tiếp nhận lượng sữa thu mua từ hơn 9.000 hộ nông dân tại địa phương, sẵn sàng thu mua hết sữa tươi nguyên liệu đáp ứng tiêu chuẩn với giá thị trường.
Người lao động 	» Thu mua sữa nguyên liệu với giá thành hợp lý, nguồn cầu ổn định.	» Hỗ trợ hộ nông dân nâng cao kỹ thuật, sản xuất hiệu quả, giảm giá vốn, tăng năng suất và chất lượng.	» Liên tục mở lớp đào tạo kỹ thuật chăn nuôi cho tất cả các hộ dân, nâng cao năng suất, đảm bảo chất lượng ổn định, giảm thiểu lãng phí; hỗ trợ tạo điều kiện cho hộ dân được mua thức ăn với giá ưu đãi.
	» Môi trường làm việc an toàn, tự do, không phân biệt đối xử.	» Đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, quyền tự do bình đẳng, và chăm lo sức khỏe nghề nghiệp.	» Luôn duy trì môi trường làm việc an toàn, tỷ lệ bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động được kiểm soát và giảm thiểu.
Người tiêu dùng 	» Chính sách phúc lợi, lương thưởng và chế độ làm việc tốt.	» Duy trì các chính sách phúc lợi và thu nhập tốt.	» Nhiều năm liền trong Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, dẫn đầu về các tiêu chí: môi trường làm việc và chế độ lương thưởng, phúc lợi.
	» Cơ hội đào tạo và thăng tiến.	» Không ngừng cải thiện môi trường làm việc, mang lại cho nhân viên cơ hội học tập và phát triển.	» Trong năm 2016, tổ chức 538 khóa đào tạo, ngân sách lên đến 8,7 tỷ đồng.
Cộng đồng 	» Thành tựu và đóng góp được ghi nhận.	» Tất cả các nhân viên được đánh giá kết quả công việc, được tạo điều kiện tối đa để phát huy năng lực.	» Duy trì “sức khỏe nguồn nhân lực” ở mức lành mạnh (tỷ lệ thôi việc chỉ khoảng 4%/năm).
		» Xây dựng môi trường làm việc gắn bó, cùng học tập và phát triển bền vững.	» Nhân viên được đánh giá trên Bộ tiêu chí Năng lực cốt lõi, Năng lực lãnh đạo, đảm bảo công bằng, khách quan, minh bạch.
			» Được hưởng ESOP với giá mua bằng 1/3 thị giá cổ phiếu.

Bên liên quan	Mối quan tâm	Hành động của Vinamilk	Giá trị mang lại
Người tiêu dùng 	» Sản phẩm chất lượng, an toàn, giá trị dinh dưỡng cao.	» Không ngừng sáng tạo, cải tiến nghiên cứu và phát triển sản phẩm nhằm tạo ra các sản phẩm dinh dưỡng, đáp ứng nhu cầu.	» Cung cấp trên 200 sản phẩm ở tất cả các ngành hàng sữa và đồ uống, đáp ứng thị hiếu và nhu cầu của mọi đối tượng, ở mọi lứa tuổi.
	» Danh mục sản phẩm đa dạng, đáp ứng sở thích, nhu cầu của nhiều nhóm đối tượng khách hàng khác nhau.	» Liên tục cải tiến công nghệ, kỹ thuật hiện đại để đem lại sản phẩm chất lượng, kiểm soát nghiêm ngặt về an toàn sản phẩm.	» Chất lượng sản phẩm luôn được đảm bảo, được đánh giá là hàng Việt Nam chất lượng cao, thương hiệu sữa Việt mang chất lượng quốc tế.
Cộng đồng 	» Sản phẩm được tạo ra với mức giá phù hợp, dễ tiếp cận đến mọi đối tượng khách hàng.	» Cải thiện cách tiếp cận, đưa sản phẩm dễ dàng đến tay người tiêu dùng.	» Người tiêu dùng dễ dàng tiếp cận và mua sắm sản phẩm, thông qua hệ thống phân phối, điểm lẻ, siêu thị,... rộng khắp và kênh thương mại điện tử.
	» Dịch vụ khách hàng tốt.	» Giải đáp các thắc mắc phát sinh và chủ động hỗ trợ khách hàng nâng cao kiến thức về dinh dưỡng.	» Người tiêu dùng được giải đáp thắc mắc thông qua các Trung tâm Dinh dưỡng Vinamilk, các fanpage hoặc hotline.
Người lao động 	» Đóng góp cho cộng đồng.	» Nghiên cứu, gia tăng sản phẩm dinh dưỡng hỗ trợ nâng tầm vóc Việt.	» Nhiều chương trình tư vấn dinh dưỡng được tổ chức, nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về việc tăng cường thể chất, cải thiện tầm vóc và duy trì sức khỏe, vẻ đẹp.
	» Hỗ trợ điều kiện sống cơ bản cho người dân địa phương.	» Hỗ trợ kinh tế địa phương, góp phần đô thị hóa nông thôn.	» Tài trợ chương trình Sữa học đường: tổng ngân sách trợ giá từ Vinamilk là 92 tỷ đồng, hỗ trợ khoảng 380.000 em học sinh.
Cộng đồng 	» Xây dựng cơ sở vật chất tại địa phương.	» Thực hiện đóng góp cho cộng đồng dưới nhiều hình thức: trao tặng Quỹ sữa Vươn cao Việt Nam, Sữa học đường; đóng góp ủng hộ thiên tai bão lũ.	» Với 4 triệu ly sữa năm 2016, đến nay hơn 373 ngàn trẻ em khó khăn tại Việt Nam đã được thụ hưởng 30 triệu ly sữa với tổng giá trị tương đương 120 tỷ đồng, thông qua Quỹ sữa Vươn cao Việt Nam, đồng hành bởi Vinamilk.
	» Hoạt động chăn nuôi, sản xuất và kinh doanh có trách nhiệm, bảo vệ môi trường sống.	» Đưa phát triển bền vững trở thành mục tiêu hoạt động.	» Tích cực tham gia, tài trợ và khuyến khích các bên liên quan tham gia các hoạt động của Quỹ Bảo trợ Trẻ em Việt Nam
			» Top 10 Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững.

Gắn kết các bên liên quan & xác định các lĩnh vực trọng yếu (tiếp theo)

XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU



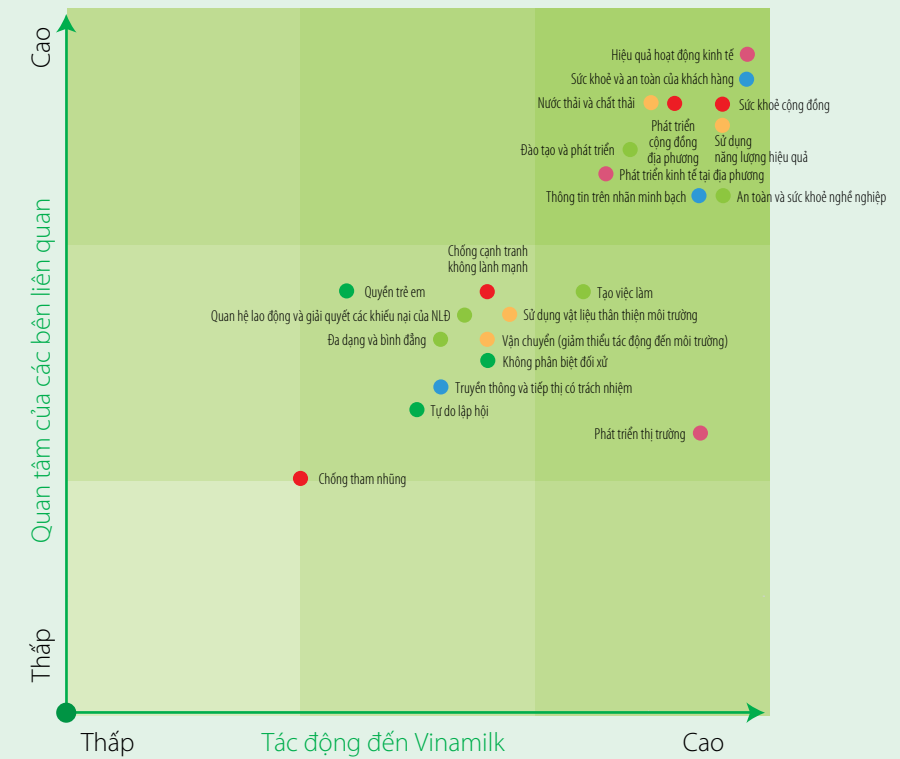
Bước 1: Xác định các lĩnh vực liên quan

Từ các mối quan tâm của các bên liên quan đã ghi nhận nêu trên, và các chiến lược, mục tiêu của Vinamilk theo các tiêu chí cụ thể, các lĩnh vực liên quan được xác định cho từng nhóm khía cạnh như sau:



Bước 2 và 3: Đánh giá ưu tiên và thẩm tra phê duyệt

Từ các lĩnh vực liên quan đã được xác định nêu trên, kết hợp suy xét kỹ lưỡng về các tác động của từng lĩnh vực này đến hoạt động của Vinamilk, chúng tôi đưa ra đánh giá về các lĩnh vực trọng yếu như sau:



Ghi chú: Điểm trung bình được sử dụng làm tỷ trọng để đánh giá mức độ trọng yếu của các lĩnh vực dựa trên kỳ vọng và lợi ích hợp lý của các bên liên quan.

Trong báo cáo, các lĩnh vực trọng yếu được trình bày theo cấu trúc sau:

Nội dung liên quan đến Lao động và việc làm, Kinh tế và xã hội được trình bày trong phần “Con người - Bệ phóng thành công”;

Nội dung liên quan đến Trách nhiệm sản phẩm được trình bày trong phần “Sản phẩm - Vươn đến sự hoàn hảo với tất cả niềm đam mê”;

Nội dung liên quan đến Môi trường được trình bày trong phần “Thiên nhiên - Bạn đồng hành cùng phát triển bền vững”.

Bước 4: Rà soát đánh giá

Là một phần của quy trình đánh giá hiệu quả hoạt động và cập nhật mục tiêu hoạt động cho năm tài chính tiếp theo, Vinamilk sẽ tiến hành rà soát các lĩnh vực trọng yếu đã xác định, cũng như hiệu quả thực hiện và các thành tựu, hạn chế trong năm 2016. Từ đó, tạo tiền đề để cải tiến mục tiêu và chiến lược để phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

Mọi ý kiến đóng góp hoặc câu hỏi liên quan đến báo cáo xin vui lòng liên hệ trực tiếp trên Website của Vinamilk, tại mục Phản hồi thông tin (<http://www.vinamilk.com.vn/?vnm=FAQ>) hoặc Email đến thành viên phụ trách Chương trình Phát triển bền vững.

Gắn kết các bên liên quan & xác định các lĩnh vực trọng yếu (tiếp theo)

THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng Giám đốc trực tiếp chỉ đạo chương trình và các thành viên tham gia chương trình bao gồm:

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC		
Bà BUI THỊ HƯƠNG Giám đốc Điều hành Nhân sự - Hành chính & Đối ngoại Email: bthuong@vinamilk.com.vn		Phụ trách chung
Bà VŨ BÍCH NGHĨA Giám đốc Nhân sự Email: vbnghia@vinamilk.com.vn		Phụ trách các vấn đề về nhân sự và môi trường làm việc
Ông NGUYỄN QUỐC VIỆT Trưởng bộ phận Tuyển dụng và Đào tạo Email: nqviet@vinamilk.com.vn		Phụ trách các hoạt động tuyển dụng và đào tạo
Ông LÊ MỸ HÀ Trưởng ban Quan hệ Lao động Email: lmha@vinamilk.com.vn		Phụ trách các vấn đề về quản lý lao động, để bật thăng tiến và công tác an toàn vệ sinh lao động
Bà DƯƠNG THỊ TRÚC LY Trưởng bộ phận Phát triển tổ chức Email: dttly@vinamilk.com.vn		Phụ trách các chương trình phát triển đội ngũ của Công ty. Xây dựng các công cụ, tiêu chí đánh giá nhân viên
Ông ĐỖ THẾ TUYẾN Trưởng ban Tiền lương & phúc lợi Email: dttuyen@vinamilk.com.vn		Phụ trách các vấn đề về tiền lương, thưởng và phúc lợi cho nhân viên
TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM		
Ông NGUYỄN QUỐC KHÁNH Giám đốc Điều hành Nghiên cứu và Phát triển Email: nqkhanh@vinamilk.com.vn		Phụ trách chung về vấn đề sản phẩm
Bà BUI THỊ THU HOÀI Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển Email: btthoai@vinamilk.com.vn		Phụ trách về nghiên cứu và phát triển sản phẩm
Bà NGUYỄN THỊ HOÀNG Trưởng ban Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm Email: nthoang@vinamilk.com.vn		Phụ trách về nghiên cứu và phát triển sản phẩm

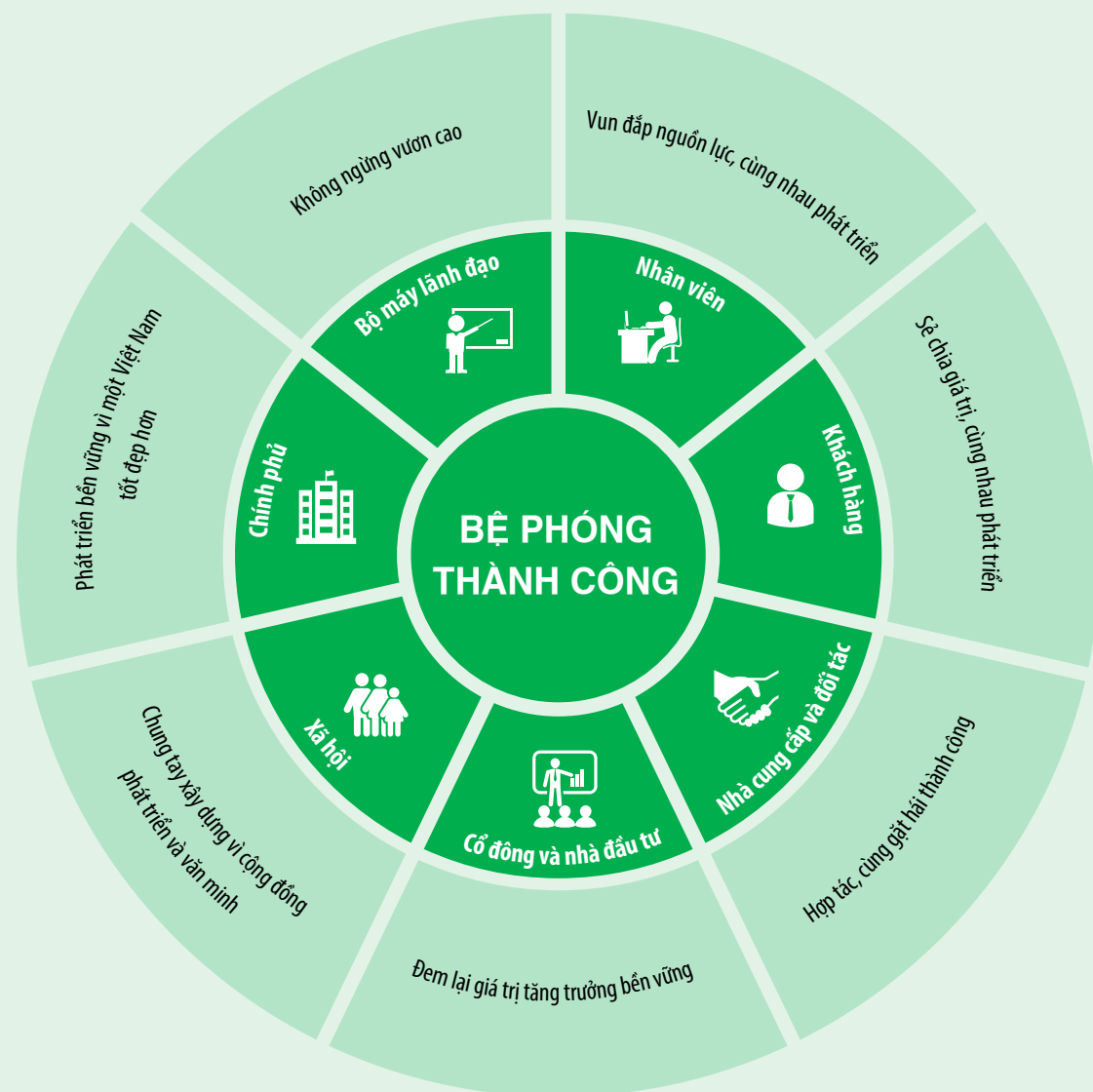
MÔI TRƯỜNG & NĂNG LƯỢNG		
Ông TRẦN MINH VĂN Giám đốc Điều hành Sản xuất Email: tmvan@vinamilk.com.vn		Phụ trách các vấn đề về môi trường - năng lượng trong hoạt động sản xuất
Ông TRỊNH QUỐC DŨNG Giám đốc Điều hành Phát triển Vùng nguyên liệu Email: tqdung@vinamilk.com.vn		Phụ trách các vấn đề về môi trường - năng lượng trong hoạt động các trang trại
Ông NGUYỄN QUỐC PHONG Trưởng ban Quản lý Năng lượng & Môi trường Email: nqphong@vinamilk.com.vn		Phụ trách triển khai các hoạt động quản lý môi trường và tiết kiệm năng lượng
Ông TRỊNH PHƯƠNG NAM Giám đốc Nông nghiệp Email: tpsnam@vinamilk.com.vn		Phụ trách về hoạt động nông nghiệp và chăn nuôi thú y
Ông NGUYỄN ĐĂNG KHOA Giám đốc Kỹ thuật Công ty Bò sữa Việt Nam Email: ndkhoa@vinamilk.com.vn		Phụ trách triển khai các hoạt động quản lý môi trường và năng lượng tại các trang trại
NHÓM ĐIỀU PHỐI VÀ LẬP BÁO CÁO		
Phụ trách điều phối, tổng hợp chương trình và công tác lập báo cáo, bao gồm các thành viên:		
Ông NGUYỄN TƯỜNG HUY Giám đốc Kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro Email: nthuy@vinamilk.com.vn		
Bà LÊ HOÀNG ANH Chuyên viên Hệ thống Quản lý Chất lượng Email: lhanh@vinamilk.com.vn		
Bà HÀ THỊ DIỆU THU Chuyên viên Kiểm soát hệ thống Email: htdthu@vinamilk.com.vn		

CON NGƯỜI

Bê phóng thành công



Con người là khởi nguồn, nơi truyền lửa, và là bê phóng vững chắc của mọi thành công của Vinamilk. Do vậy, nuôi dưỡng, hoàn thiện nguồn lực con người nội tại, bao gồm bộ máy lãnh đạo và đội ngũ nhân viên, đồng thời liên tục gia tăng giá trị trao nhận với các bên liên quan luôn là định hướng để Vinamilk triển khai các chiến lược và mục tiêu phát triển bền vững.



KHÔNG NGỪNG VƯƠN CAO

Là doanh nghiệp có quy mô lớn, Vinamilk cố gắng duy trì sự linh hoạt, năng động với những thay đổi của môi trường kinh tế vĩ mô, và khéo léo, nhạy bén trong việc kiểm soát, quản lý môi trường nội tại, liên tục cải tiến, sáng tạo nhưng vẫn duy trì những giá trị cốt lõi, sứ mệnh để hướng tới mục tiêu đã đặt ra.

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Vinamilk định hướng tập trung và nâng cao hiệu quả hoạt động đến năm 2020:

Với sự đa dạng, tính cân bằng động, sáng tạo dựa trên giá trị cốt lõi và tầm nhìn chiến lược, bộ máy lãnh đạo đã dẫn dắt Vinamilk vươn tầm thế giới với những thành tựu đáng tự hào:

- » Xếp thứ 20 trong Top 300 Công ty năng động nhất châu Á
- » Đứng đầu Top 40 Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam
- » Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam
- » Top 50 Doanh nghiệp niêm yết xuất sắc nhất châu Á



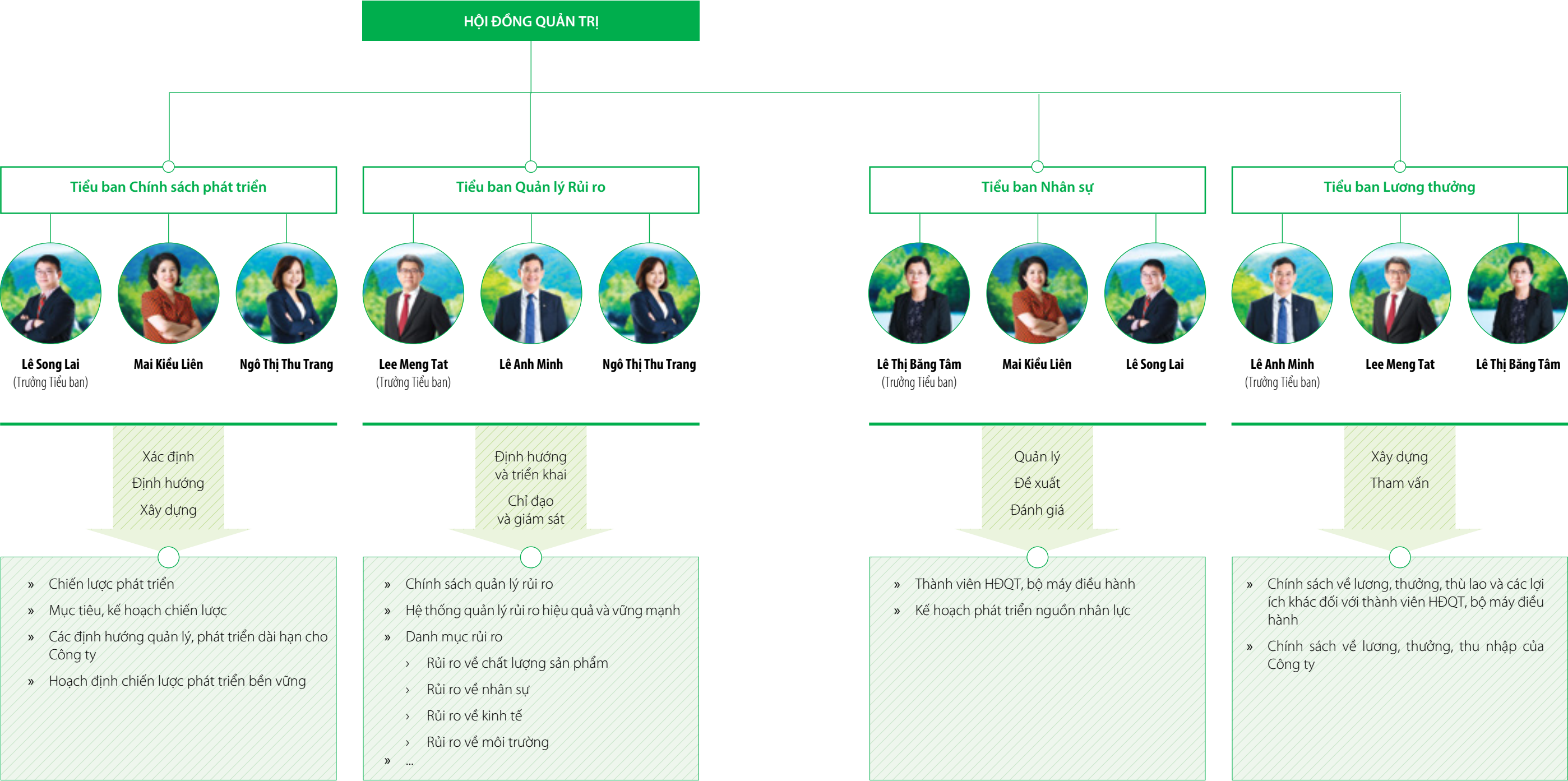
Để đảm bảo chiến lược thành công, đòi hỏi bộ máy lãnh đạo của Vinamilk không ngừng vươn cao, học hỏi, cải tiến và sáng tạo. Tương xứng với những nỗ lực đó, Vinamilk luôn đánh giá hiệu quả hoạt động một cách khách quan thông qua chính sách thù lao công bằng và hợp lý. Thù lao của Ban Điều hành (BDH) bao gồm lương, thưởng và lợi ích khác, được đề xuất bởi Tiểu ban Lương thưởng của HĐQT, được HĐQT xem xét và phê duyệt. Phương thức thực hiện được quy định cụ thể trong Quy chế Quản trị của Công ty.



Không ngừng vươn cao (tiếp theo)

TỔ CHỨC BỘ MÁY ĐƯỢC VẬN HÀNH NĂM 2016

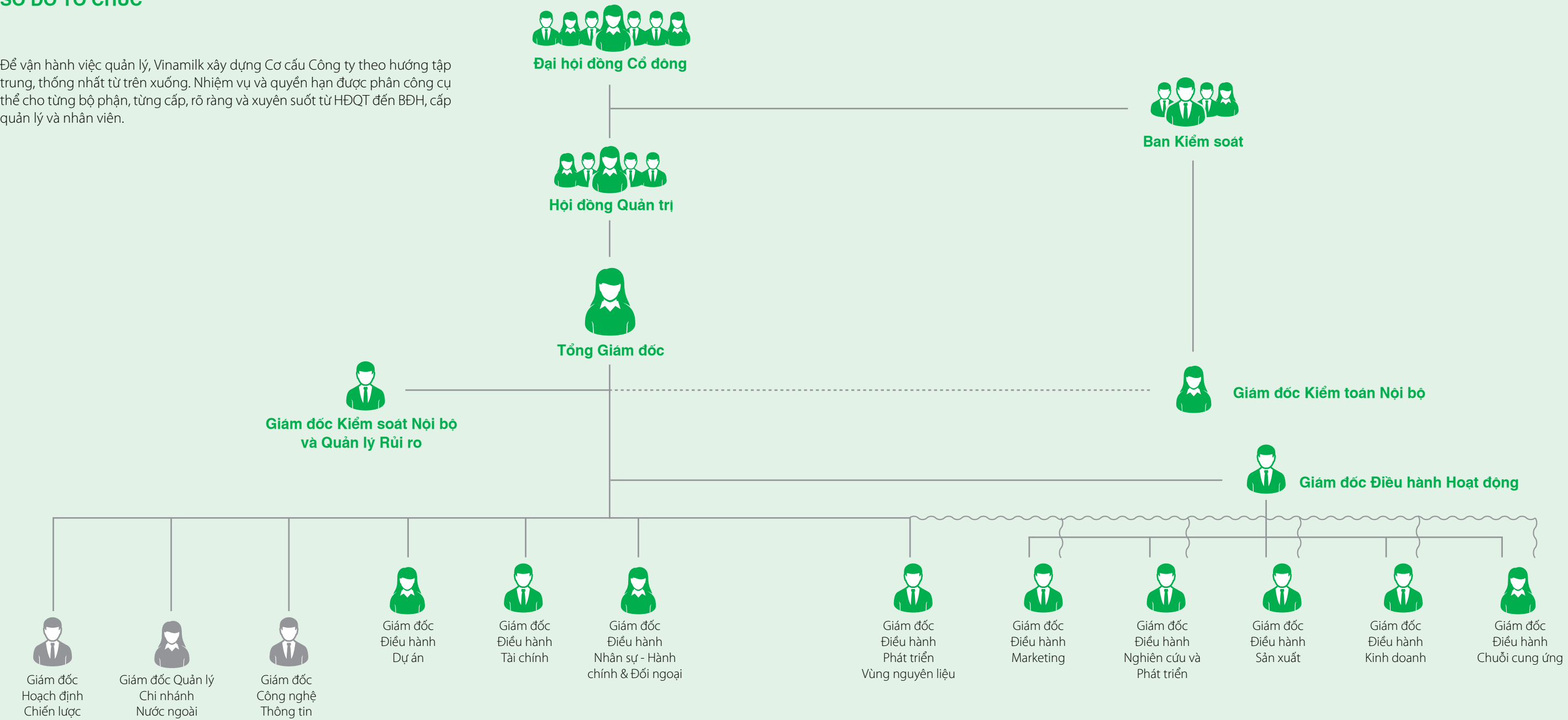
Tại Vinamik, HĐQT quyết định cách thức thành lập, quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của từng tiểu ban và từng thành viên trong tiểu ban.



Không ngừng vươn cao (tiếp theo)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Để vận hành việc quản lý, Vinamilk xây dựng Cơ cấu Công ty theo hướng tập trung, thống nhất từ trên xuống. Nhiệm vụ và quyền hạn được phân công cụ thể cho từng bộ phận, từng cấp, rõ ràng và xuyên suốt từ HĐQT đến BDH, cấp quản lý và nhân viên.



Ghi chú:

- Báo cáo trực tiếp
- - - Báo cáo theo chức năng bộ phận
- ~~~~ Báo cáo theo tính chất công việc được quy định





VUN ĐẮP NGUỒN LỰC CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN

Vinamilk cam kết



Đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, quyền tự do bình đẳng, và chăm lo sức khỏe nghề nghiệp.



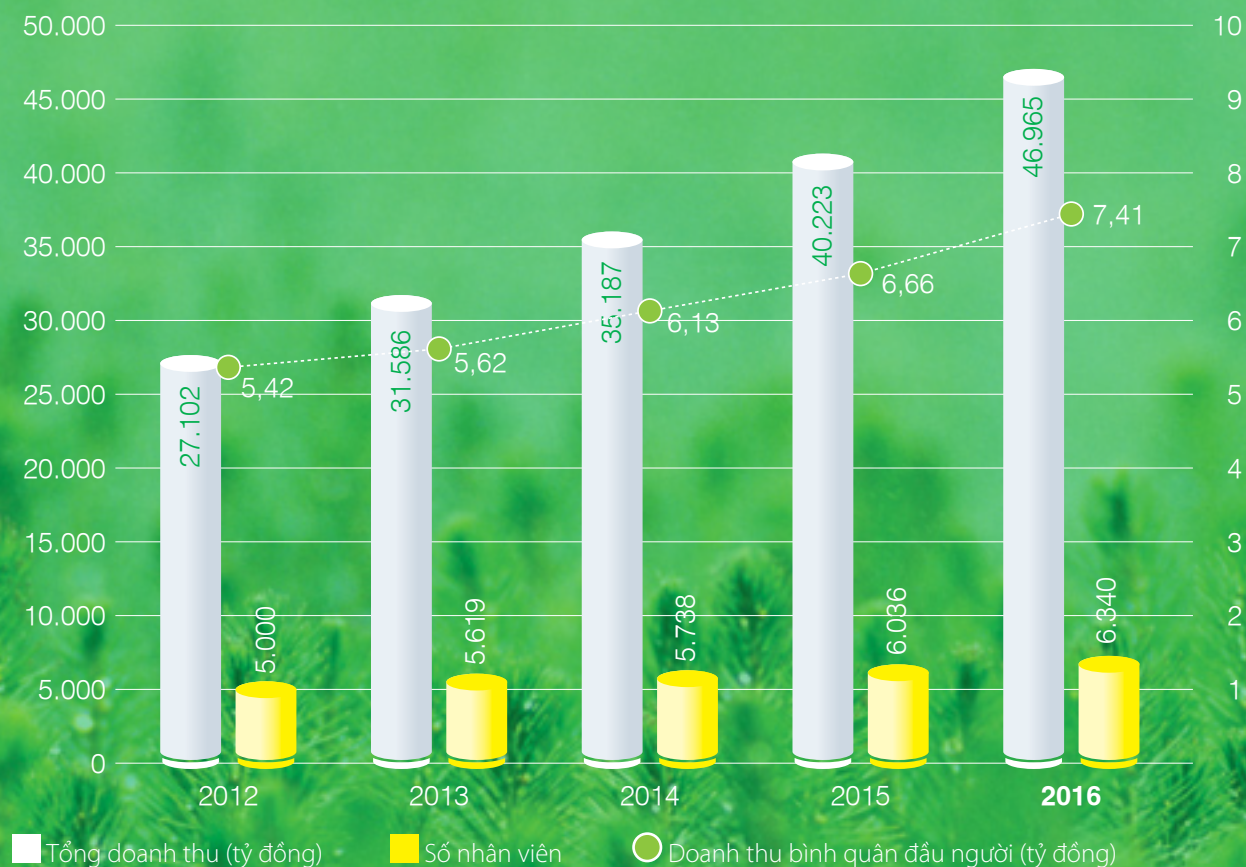
Không ngừng cải thiện môi trường làm việc, mang lại cho nhân viên cơ hội học tập và phát triển, cùng các chính sách phúc lợi và thu nhập ưu đãi.

Đồng hành cùng 17 Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp quốc, Vinamilk hướng tới xây dựng nguồn nhân lực khỏe mạnh và hạnh phúc, bình đẳng, được đào tạo và trau dồi chuyên môn, tạo việc làm bền vững và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dài hạn và bền vững.

Trên hành trình 40 năm xây dựng và phát triển, trải qua nhiều thăng trầm, với nhiều thế hệ công nhân viên, Vinamilk ngày càng vươn cao, vươn xa, vững tiến những bước dài trên con đường thành công.



MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA TỔNG DOANH THU VÀ SỐ NHÂN VIÊN



Tính đến 31/12/2016, Vinamilk có 6.340 nhân viên chính thức. Doanh thu bình quân đầu người đạt 7,41 tỷ đồng/người/năm, tăng 11% so với năm 2015, gấp 3,72 lần so với năm 2006. Con số này đã thể hiện sự bứt phá ngoạn mục về hiệu quả hoạt động cũng như tốc độ tăng trưởng của Vinamilk, mà đội ngũ nhân viên là nhân tố tiên quyết tạo nên thành công đó.

Thành tựu lớn được cộng hưởng từ những thành công nhỏ. Đó là những thành quả từ nỗ lực không ngừng nâng cao chất lượng của tất cả các quá trình:



Vun đắp nguồn lực, cùng nhau phát triển (tiếp theo)

TUYỂN DỤNG



Nguồn nhân lực chất lượng là nền tảng cho sự phát triển bền vững. Do vậy, Vinamilk luôn chú trọng chất lượng và tính minh bạch trong công tác tuyển dụng. Việc đánh giá ứng viên công bằng, chính xác, phù hợp dựa trên nguồn tuyển dụng đa dạng, hiệu quả, chất lượng và thường xuyên được cập nhật cho phù hợp với sự phát triển của thị trường nhân lực, yêu cầu của công việc và nhu cầu của Công ty.

Năm 2016, Vinamilk tuyển dụng 323 nhân viên mới, trong đó có 19 quản trị viên tập sự được tuyển chọn từ những nhân sự trẻ xuất sắc, năng động và có tố chất để phát triển thành những nhà lãnh đạo trong tương lai. Chương trình Quản trị Nhân tài cũng đã được triển khai, qua đó lựa chọn được những nhân sự tiềm năng để đào

tạo phát triển đội ngũ kế thừa cho các mảng hoạt động chiến lược và các vị trí trọng yếu quản lý cấp trung của Công ty. Các chương trình phát triển này sẽ đào tạo, nuôi dưỡng những hạt giống tốt trong định hướng phát triển nhân sự bền vững của Công ty.

Số lao động tuyển mới 2016	Nam	Nữ
Thống kê theo ngành nghề	259	64
Sản xuất chế biến (tại Nhà máy)	108	5
Bán hàng	31	3
Hoạt động hỗ trợ (hành chính, văn phòng, kế toán,...)	120	56



DUY TRÌ NGUỒN NHÂN LỰC



💡 *Tuyển dụng nhân tài đã khó, giữ chân họ còn khó hơn!*

Năm 2016, Vinamilk được bình chọn là Nhà tuyển dụng được ưa thích nhất và tiếp tục giữ vững vị trí thứ 2 trong Top 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam. Thành tựu đó là sự công nhận về nỗ lực và hoạt động của Vinamilk trong việc đem lại môi trường làm việc chất lượng, an toàn, với các chính sách phúc lợi, khen thưởng hấp dẫn, cạnh tranh cao; đảm bảo tự do, công bằng, minh bạch và hiệu quả; tạo bệ phóng vững chắc để nhân tài phát triển tài năng.

Bên cạnh đó, năm 2016, Vinamilk lần đầu tiên triển khai đánh giá theo tiêu chuẩn của Bộ quy phạm thực hành tốt đạo đức trong kinh doanh (Sedex Members Ethical Trade Audit - SMETA) tại Nhà máy Sữa Sài Gòn. Đây là bước khởi đầu trong việc chuẩn hóa khâu đánh giá an toàn và thực hành quan hệ lao động tại đơn vị, làm cơ sở cho việc cải thiện môi trường làm việc ở cấp toàn Công ty và định hướng phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Người lao động	Năm 2016			Năm 2015		
	Nam	Nữ	Tổng	Nam	Nữ	Tổng
Thống kê theo loại hợp đồng lao động	4.784	1.556	6.340	4.538	1.498	6.036
Không xác định thời hạn	3.874	1.304	5.178	3.768	1.269	5.037
Xác định thời hạn 1 - 3 năm	905	248	1.153	760	227	987
Hợp đồng thời vụ, ngắn hạn	5	4	9	10	2	12
Thống kê theo ngành nghề	4.784	1.556	6.340	4.538	1.498	6.036
Sản xuất chế biến (tại nhà máy):	1.681	250	1.931	1.652	289	1.941
Bán hàng	320	42	362	321	43	364
Hoạt động hỗ trợ (hành chính, văn phòng, kế toán...)	2.226	1.023	3.249	2.319	1.045	3.364
Hoạt động nông nghiệp (các trang trại)	557	241	798	246	121	367
Thống kê theo độ tuổi	4.784	1.556	6.340	4.538	1.498	6.036
» Tuổi < 30	1.313	443	1.756	1.334	434	1.768
» Tuổi từ 30 đến 40	2.090	669	2.759	1.923	654	2.577
» Tuổi từ 40 đến 50	1.050	356	1.406	979	329	1.308
» Tuổi trên 50	331	88	419	302	81	383

Vun đắp nguồn lực, cùng nhau phát triển (tiếp theo)

TÍNH ĐẾN NĂM 2016, VINAMILK ĐÃ CÓ 8/13 NHÀ MÁY ĐƯỢC CHÚNG NHẬN OHSAS 18001, DỰ TÍNH ĐẠT 13/13 NHÀ MÁY TRONG NĂM 2017.



An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

An toàn và sức khỏe nghề nghiệp là điều kiện tiên quyết của môi trường làm việc lý tưởng. Tại Vinamilk, điều kiện tiên quyết đó được xây dựng và củng cố thông qua hệ thống kiểm soát dựa trên ứng dụng nguyên tắc nhận diện và phân tích rủi ro về an toàn lao động theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007. Bên cạnh đó, rủi ro về an toàn và sức khỏe được Vinamilk xem là rủi ro trọng yếu theo tiêu chuẩn ISO 31000. Kiểm soát về an toàn lao động và kết quả thực thi được báo cáo đến Hội đồng Quản trị dưới sự giám sát của Tiểu ban Quản lý Rủi ro. Từ đó, Công ty đưa ra quy định về các thực hành an toàn tiên tiến, đào tạo và hướng dẫn thực hiện cho nhân viên, và triển khai đánh giá định kỳ để đảm bảo an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt và hiệu quả.

Các quy tắc an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chung và đặc thù riêng cho từng nhóm đối tượng được xác định rõ ràng và chi tiết trong “Nội quy lao động”, “Yêu cầu về an toàn lao động” và các tài liệu thuộc Hệ thống An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường của Công ty. Các quy tắc này không chỉ đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Luật Lao động và Luật An toàn vệ sinh lao động, mà còn đảm bảo phù hợp với tác nghiệp tại từng khối, phòng và vị trí công việc. Nhân viên, đặc biệt đối với nhân viên khối sản xuất, được phổ biến cụ thể ngay khi nhận việc; được cung cấp đầy đủ bảo hộ lao động; khám sức khỏe định

kỳ và khám bệnh nghề nghiệp; và thường xuyên được cập nhật quy tắc về an toàn trong quá trình làm việc.

Ngoài các kiến thức cơ bản về an toàn lao động, Vinamilk thường xuyên tổ chức đào tạo để nâng cao nhận thức của công nhân viên về an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn điện, an toàn hóa chất, an toàn vận hành thiết bị, phòng chống cháy nổ, sơ cấp cứu và đào tạo về an ninh thông tin. Các khóa học được tất cả các công nhân viên tham gia và nghiêm túc thực thi.

Tại từng đơn vị, Công ty thành lập Hội đồng An toàn vệ sinh lao động, phân công các nhân viên chuyên trách công tác an toàn và sức khỏe, lập các Đội an toàn vệ sinh viên. Các đội này chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát và đánh giá các công tác an toàn hàng ngày, hàng tháng, hàng năm tại từng đơn vị. Định kỳ 6 tháng một lần, Công ty thực hiện các chương trình đánh giá công tác an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại đơn vị, đảm bảo các quy định được thực thi và phát hiện ngay những tổn động cần khắc phục tại đơn vị.

Ngoài ra, trong năm 2016, Vinamilk đã triển khai toàn diện chương trình đánh giá và tự đánh giá An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường cho 13/13 nhà máy. Chương trình đã mang lại kết quả tích cực trong nhận thức của người lao động về an toàn và sức khỏe.

Chỉ số an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	2016
Tỷ lệ bệnh nghề nghiệp (ODR) (a)	0,12
Tỷ lệ ngày nghỉ việc (LDR) (b)	92,11
Tỷ lệ người lao động vắng mặt (AR) (c)	2.744,93
Tỷ lệ thương tích (IR) (d)	0,03

Ghi chú:

1. Các chỉ tiêu này được tổng hợp trên phạm vi toàn Công ty.
2. Các tỷ lệ được tính theo thông lệ tiêu chuẩn OSHA về An toàn sức khỏe nghề nghiệp. Trong đó, hệ số 200.000 được tính bằng 50 tuần làm việc với 40 giờ mỗi tuần trên 100 nhân viên. Các tỷ lệ tính được từ hệ số này liên quan đến số lượng nhân viên, không liên quan đến số giờ.

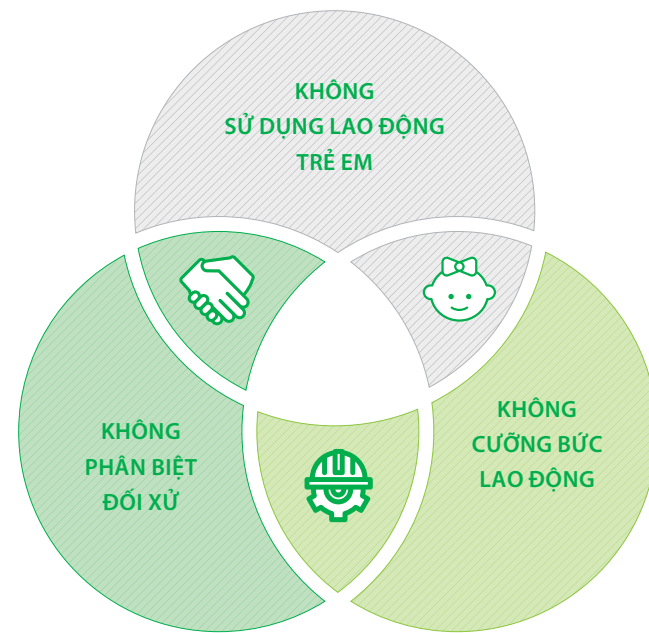
(a)	Tỷ lệ bệnh nghề nghiệp được tính bằng công thức: Số trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp*200.000/Tổng số giờ công thực tế Trong đó: » Số trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp được thống kê theo hồ sơ theo dõi bệnh nghề nghiệp của đơn vị.
(b)	Tỷ lệ ngày nghỉ việc được tính bằng công thức: Số ngày nghỉ việc*200.000/Tổng số giờ công thực tế Trong đó: » Số ngày nghỉ việc là số ngày công bị mất do TNLĐ hoặc ốm đau được ghi nhận tại: Bảng chấm công và hồ sơ điều tra/ khai báo/ báo cáo TNLĐ, hồ sơ y tế của đơn vị.
(c)	Tỷ lệ người lao động vắng mặt được tính bằng công thức: Số ngày người lao động vắng mặt*200.000/Tổng số ngày công thực tế Trong đó: » Số ngày NLĐ vắng mặt (không làm việc), bao gồm: nghỉ do TNLĐ hoặc ốm đau và nghỉ không lương; không bao gồm nghỉ lễ, đào tạo, thai sản, nghỉ phép, nghỉ có hưởng lương, được thống kê theo bảng chấm công.
(d)	Tỷ lệ thương tích được tính bằng công thức: Số trường hợp thương tích*200.000/Tổng số giờ công thực tế Trong đó: » Số trường hợp thương tích được thống kê là các trường hợp bị tổn thương trong thời gian làm việc, bao gồm các trường hợp ghi nhận là TNLĐ và các trường hợp tổn thương nhẹ như: trầy da/ rách da gây chảy máu, tổn thương phần mềm nhẹ,... dẫn đến phải nghỉ làm việc được ghi nhận tại các hồ sơ của bộ phận y tế đơn vị.

Trong năm 2016, toàn Công ty xảy ra 2 trường hợp tai nạn lao động nhẹ. Cả 2 trường hợp đều phát sinh do không tuân thủ quy trình vận hành an toàn trong khi làm việc (một trường hợp do trượt bình Nito, trường hợp còn lại do va vào dao cắt màng co) và đã được cấp cứu kịp thời. Hai trường hợp này đều đã quay trở lại làm việc bình thường sau khi hồi phục.

Tại thời điểm 31/12/2016, toàn Công ty hiện ghi nhận 8 trường hợp mắc bệnh điếc nghề nghiệp. Không có trường hợp nào phát sinh mới trong năm. Tất cả đều được bố trí công việc phù hợp.

Vun đắp nguồn lực, cùng nhau phát triển (tiếp theo)

Quyền tự do, bình đẳng



người lao động,... dưới danh nghĩa cá nhân, hoặc thông qua Công đoàn. Quy trình khiếu nại được thiết lập và phổ biến rộng rãi tại từng đơn vị, việc giải quyết dựa trên các nguyên tắc chung: khách quan, cẩn trọng, kịp thời, hợp tình, hợp lý, khả thi và bảo mật khi cần thiết. Tất cả mọi ý kiến, thắc mắc của nhân viên đều được các bộ phận chức năng, cán bộ Công đoàn hướng dẫn, giải thích và giải quyết thỏa đáng. Vì vậy trong năm 2016, toàn Công ty không phát sinh trường hợp khiếu nại nào.

Lắng nghe chia sẻ, cải thiện môi trường làm việc

Hàng năm, Vinamilk tổ chức khảo sát ý kiến nhân viên nhằm đo lường và ghi nhận sự nhận biết và thỏa mãn của nhân viên đối với hình ảnh Công ty, môi trường làm việc, công việc hiện tại, các mối quan hệ làm việc và các hoạt động của Công ty. Năm 2016, 91% nhân viên toàn Công ty đã tham gia khảo sát, mức độ hài lòng bình quân của nhân viên về môi trường làm việc, kết quả bình quân đạt mức 87,7%. Kết quả này luôn ổn định ở mức cao, cho thấy nhân viên Vinamilk luôn hài lòng về công việc, chính sách đào tạo và phát triển, chính sách lương, thưởng và phúc lợi, hài lòng với cấp trên và sự hợp tác từ đồng nghiệp.

Tất cả người lao động đã ký hợp đồng lao động chính thức của Công ty đều được tham gia Thỏa ước lao động tập thể, tham gia Công đoàn. Bên cạnh các nghĩa vụ và quyền lợi cơ bản theo luật lao động, nhân viên Vinamilk còn được hưởng đầy đủ các chính sách và quyền lợi hấp dẫn khác, đảm bảo tính cạnh tranh và hấp dẫn, xứng tầm với doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam.

Bên cạnh đó, với phương châm “Phát triển nghề nghiệp không phân biệt giới tính”, sự bình đẳng luôn được tôn trọng và hiện diện trong mọi hoạt động tại Vinamilk:

Tự do trình bày chính kiến

Tại mỗi đơn vị đều có Công đoàn, là đại diện bảo vệ quyền lợi của người lao động. Mọi ý kiến đóng góp, khiếu nại và nguyện vọng của nhân viên đều được khuyến khích chia sẻ và cùng giải quyết thông qua nhiều hình thức kênh tương tác: hộp thư góp ý, email hoặc trao đổi hàng ngày, họp hàng định kỳ với cấp trên hoặc Công đoàn, hội nghị



Chăm lo sức khỏe thể chất

Vinamilk mong muốn đem lại cho nhân viên sự chăm sóc thể chất chu đáo nhất, từ bữa ăn dinh dưỡng hàng ngày, các hoạt động thể dục thể thao lành mạnh đến việc khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho nhân viên.

Năm 2016, Vinamilk tiếp tục triển khai các hoạt động chăm lo sức khỏe thể chất cho nhân viên theo lộ trình hoạch định, cụ thể:

- » Chương trình khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên:
 - › Lao động nam: 1 lần/năm.
 - › Lao động nữ: 2 lần/năm.
- » Tổ chức tiêm phòng vắc xin ngừa bệnh cúm cho tất cả nhân viên.
- » Bảo hiểm tai nạn và sức khỏe:
 - › Bảo hiểm y tế theo luật định.
 - › Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn 24/24 cho tất cả các nhân viên và người thân của cấp quản lý.
- » Bữa ăn hàng ngày:

Công ty tổ chức bếp ăn tập thể để cung cấp bữa trưa cho nhân viên tại trụ sở chính, các chi nhánh, xí nghiệp, trang trại và bữa ăn giữa ca cho nhân viên tại các nhà máy. Nguồn thực phẩm sử dụng có nguồn gốc rõ ràng, được cung cấp từ các đơn vị có uy tín, được kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu vào và toàn bộ quy trình chế biến, đảm bảo cung cấp cho nhân viên bữa ăn đầy đủ dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- » Chương trình thể dục thể thao:
 - › Tại trụ sở chính: phòng tập gym, yoga và hồ bơi được mở cho tất cả nhân viên sử dụng ngoài giờ làm việc.
 - › Tại đơn vị: sân đá bóng, bóng chuyền, phòng tập thể thao được xây dựng trong khuôn viên nhà máy, trang trại, các hội nhóm, phong trào thi đua cải thiện

“Một tinh thần minh mẫn
trong một cơ thể khỏe mạnh.”

sức khỏe được tổ chức nhằm nâng cao sức khỏe cho công nhân viên và gắn kết mối quan hệ đồng nghiệp.

- › Năm 2016, nhân dịp kỷ niệm 40 năm thành lập, Công ty đã tổ chức Hội thao Vinamilk 40 năm, được đồng đạo nhân viên từ nhiều đơn vị tham gia hưởng ứng.
- » Các chương trình khác:
 - › 100% nhân viên nghỉ dài (thai sản hoặc ốm đau) được trở lại làm việc theo chế độ của Công ty, trong năm 2016, toàn Công ty có 134 nhân viên nghỉ thai sản, tất cả đều đã quay lại làm việc sau thời gian nghỉ theo quy định.
 - › Tổ chức trung thu cho con em của cán bộ công nhân viên.
 - › Phụ cấp nghỉ mát hàng năm, tặng quà nhân dịp Lễ, Tết, sinh nhật... và tặng thưởng cho con của người lao động có thành tích cao trong học tập. Tất cả các phúc lợi này đều được nêu rõ trong Thỏa ước lao động, áp dụng cho toàn bộ nhân viên chính thức.



Vun đắp nguồn lực, cùng nhau phát triển (tiếp theo)

NUÔI DƯỠNG VÀ PHÁT TRIỂN



Sở hữu nguồn nhân lực mạnh là nền tảng vững chắc của Vinamilk. Không ngừng nâng cao kiến thức và kỹ năng của đội ngũ nhân sự cũng chính là không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh của Vinamilk trên mọi phương diện.

Đào tạo để phát triển

Vinamilk luôn tạo cơ hội và điều kiện tốt nhất để nhân viên được đào tạo, nâng cao kiến thức, phát triển bản thân thông qua các chương trình đào tạo nội bộ và bên ngoài.

Trong năm 2016, Vinamilk tiếp tục đầu tư cho công tác đào tạo, 538 khóa đào tạo đã được tổ chức, với chi phí đào tạo thực tế khoảng 8,7 tỷ đồng.

Các chương trình đào tạo cụ thể được triển khai trong năm 2016:

- » Nâng cao năng lực của đội ngũ quản lý:

» Tiếp tục thực hiện Chương trình Hoạch định nhân sự kế thừa và Chương trình Quản trị viên tập sự.

» Chương trình Thạc sỹ quản trị kinh doanh (EMBA) do các trường nước ngoài mở tại Việt Nam dành cho một số cán bộ quản lý tiềm năng.

» Chương trình Mô thức và phong cách lãnh đạo/ quản lý - Định hướng văn hóa Vinamilk.

» Chương trình Những hành vi cần dừng lại - What to stop.

» Chương trình Kỹ năng huấn luyện.

» Triển khai Bộ năng lực chung Vinamilk và phương pháp đánh giá.

» Khóa đào tạo Kỹ năng huấn luyện dành cho người huấn luyện (Coach) và người đào tạo (Trainer) của MT.
- » Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng mềm cho cấp nhân viên:

» Đào tạo kỹ năng mềm: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng chăm sóc khách hàng, kỹ năng đàm phán,...

» Đào tạo kiến thức và kỹ năng quản lý bán hàng; phát triển hệ thống phân phối; động viên và phát triển đội ngũ nhân viên bán hàng; hiểu biết hành vi người mua hàng; các công cụ tư duy và giải quyết vấn đề,...

» Nâng cao kiến thức và kỹ năng cho các bộ phận hỗ trợ: kế toán, tài chính, nhân sự, marketing, dự án, chuỗi cung ứng,...; Đào tạo cập nhật các quy định của pháp luật về lao động, thuế, kế toán,...

» Đào tạo các nội dung về an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn điện, an toàn hóa chất, an toàn vận hành thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt, phòng chống cháy nổ, sơ cấp cứu,...

» Đào tạo nhận thức các bộ tiêu chuẩn chất lượng (ISO 90001, ISO 14001, ISO 17025, ISO 50001, OSHAS 18001,...) và đào tạo đánh giá viên nội bộ.

» Đào tạo quy trình công nghệ sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, vận hành, sửa chữa bảo trì máy móc thiết bị,...

Ngoài ra, Vinamilk còn thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo chứng chỉ quốc tế ở nước ngoài:

- » Quản trị doanh nghiệp bền vững (Thụy Điển);

» Quan hệ nhà đầu tư quốc tế (Singapore); và

» Các hội thảo chuyên đề về quản trị doanh nghiệp, marketing,... được tổ chức trong và ngoài nước.

Nhờ môi trường làm việc tốt, chế độ phúc lợi cũng như chương trình đào tạo hấp dẫn, Vinamilk đã rất thành công trong việc thu hút và giữ chân nhân viên. Trong năm 2016, Công ty tuyển mới 323 nhân viên, trong khi chỉ có 227 nhân viên thôi việc, trong đó có 21 trường hợp nghỉ hưu. Tỷ lệ thôi việc tại Vinamilk chỉ khoảng 3,9% (năm 2015: 6%), đây là tỷ lệ lý tưởng cho thấy “sức khỏe nguồn nhân lực” của Vinamilk đang được duy trì ở mức lành mạnh, biến động nhân sự không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, mà vẫn đảm bảo có sự đổi mới, sàng lọc.

Số nhân viên luân chuyển	Nam	Nữ	Tổng
Thống kê theo ngành nghề	182	66	248
Sản xuất chế biến (tại nhà máy)	34	10	44
Bán hàng	35	3	38
Hoạt động hỗ trợ (hành chính, văn phòng, kế toán...)	67	36	103
Hoạt động nông nghiệp (các trang trại)	46	17	63
Thống kê theo độ tuổi	182	66	248
» Tuổi < 30	86	30	116
» Tuổi từ 30 đến 40	56	15	71
» Tuổi từ 40 đến 50	14	3	17
» Tuổi trên 50	26	18	44



Vun đắp nguồn lực, cùng nhau phát triển (tiếp theo)



Đánh giá kết quả công việc và phát triển năng lực nhân viên

Tại Vinamilk, tất cả người lao động đã ký hợp đồng chính thức đều được đánh giá hiệu quả công việc hàng tháng và cả năm. Kết quả đánh giá là cơ sở cho việc xét thưởng, nâng bậc thu nhập theo kết quả công việc, để bắt đầu nhiệm vụ các vị trí ở cấp độ cao hơn theo quy định của Công ty. Kết quả đánh giá này cũng là một trong những yếu tố quan trọng phục vụ cho công tác hoạch định chương trình đào tạo và lộ trình phát triển nghề nghiệp. Trong năm 2016, toàn Công ty có 83 nhân sự được đề bạt vào các vị trí công việc ở cấp độ cao hơn.

Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng việc phát triển nhân viên không chỉ thông qua các chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng mà còn hướng đến phát triển năng lực dựa trên những hành vi năng lực cụ thể được định lượng chi tiết qua việc triển khai Bộ Năng lực cốt lõi, năng lực lãnh đạo. Đây chính là nền tảng tiêu chuẩn để đánh giá, sàng lọc và hướng nhân viên ở mọi cấp độ phát triển năng lực bản thân một cách toàn diện, hài hòa giữa phát triển nghề nghiệp bản thân và đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

GẮN BÓ - VÌ MỘT TẬP THỂ BỀN VỮNG



Không chỉ là nơi làm việc, trau dồi năng lực và kỹ năng, Vinamilk hướng đến việc tạo môi trường làm việc còn là mái nhà chung cho tất cả các nhân viên, cùng chia sẻ, học hỏi, cải thiện và xây dựng một tập thể bền vững ý chí, vững về năng lực và không ngừng sáng tạo để vươn đến những kết quả vượt trội.

“Tôi mong muốn các bạn sẽ tích cực tham gia vào việc thực hiện và phát triển các nguyên tắc văn hóa để Vinamilk trở thành một đội ngũ thống nhất, hùng hậu, một đại gia đình, một ngôi nhà thứ hai - nơi các bạn có thể yên tâm làm việc, yêu mến và gắn bó lâu dài.”

Mai Kiều Liên - Tổng Giám đốc
(Trích “Hải trình Vinamilk”)

Để tri ân công sức đóng góp của cán bộ công nhân viên vào thành công của Công ty, ngày 21/05/2016, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP) nhân kỷ niệm 40 năm thành lập Công ty, tổng số lượng phát hành theo chương trình là 9.410.526 cổ phiếu (bao gồm 8.887.731 cổ phiếu phổ thông mới và 522.795 cổ phiếu quỹ), với giá phát hành là 37.200 đồng/cổ phiếu. Đây là nguồn khích lệ to lớn, khuyến khích nhân viên nỗ lực làm việc và gắn bó để đóng góp vào thành công chung của Công ty.

Ngoài ra, trong năm 2016, Vinamilk tích cực triển khai hoạt động truyền thông nội bộ. Với nhiều hình thức giao tiếp khác nhau như: thông qua email Công ty, fanpage, hội nhóm trên facebook, truyền thông bản tin nội bộ, tuyên truyền đến tất cả các nhân viên thông tin cập nhật về những thành quả đạt được của Công ty; các chương trình Công ty đang thực hiện; phát động các phong trào sáng tạo, cải thiện hiệu quả công việc; chương trình khuyến mãi; hỏi xoáy đáp hay, nhận quà liền tay;... nhằm khích lệ tinh thần làm việc, khuyến khích chia sẻ và đem mọi người đến gần nhau hơn.

Các chương trình nổi bật của công tác truyền thông nội bộ trong năm 2016:

» Sáng kiến kim cương: với giải thưởng lên đến 50 triệu đồng, chương trình kêu gọi tất cả các nhân viên tham

gia đóng góp ý kiến, cải tiến quy trình, tăng hiệu quả hoạt động và không ngừng sáng tạo.

» Trình làng Sứ giả Văn hóa “Hoa Tiêu” và Sổ tay văn hóa - Hải trình Vinamilk, đồng hành cùng tất cả các cán bộ công nhân viên - thủy thủ đoàn, cùng vững tiến trên hành trình “Vươn cao Việt Nam, Vươn tầm thế giới”.



Vun đắp nguồn lực, cùng nhau phát triển (tiếp theo)

6 NGUYÊN TẮC VĂN HÓA TẠI VINAMILK

NGUYÊN TẮC **01**
CHÍNH TRỰC
Lời nói của Tôi
CHÍNH LÀ TÔI

Tôi sẽ cố gắng
giải quyết xong trong tuần này.

Anh ấy nói là làm.

Yên tâm rồi.

NGUYÊN TẮC **02**
TRÁCH NHIỆM
TÔI
Khi sự việc xảy ra,
nguyên nhân đầu tiên là tôi.

Trách nhiệm các sai sót
lần này thuộc về tôi.

NGUYÊN TẮC **03**
SÁNG TẠO, CHỦ ĐỘNG
ĐỪNG NÓI KHÔNG
LUÔN TÌM KIẾM
2 GIẢI PHÁP.

NGUYÊN TẮC **04**
HỢP TÁC
Người lớn
KHÔNG CẦN
người lớn hơn
GIÁM SÁT.

NGUYÊN TẮC **05**
HƯỚNG TỚI KẾT QUẢ
HÃY NÓI CHUYỆN
VỚI NHAU
BẰNG LƯỢNG HÓA.

NGUYÊN TẮC **06**
CHUYÊN GIA
Tôi là
CHUYÊN GIA
THEO TIÊU CHUẨN
QUỐC TẾ
trong lĩnh vực của tôi.

1

TOÀN CẦU

CHÂU Á

ĐÔNG NAM Á

VIỆT NAM

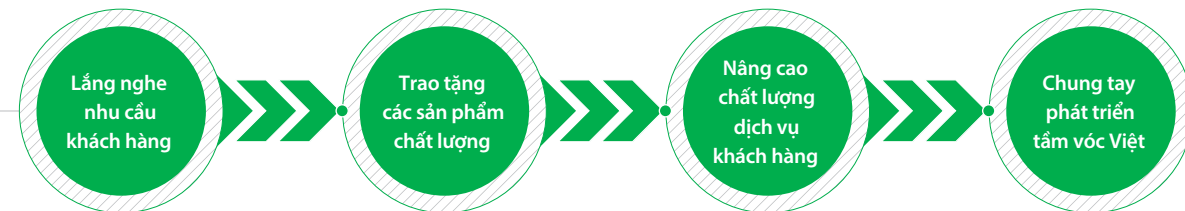
SẼ CHIA GIÁ TRỊ CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN

Một trong những phương châm hoạt động sống còn của Vinamilk là “Lấy khách hàng làm trung tâm”. Vinamilk nhận thức rằng sự hài lòng của khách hàng là chìa khóa của mọi thành công bền vững, và thành công của Công ty cũng được đo lường bằng việc tạo ra giá trị cho chính khách hàng. Chính vì vậy, sẽ chia và nâng cao các giá trị mang lại cho khách hàng là mục tiêu tối thượng mà Vinamilk luôn hướng tới.

Vinamilk cam kết

-  Cung cấp những sản phẩm dinh dưỡng, an toàn và chất lượng hàng đầu (“Chất”);
-  Đa dạng hóa sản phẩm, tạo ra các giá trị mới để cải thiện và nâng cao sức khỏe của tất cả các lứa tuổi, tất cả các đối tượng khách hàng (“Lượng”);
-  Sản phẩm được tạo ra với mức giá phù hợp, dễ tiếp cận đến mọi đối tượng khách hàng (“Giá”);
-  Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

Những cam kết của Vinamilk được thực thi trong tất cả các khâu, từ nghiên cứu khách hàng, phát triển sản phẩm cho phù hợp thị hiếu và nhu cầu dinh dưỡng của từng nhóm đối tượng, đến việc đem sản phẩm đến tay khách hàng, và các dịch vụ hậu mãi sau đó. Hơn thế nữa, Vinamilk còn liên tục triển khai các chương trình đồng hành tư vấn dinh dưỡng và nâng cao sức khỏe, tâm vóc Việt, nhằm xây dựng một Việt Nam khỏe mạnh, vươn cao.



LẮNG NGHE NHU CẦU KHÁCH HÀNG

Nhu cầu khách hàng được Vinamilk tiếp nhận từ nhiều nguồn: phân tích xu hướng của thị trường nói chung; phân tích sở thích thị hiếu của các nhóm tuổi hoặc nhóm đối tượng mục tiêu; khảo sát từ các nhóm khách hàng để tìm hiểu mức độ yêu thích đối với sản phẩm sắp tung/ tái tung; đo lường bán lẻ; hoặc thậm chí từ các chia sẻ, thắc mắc của khách hàng trên các fanpage, diễn đàn,...

Việc khảo sát nhu cầu của khách hàng cũng được phối hợp thực hiện thông qua các tổ chức nghiên cứu thị trường chuyên nghiệp như FFL, Intage, Windows, Garden, Nielsen,...

TRAO TẶNG CÁC SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG

Dựa trên các thông tin thu thập được về thị hiếu, sở thích và nhu cầu dinh dưỡng của các nhóm đối tượng khách hàng, Vinamilk tiến hành nghiên cứu phát triển sản phẩm, từ đó tạo thêm các sản phẩm mới, hoặc cải tiến về “chất” và/ hoặc “lượng” của sản phẩm hiện hành, đa dạng hóa danh mục sản phẩm, đáp ứng nhu cầu khác nhau của khách hàng. Sản phẩm được cho ra đời phải đáp ứng được định hướng đầu tiên, là mang lại dinh dưỡng và lợi ích về sức khỏe cho người tiêu dùng.

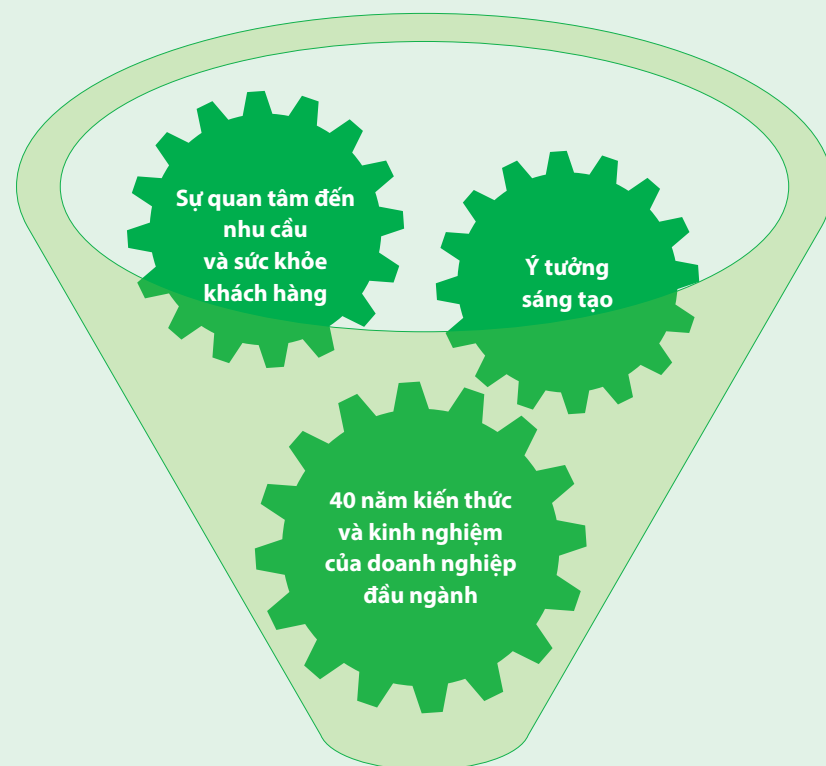


Sẻ chia giá trị, cùng nhau phát triển (tiếp theo)

Danh mục sản phẩm đa dạng

Qua 40 năm nghiên cứu và phát triển sản phẩm, Vinamilk hiện đã có đến 10 nhóm ngành hàng (sữa nước - bao gồm sữa thanh trùng, sữa tiệt trùng, sữa tươi tiệt trùng; sữa chua - bao gồm sữa chua ăn, sữa chua uống men sống, sữa chua uống tiệt trùng; sữa bột; sữa đặc; kem ăn; nước giải khát; phô mai, bột ăn dặm, cacao lúa mạch và sữa đậu nành). Với hơn 250 mặt hàng đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường cùng tôn chỉ mang lại chất lượng quốc tế cùng sự trân trọng tin yêu dành cho người tiêu dùng.

Không chỉ đa dạng về chủng loại sản phẩm, mỗi mặt hàng của Vinamilk lại có nhiều quy cách, hương vị khác nhau, đảm bảo đáp ứng nhu cầu đa dạng của mọi lứa tuổi, mọi đối tượng.



HƠN
250
SẢN PHẨM
THUỘC 10 NHÓM NGÀNH



Sẻ chia giá trị, cùng nhau phát triển (tiếp theo)

Sản phẩm Việt Nam, chất lượng quốc tế

Trong năm 2016, Vinamilk tiếp tục đạt được sự ghi nhận từ các tổ chức chuyên môn trong và ngoài nước về chất lượng sản phẩm:

- » Top 100 Sản phẩm dịch vụ chất lượng cao ASEAN;
- » Top 10 trong 1.000 Thương hiệu hàng đầu châu Á (Tập chí Campaign Asia-Pacific);
- » 20 năm liên tiếp được vinh danh Hàng Việt Nam chất lượng cao;
- » 4 năm liên tiếp trong Top đầu Thương hiệu mạnh Việt Nam;
- » Được tổ chức Kantar Worlpanel đánh giá là Thương hiệu sữa hàng đầu Việt Nam;
- » Thương hiệu Quốc gia 2016;
- » Tiếp tục được vinh danh trong Top 10 thương hiệu Tin và Dừng Việt Nam;
- » Thương hiệu Việt uy tín lần thứ 12 - năm 2016;
- » Top 50 Doanh nghiệp sữa có doanh thu lớn nhất thế giới (KPMG và Euro Monitor).

Tại Vinamilk,

100%

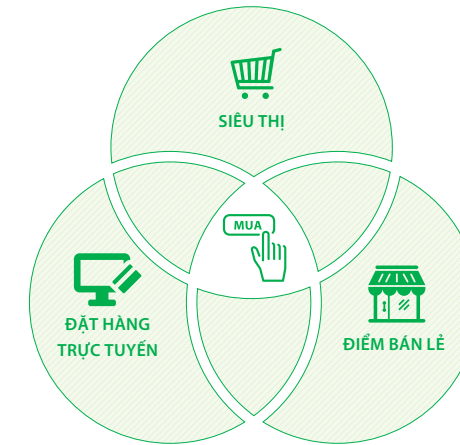
- sản phẩm được đánh giá về an toàn sức khỏe
- sản phẩm được sản xuất từ hệ thống nhà máy đạt chứng nhận quốc tế về hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm
- sản phẩm được công bố thông tin ghi nhãn đầy đủ, phù hợp và minh bạch theo đúng Quy định của Pháp luật, và các Quy định của Công ty.
- sản phẩm không sử dụng chất bảo quản

Từ nguồn nguyên liệu được kiểm soát chất lượng chặt chẽ và nhập khẩu từ châu Âu, Từ công thức được hợp tác nghiên cứu ứng dụng khoa học dinh dưỡng mới nhất trên thế giới, Từ hệ thống nhà máy hiện đại bậc nhất, Từ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế của tổ chức ISO, GFSI, được chứng nhận bởi các tổ chức hàng đầu thế giới và Từ nỗ lực quản lý hiệu quả, cải tiến liên tục, luôn duy trì và cải tiến chất lượng sản phẩm, thỏa mãn mọi yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước, Vinamilk tự hào đã, đang và sẽ luôn mang lại lợi ích cho người tiêu dùng bằng những sản phẩm chất lượng quốc tế với giá thành hợp lý.

Sản phẩm Vinamilk ngày càng được người tiêu dùng trong và ngoài nước “tin” và “dùng”. Không chỉ chiếm ưu thế ở thị trường nội địa với một số ngành hàng chủ đạo như sữa tươi, sữa chua, sữa bột,... ở thị trường nội địa, sản phẩm của Vinamilk còn được xuất khẩu sang 43 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có những quốc gia yêu cầu rất cao về chất lượng trong sản phẩm dinh dưỡng, như Nhật Bản, Canada, Mỹ, Australia,...



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG



Trong phân phối

Sản phẩm Vinamilk hiện có mặt trên tất cả các siêu thị và điểm bán lẻ trên khắp Việt Nam. Với hệ thống phân phối rộng khắp, Vinamilk đảm bảo tất cả khách hàng tại Việt Nam đều có thể dễ dàng tiếp cận và mua sắm.

Sản phẩm Vinamilk cũng được quảng bá ở những phương tiện và kênh thông tin đại chúng nhất. Các phim, hình ảnh quảng cáo của sản phẩm Vinamilk thường có giai điệu vui tươi, hình ảnh sống động, màu sắc nhẹ nhàng và thông điệp độc đáo, dễ nhớ, dễ tiếp cận đến tất cả các giác quan của khách hàng, đặc biệt là đối tượng trẻ em.

Hơn thế nữa, năm 2016, Vinamilk bắt đầu triển khai hình thức thương mại điện tử, người tiêu dùng trên khắp cả nước có thể dễ dàng đặt hàng trên website: <https://giacmosuaviet.com.vn/>. Sản phẩm được nhân viên Cửa hàng Giấc mơ sữa Việt giao tận tay khách hàng trong vòng 8 giờ làm việc, đảm bảo độ tươi ngon và đúng vị nhất với thái độ nhiệt tình, thân thiện. Đây được coi là một bước tiến mới trong việc gia tăng tính dễ tiếp cận với người tiêu dùng trong ngành thực phẩm và đồ uống nói chung, và với các sản phẩm Vinamilk nói riêng.

Chăm sóc khách hàng

Khi có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến chất lượng sản phẩm, thông tin khuyến mãi, sản phẩm phù hợp nhu cầu, hoặc cần tư vấn về tình trạng dinh dưỡng, khách hàng có thể dễ dàng tiếp cận và được Vinamilk nhanh chóng giải đáp qua nhiều hình thức:

Hotline chăm sóc khách hàng: 1900 636 979

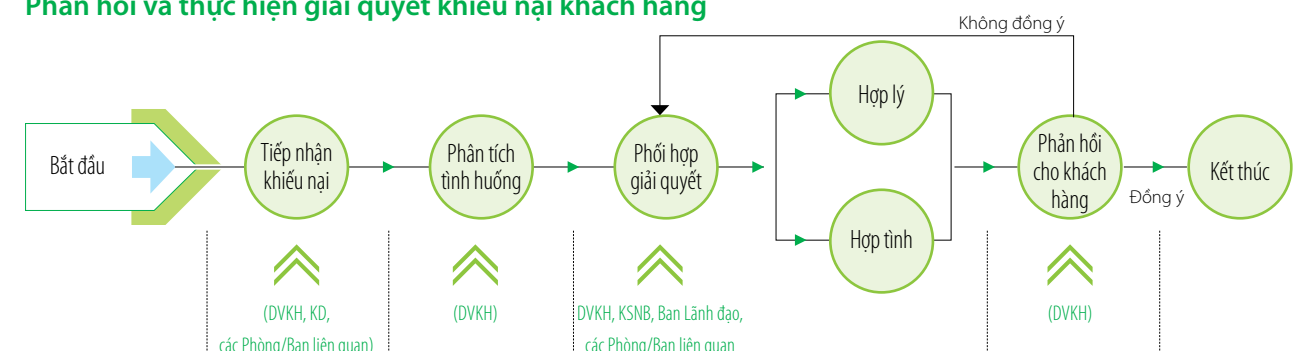
Email: vinamilk@vinamilk.com.vn

Góc khách hàng ngay trên website Vinamilk: <https://www.vinamilk.com.vn/vi/goc-khach-hang>

Tư vấn trực tuyến trên các fanpage của Vinamilk: Vinamilk - Cùng con khôn lớn, Vinamilk - Bí quyết ngon khỏe từ thiên nhiên, Vinamilk Baby Care,...

Các khiếu nại phát sinh cũng được tiếp nhận qua các kênh chăm sóc khách hàng trên, và được Phòng Dịch vụ khách hàng (DVKH) của Vinamilk xử lý.

Phản hồi và thực hiện giải quyết khiếu nại khách hàng



Sẻ chia giá trị, cùng nhau phát triển (tiếp theo)

CHUNG TAY PHÁT TRIỂN TẦM VÓC VIỆT

Không chỉ tiếp nhận các thông tin phản hồi từ khách hàng, Vinamilk còn mong muốn phổ biến kiến thức dinh dưỡng, và tầm quan trọng của các sản phẩm dinh dưỡng đến việc cải thiện tầm vóc Việt, đồng thời khuyến khích mọi người tăng cường vận động và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng để cải thiện sức khỏe. Do đó, Vinamilk thường xuyên phối hợp với các tổ chức dinh dưỡng hàng đầu thế giới tổ chức hội thảo tư vấn chuyên khoa về dinh dưỡng:

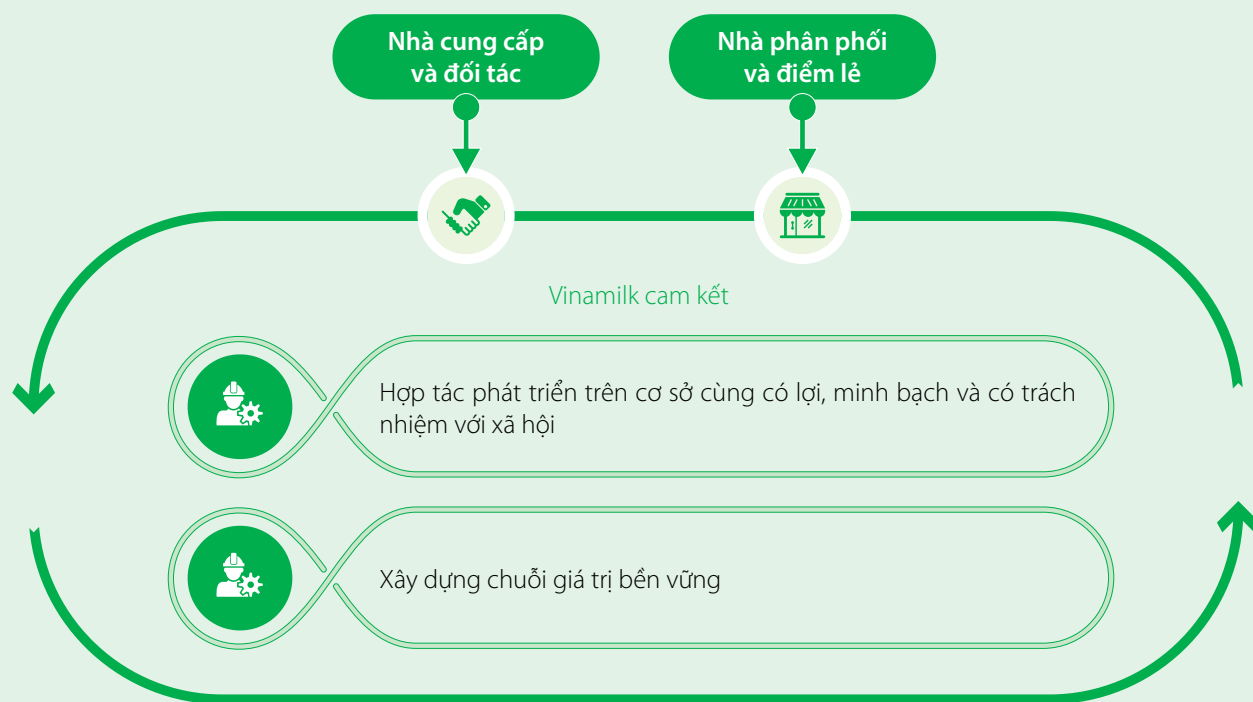
- » Đồng hành cùng Hội Nội khoa Việt Nam vì sức khỏe người Việt thực hiện khám sàng lọc, tư vấn sức khỏe và dinh dưỡng miễn phí cho hơn 3.000 người dân và bệnh nhân tới tham dự.
- » Cùng Hội Nhi khoa Việt Nam tổ chức “Hội nghị khoa học Nhi khoa toàn quốc lần thứ 22”.
- » Vinamilk Sure Prevent tiếp tục hành trình tư vấn dinh dưỡng cho 1 triệu người cao tuổi xác lập kỷ lục đồng diễn sinh tại Việt Nam.
- » Triển khai chiến lược hợp tác Dự án “Tư vấn dinh dưỡng cho một 1 triệu bệnh nhân trong 3 năm 2016 - 2018” với bệnh viện Chợ Rẫy.





HỢP TÁC

CÙNG GẶT HÁI THÀNH CÔNG



NHÀ CUNG CẤP VÀ ĐỐI TÁC

Xây dựng mục tiêu phát triển lâu dài và bền vững đối với các nhà cung cấp và đối tác là mục tiêu chính của Vinamilk.

Tất cả đối tác, nhà cung cấp của Vinamilk đều được đánh giá và lựa chọn minh bạch, công bằng qua quá trình lựa chọn đối tác và nhà cung cấp. Vinamilk chú trọng đến chất lượng và tính kinh tế nhưng luôn tôn trọng và đảm bảo quyền và lợi ích của các bên liên quan. Vinamilk yêu cầu ở nhà cung cấp, đối tác chất lượng hàng hóa và dịch vụ tốt nhất, và ngược lại, Vinamilk đảm bảo là đối tác uy tín, người bạn đường đáng tin cậy của họ.

Vinamilk đánh giá Nhà cung cấp trên cơ sở đôi bên cùng có lợi, minh bạch, công bằng và có trách nhiệm với xã hội. Chi tiết đánh giá bao gồm nhưng không giới hạn:

- » Đánh giá xung đột lợi ích;
- » Đánh giá Nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ;
- » Bộ tiêu chí tối thiểu về việc xét chọn Nhà cung cấp;
- » Cam kết về quy tắc ứng xử, truyền thông về phát triển bền vững.

NHÀ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM LẺ

Vinamilk hiện có đến 220.000 điểm lẻ được phục vụ trực tiếp từ nhà phân phối. Các nhà phân phối và điểm lẻ đóng vai trò quan trọng trong việc đưa sản phẩm Vinamilk tiếp cận khách hàng, là người đại diện của Công ty trong việc tiếp xúc với khách hàng, lắng nghe ý kiến phản hồi cũng như trực tiếp giải quyết thắc mắc thường thức của người tiêu dùng. Chính vì vậy, Vinamilk luôn chú trọng việc thường xuyên trao đổi, tương tác với đội ngũ quản lý tại nhà phân phối và điểm lẻ, nhằm kịp thời tiếp nhận và khắc phục các thiếu sót, hoặc tiếp tục nhân rộng các lợi thế, nhanh nhạy nắm bắt và thay đổi cho phù hợp với yêu cầu của thị trường.

Vinamilk tự hào sở hữu mạng lưới nhà phân phối mạnh, đáp ứng các điều kiện về các khía cạnh như ngành nghề kinh doanh, pháp nhân và rủi ro về xung đột lợi ích; tài chính; quy mô về cơ sở hạ tầng, kho bãi, năng lực quản lý và đặc biệt đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm nghiêm ngặt của Vinamilk. Chung tay cùng phát triển sự vững mạnh đó, nhà phân phối của Vinamilk được hưởng nhiều chế độ ưu đãi, được hỗ trợ về kinh nghiệm quản lý, về trang thiết bị kinh doanh và đặc biệt được hỗ trợ về tập huấn cho đội ngũ bán hàng, PG,... để nâng cao chất lượng bán hàng, tăng doanh số cho nhà phân phối.

Bên cạnh đó, Vinamilk còn thường xuyên tổ chức các đợt làm việc, kiểm tra tại nhà phân phối nhằm kết nối để kịp thời hỗ trợ giải quyết các khó khăn về cơ sở hạ tầng và các vấn đề trong hoạt động của nhà phân phối.

Theo khảo sát thực hiện vào quý 2/2016 trên toàn hệ thống phân phối và điểm lẻ của Vinamilk, mức độ thỏa mãn của Nhà phân phối và điểm lẻ trên toàn quốc đối với Vinamilk lần lượt là 98% và 96%.





CHUNG TAY XÂY DỰNG

VÌ CỘNG ĐỒNG PHÁT TRIỂN VÀ VĂN MINH



TÀI TRỢ

🌱 Sản phẩm của Vinamilk đã được nghiên cứu rất công phu về các vi chất bổ sung cần thiết cho lứa tuổi học đường, với sự tham vấn của nhiều chuyên gia dinh dưỡng trong và ngoài nước, để đảm bảo cho các em học sinh được cung cấp đầy đủ dưỡng chất cần thiết trong quá trình học tập tại trường. Mong muốn lớn nhất của Vinamilk là mọi trẻ em Việt Nam đều được uống sữa mỗi ngày, từ đó nâng cao thể chất tầm vóc của người Việt và hướng đến một Việt Nam vươn cao.

Ông Nguyễn Quốc Khánh

Giám đốc Điều hành Khối Nghiên cứu và Phát triển

Để thực hiện mong muốn đó, trong gần 10 năm qua, Vinamilk đã tiên phong và tích cực thực hiện các chương trình tài trợ, trao tận tay những ly sữa bổ dưỡng với chất lượng quốc tế đến tay các em học sinh trên mọi miền đất nước, để phần nào giúp các em có cơ hội phát triển toàn diện cả về thể chất và trí lực, vì một Việt Nam vươn cao. Hai chương trình quan trọng nhất là: **Quỹ sữa Vươn cao Việt Nam** và **Chương trình Sữa học đường**.

» Quỹ sữa Vươn cao Việt Nam

TRAO **30 triệu** LY SỮA
cho **373.000** trẻ em,
tương đương **120** tỷ đồng

» Chương trình Sữa học đường

380.000
em học sinh được thụ hưởng,
tương đương **92** tỷ đồng

Không chỉ trực tiếp tài trợ cho chương trình, Vinamilk còn tích cực kêu gọi các tổ chức, mạnh thường quân chung tay cùng giúp sức nhân rộng chương trình đến với các em học sinh trong độ tuổi mầm non, tiểu học, các em hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, thiếu hụt dinh dưỡng tại nhiều địa phương. Đặc biệt, tháng 10/2016, Đà Nẵng đã trở thành địa phương đầu tiên chung tay cùng Vinamilk trong chương trình Sữa học đường tại khu vực miền Trung.

Thành quả

Tại Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, nơi đầu tiên thực hiện chương trình Sữa học đường từ năm 2007, tỷ lệ suy dinh dưỡng (SDD) thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 6 tuổi đã giảm mạnh từ 10% (năm 2006) xuống còn 1,6% (năm 2015) và SDD thể thấp còi giảm từ 4,7% (năm 2012) xuống 2,7% (năm 2015). Tại Bắc Ninh, nơi đầu tiên triển khai chương trình ở phía Bắc, tỷ lệ SDD thể nhẹ cân giảm từ 6,6% (2013) xuống còn 2,3% (2015); và SDD thấp còi giảm từ 8% (2013) xuống còn 3,8% (2015).

Đồng Nai hiện là tỉnh thực hiện Chương trình Sữa học đường có quy mô lớn nhất cho cả bậc mầm non và một phần bậc tiểu học. Tuy còn nhiều khó khăn do địa bàn rộng và phức tạp, chương trình cũng đã mang lại những kết quả ấn tượng: tỷ lệ SDD nhẹ cân năm 2013 ở mức 9% giảm còn 6,2% năm 2015 và SDD thấp còi giảm từ 10% còn 7,5%.

Bên cạnh đó, Chương trình Sữa học đường và các hoạt động của Quỹ sữa Vươn Cao Việt Nam cũng đã góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của việc uống sữa đối với sức khỏe và sự phát triển của trẻ. Đồng thời, giúp phụ huynh yên tâm hơn về nguồn gốc và chất lượng sữa con uống tại trường học cũng như góp phần giảm bớt gánh nặng chi phí mua sữa cho phụ huynh.



CHIA SẺ

Trong suốt hành trình 40 năm thành lập và phát triển, ngoài việc chú trọng phát triển các sản phẩm dinh dưỡng chất lượng cao cho người tiêu dùng Việt Nam, Vinamilk còn luôn quan tâm chia sẻ với cộng đồng trong những lúc khó khăn.

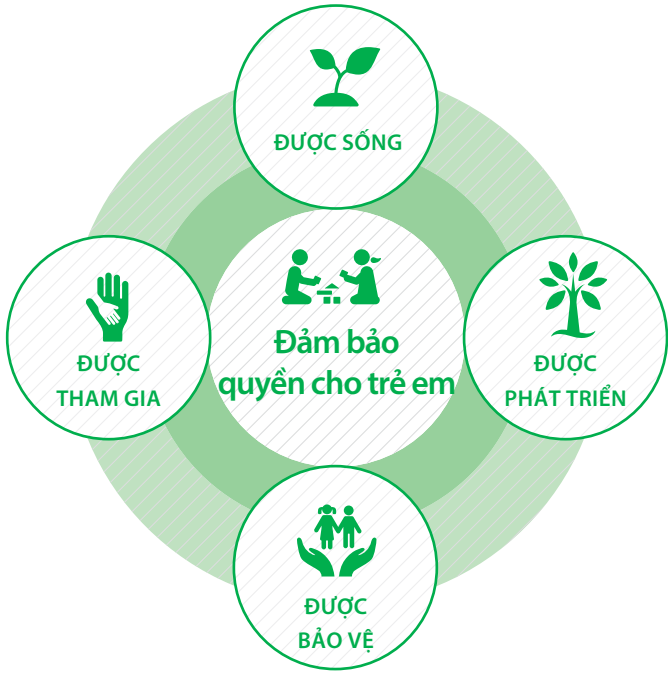
Trực tiếp cứu trợ người dân vùng lũ

Trong 3 ngày 21 - 23/10/2016, Vinamilk cùng Báo Tiền Phong đã trực tiếp đến cứu trợ và trao tận tay 1.800 suất quà cho người dân bị thiệt hại tại hai tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình, hai địa phương chịu thiệt hại nặng nề nhất trong đợt mưa lũ lịch sử vừa qua. Tổng số tiền mặt mà Vinamilk ủng hộ đồng bào vùng lũ lần này là 2 tỷ đồng.

Ngoài ra, đoàn còn trao quà cho 3 trường hợp đặc biệt khó khăn và bị thiệt hại nặng nề về người và tài sản trong bão lũ.

Chung tay xây dựng vì cộng đồng phát triển và văn minh (tiếp theo)

HỖ TRỢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH CỦA QUỸ BẢO TRỢ TRẺ EM VIỆT NAM



Đồng hành cùng Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam để từng bước mang lại quyền cho trẻ em, Vinamilk đã tham gia nhiều hoạt động hỗ trợ, trong đó có:

Quyền trẻ em	Chương trình, hoạt động
Quyền được sống 	» Chương trình "Vi ánh mắt trẻ thơ" (phẫu thuật cho trẻ em bị dị tật mắt bẩm sinh); » Chương trình "Vi trái tim trẻ thơ" (phẫu thuật cho trẻ em bị dị tật tim bẩm sinh); » Chương trình "Vững bước em đi" (phẫu thuật dị tật vận động); » Phẫu thuật nụ cười và luyện âm cho trẻ sau phẫu thuật; » Chương trình xây dựng trung tâm phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật tại cộng đồng; » Chương trình hỗ trợ các công trình nước sạch và vệ sinh.
Quyền được phát triển 	» Cấp học bổng cho trẻ em nghèo học giỏi, con thương binh, liệt sĩ, trẻ em dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; » Cấp xe đạp cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; » Xây dựng lớp học mầm non, lớp học tình thương, lớp học cho trẻ em những vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; » Xây dựng nhà nội trú cho trẻ em vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.
Quyền được bảo vệ 	» Hỗ trợ phao cứu sinh cho trẻ em vùng sông nước; » Hỗ trợ xe lăn cho trẻ khuyết tật; » Hỗ trợ thiết bị trợ thính cho trẻ em khiếm thính; » Bảo trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn học giỏi.
Quyền được tham gia 	» Hỗ trợ xây dựng điểm vui chơi cho trẻ em vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; » Tổ chức sự kiện nhân dịp Tết Nguyên Đán, ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu,...



Chung tay xây dựng vì cộng đồng phát triển và văn minh (tiếp theo)

ĐẦU TƯ VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Không chỉ đóng góp cho xã hội bằng vật chất thông qua các hoạt động tài trợ, chủ trương lớn nhất của Vinamilk trong việc hỗ trợ cộng đồng và đóng góp cho xã hội là đem lại nguồn sản phẩm dinh dưỡng chất lượng hàng đầu, góp phần cải thiện sức khỏe và nâng tầm vóc Việt. Do vậy, Vinamilk không ngừng cải tiến và cho ra đời các dòng sản phẩm dinh dưỡng hỗ trợ và phục hồi như: Hỗ trợ tình trạng sức khỏe: thấp còi, nhẹ cân; Dinh dưỡng phục hồi sức khỏe; Giúp xương chắc, khớp khỏe; Dinh dưỡng đặc biệt cho người bệnh..., bên cạnh việc cải tiến bổ sung dinh dưỡng, giảm thiểu các chất đường, béo trong các dòng sản phẩm truyền thống.

Ngoài ra, Vinamilk còn thường xuyên tổ chức các hội thảo, buổi tọa đàm và tư vấn về các chủ đề cải thiện sức khỏe như:

- » Hội thảo “Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cùng Vinamilk” được tổ chức tại Đồng Nai, Nghệ An, Phú Yên, Hà Nội, và Hồ Chí Minh, tư vấn sức khỏe cho hơn 3.500 người tiêu dùng và người cao tuổi.
- » Vinamilk Sure Prevent đồng hành chăm sóc sức khỏe cho 4.000 người cao tuổi tại Hội thao thể dục dưỡng sinh & Festival văn hóa, thể thao người cao tuổi.
- » Đồng hành tổ chức lễ mừng thọ và chăm sóc sức khỏe cho 1.000 người cao tuổi tại TP. HCM.



Trong năm 2016, Trung tâm dinh dưỡng Vinamilk cũng đã triển khai nhiều hoạt động có ích:

- » Chương trình “Vinamilk vì cộng đồng” thực hiện tại 19 tỉnh thành: kiểm tra tình trạng sức khỏe của 22.676 trẻ, tặng 38.048 hộp sữa nước và 822 hộp sữa bột.
- » Tham gia Chương trình tư vấn dinh dưỡng trực tuyến của Vinamilk trên Webtretho: trả lời 120 câu hỏi.
- » Tham gia các chương trình tư vấn trực tuyến trên VOH - Đài Tiếng nói Nhân dân TP. HCM, gồm các đề tài: “Cho bé ăn dặm đúng cách”, “Những ảnh hưởng khi cho trẻ ăn dặm không đúng cách”, “Các nguyên tắc ăn dặm chuẩn”.
- » Tham gia giao lưu trực tuyến trên website alobacsi với đề tài “Sữa với sự phát triển chiều cao và thể chất của trẻ” với khoảng 200 câu hỏi.
- » Xem xét nội dung y khoa và chứng thực 411 bài viết về chuyên đề sức khỏe và dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em để chuẩn bị ra mắt website “Vinamilk Baby Care” nằm trong website của Công ty.
- » Xem xét các bài viết liên quan đến việc chăm sóc dinh dưỡng cho bé trên webtretho (trung bình 40 bài/tuần).
- » Số bài viết về các chuyên đề dinh dưỡng đăng trên website của Công ty: 8 bài

Nối tiếp những thành quả đã đạt được trong năm 2016, Trung tâm Dinh dưỡng Vinamilk định hướng tiếp tục triển khai các chương trình trong năm 2017:

- » Tiếp tục chương trình “Vinamilk vì cộng đồng” tại 16 địa phương.
- » Tiếp tục tham gia chương trình tư vấn dinh dưỡng trực tuyến trên các trang web, đài phát thanh,...
- » Xây dựng phần mềm ứng dụng tư vấn dinh dưỡng online.
- » Lên kế hoạch và kịch bản khung chương trình “Talk show” về dinh dưỡng như “Vươn cao tầm vóc Việt” hoặc “Vinamilk đồng hành cùng bệnh nhân đái tháo đường” để tiến hành trong quý 2 hoặc quý 3/2017.
- » Xây dựng hệ thống tư vấn dinh dưỡng Vinamilk online và offline trên địa bàn toàn quốc.
- » Hợp tác với các tổ chức xã hội (hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội người cao tuổi, hệ thống giáo dục,...) lên kế hoạch, thực hiện 12 chương trình sinh hoạt chuyên đề về dinh dưỡng.
- » Tham gia ban tư vấn và chăm sóc sức khỏe của Câu lạc bộ người cao tuổi “sống vui, sống khỏe” hoạt động tại Hà Nội.





GIÁ TRỊ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG



VINAMILK - CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ

Thông tin cổ phần tại ngày 31/12/2016:

Số lượng cổ phiếu niêm yết:	1.451.453.429 Cổ phiếu
Khoảng giá 52 tuần:	107.000 - 152.000 đồng/Cổ phiếu
EPS:	6.442 đồng
ROE	43%
ROA	33%
Biến động giá giao dịch:	
» Qua 1 năm:	+23,39%
» Niêm yết:	+2.813,04%
Giá trị vốn hóa:	182.303 tỷ đồng
Cổ phiếu thuộc danh mục cơ sở của FTSE Vietnam ETF và V.N.M ETF	

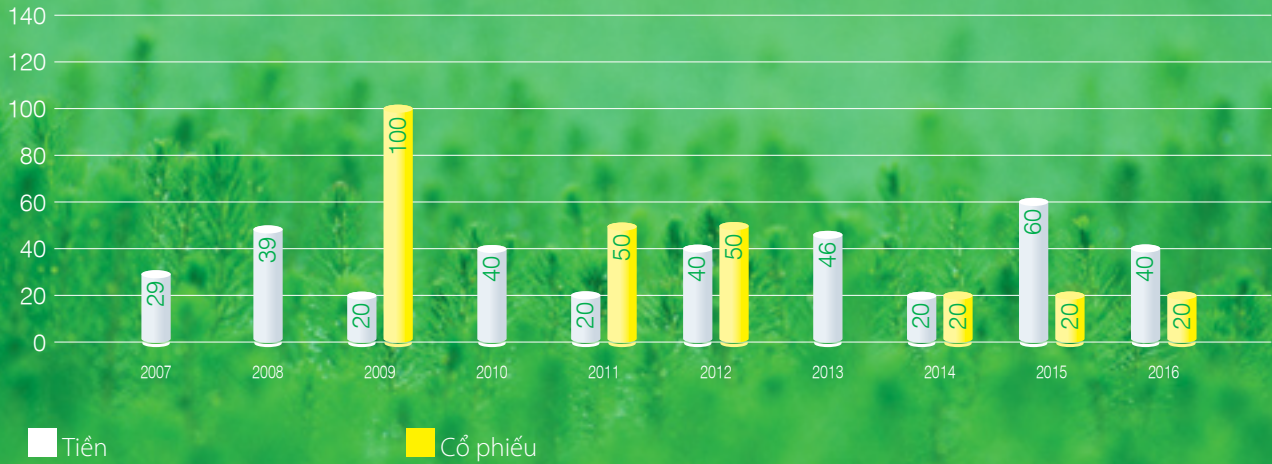
Mục tiêu đầu tiên và quan trọng nhất của mọi doanh nghiệp là tối đa hóa giá trị cho người sở hữu doanh nghiệp. Với Vinamilk, việc đem lại giá trị thặng dư bền vững cho cổ đông và nhà đầu tư là mục tiêu quan trọng hàng đầu mà Công ty luôn hướng tới. Sau 10 năm niêm yết, trải qua bao thăng trầm của thị trường chứng khoán Việt, Vinamilk là một trong những cổ phiếu hiếm hoi không làm nhà đầu tư thất vọng, dù trong bất kỳ thời điểm nào.

Được niêm yết vào đầu năm 2006 với 159 triệu cổ phiếu, sau 10 năm, Vinamilk đã nhân gấp 10 lần quy mô vốn lên đến 1.451 triệu cổ phiếu. Đáng chú ý, trong cả quá trình tăng vốn, chỉ hai lần Vinamilk huy động vốn từ cổ đông và nhà đầu tư mới với tổng khối lượng hơn 25 triệu cổ phiếu. Còn lại phần lớn là Công ty phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông. Năm 2009, Vinamilk phát hành cổ phiếu tỷ lệ 1:1 để thưởng, liên tiếp 2 năm 2011 và 2012 chia thưởng cổ phiếu tỷ lệ 50% và trong 3 năm gần đây 2014 - 2016 duy trì tỷ lệ thưởng 20%.

Bên cạnh cổ phiếu thưởng, Vinamilk còn khiến cổ đông hài lòng với mức cổ tức tiền mặt bình quân 35,4% mỗi năm, tức là hàng năm, khoảng hơn 2.200 tỷ đồng được chia lại cho cổ đông.

Năm 2016, Vinamilk đã chi trả khoản cổ tức kỷ lục: 60% cổ tức bằng tiền mặt, và cổ phiếu thưởng tỷ lệ 5:1.

CHIA THƯỞNG CỦA VINAMILK 10 NĂM NIÊM YẾT (%)



Trong năm 2016, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đã hoàn tất đợt bán đấu giá 9% vốn nhà nước tại Vinamilk. Kết quả, 2 tổ chức nước ngoài đã đấu giá mua thành công 5,4% vốn điều lệ, tương đương 78.378.300 cổ phần, với giá bán thành công là 144.000 đồng/cổ phần, cao hơn giá đóng cửa của cổ phiếu này tại ngày bán (12/12/2016) là 7,7% (tổng giá trị bán được cao hơn 800 tỷ đồng), thu về gần 11,3 nghìn tỷ đồng - tương đương 500 triệu USD. Đây được coi là sự kiện tích cực nổi bật của thị trường tài chính Việt Nam năm 2016 khi giao dịch này có giá trị bán cổ phiếu thành công lớn nhất trên thị trường Đông Nam Á trong năm 2016.

Chính nhờ khả năng đem lại giá trị thặng dư cao cho nhà đầu tư, có quy mô vốn lớn, thương hiệu uy tín, đồng thời có tầm ảnh hưởng lớn đến thị trường Việt Nam nói chung, Vinamilk được đánh giá là một trong những bluechips trụ cột của thị trường chứng khoán Việt, và được đánh giá cao bởi các tổ chức đầu tư uy tín quốc tế.

Năm 2016, Vinamilk được trao tặng các danh hiệu:

- » **Top 300** Công ty năng động nhất châu Á
- » **Thứ 4** trong Top 1.000 Thương hiệu hàng đầu châu Á
- » **Top 50** Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam
- » **Top 5** Công ty có hoạt động quan hệ nhà đầu tư được bình chọn cao nhất
- » **Top 5** Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất



Giá trị tăng trưởng bền vững (tiếp theo)

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ 2017

Vững vàng với thành công trong 10 năm niền yết, năm 2017 mở ra những tiềm năng mới đầy hứa hẹn về việc gia tăng các giá trị mang lại cho cổ đông cũng như củng cố niềm tin đầu tư vào giá trị bền vững.

Triển vọng tăng trưởng ngành tốt

Ngành sữa được đánh giá là có triển vọng tăng trưởng lạc quan trên nền tảng cơ cấu dân số trẻ và chênh lệch cung cầu lớn tại thị trường Việt Nam. Theo Hiệp hội Sữa Việt Nam, dự báo trong những năm tới ngành sữa Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng khoảng 9% và đạt mức 27-28 lít sữa/người mỗi năm vào năm 2020, tăng gần gấp rưỡi so với hiện tại.

Duy trì vị thế thương hiệu mạnh

Nhờ có sản phẩm phong phú, đa dạng về mẫu mã và chất lượng được đảm bảo; hệ thống phân phối rộng khắp; dịch vụ khách hàng tốt cùng sự hỗ trợ bởi chiến lược marketing đúng hướng; và tiềm lực tài chính dồi dào, Vinamilk luôn duy trì được vị thế thương hiệu mạnh trên thị trường.

Chi phối thị phần trong nước

Hiện Vinamilk đang chiếm giữ 55% thị phần sữa nước, 85% thị phần sữa chua ăn, 80% thị phần sữa đặc, 40% thị phần sữa bột, với 220.000 điểm bán lẻ và 218 cửa hàng phân phối trực tiếp, có mặt ở tất cả các siêu thị lớn nhỏ và cửa hàng tiện lợi trên toàn quốc. Không dừng lại ở đó, Vinamilk liên tục sáng tạo tìm kiếm cơ hội và cách thức để mở rộng thị phần, gia tăng khả năng tiếp cận đến khách hàng.

Thị phần nước ngoài liên tục mở rộng

Vinamilk đã được xuất khẩu đi 43 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có những quốc gia yêu cầu rất cao về chất lượng trong sản phẩm dinh dưỡng như Nhật, Canada, Mỹ, Úc. Để hoàn thành giấc mơ trở thành 1 trong 50 tập đoàn sữa lớn nhất thế giới vào năm 2017, việc đầu tư ra nước ngoài là chiến lược chính của Vinamilk trong thời gian tới. Mục tiêu đến 2020 là doanh số ngoại địa sẽ chiếm 50% so với doanh thu nội địa, tức sẽ chiếm khoảng trên 30% tổng doanh thu hợp nhất.

Biên lợi nhuận cao

Lợi thế về quy mô và vị thế dẫn đầu cho phép Vinamilk duy trì biên lợi nhuận gộp ở mức cao. Ngoài ra, việc không ngừng mở rộng quy mô đàn bò và thu mua sữa tươi nguyên liệu chất lượng từ hộ nông dân địa phương giúp Vinamilk giảm thiểu sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Quản lý hàng tồn kho và chi phí hiệu quả giúp Công ty đạt mức ROE và ROA vượt trội so với các Doanh nghiệp trong ngành sản xuất thực phẩm.

Khả năng chi trả cổ tức lớn

Với dòng tiền vững mạnh từ hoạt động kinh doanh, Vinamilk đảm bảo cho kế hoạch đầu tư và duy trì mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ tối thiểu 30%/năm.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VÌ MỘT VIỆT NAM TỐT ĐẸP HƠN



Là một trong những doanh nghiệp “đầu tàu” tại Việt Nam, Vinamilk hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình đối với nền kinh tế Việt Nam.



ĐÓNG GÓP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Hàng năm, Vinamilk đóng góp hàng tỷ đồng vào ngân sách quốc gia. Đặc biệt, theo thông tin được công bố trong Bảng Xếp hạng V1000 - 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2016, Vinamilk là doanh nghiệp tư nhân đầu tiên đứng trong Top 5 Doanh nghiệp nộp thuế nhiều nhất.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Hai hoạt động chính Vinamilk hỗ trợ phát triển kinh tế tại địa phương là việc thu mua sữa tươi nguyên liệu từ hộ nông dân địa phương và phát triển các trang trại bò sữa của Vinamilk tại địa phương. Không chỉ tạo nguồn thu nhập chính cho người dân địa phương ở các khu vực này, Vinamilk còn góp phần cải thiện năng suất và hiệu quả lao động, nâng tầm ngành chăn nuôi bò sữa tại Việt Nam, giúp nông dân làm giàu trên công sức lao động chính đáng.

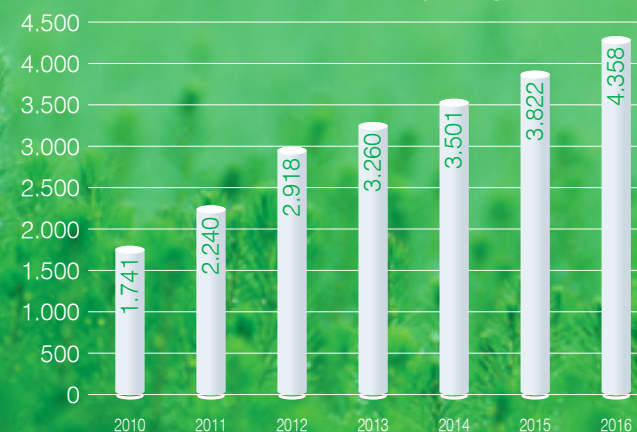
Hợp tác toàn diện với hộ nông dân chăn nuôi bò sữa

Ngoài việc cam kết đảm bảo đầu ra cho hộ dân có ký hợp đồng mua bán sữa, Vinamilk còn có đội ngũ chuyên gia về chăn nuôi, thú y, dinh dưỡng, kỹ thuật,... trực tiếp làm việc với người nông dân, tư vấn và chuyển giao tiến bộ khoa học trong chăn nuôi bò sữa, hỗ trợ con giống, trang thiết bị để người dân chăn nuôi ngày một hiệu quả.

Tiến xa hơn, năm 2016 Vinamilk đã kết hợp với các chuyên gia nước ngoài và các công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi hàng đầu thế giới đưa ra sản phẩm thức ăn chăn nuôi có thành phần dinh dưỡng tối ưu nhất cho bò sữa, không những giúp tăng sản lượng và chất lượng sữa, mà giá cả rất cạnh tranh và ổn định. Với chương trình này, các nông hộ sẽ nhận cám về sau khi mang sữa tới trạm mà không phải trả tiền ngay, tiền cám sẽ được trừ vào tiền sữa hàng tuần.

Năm 2016, qua hệ thống các trạm sữa, Vinamilk đã phát triển hệ thống kho chứa cám, mỗi ngày phân phối cho các hộ chăn nuôi trên 200 tấn. Tổng sản lượng phân phối cả năm 2016 là hơn 70 nghìn tấn, dự kiến năm 2017 sẽ tăng sản lượng phân phối lên thêm 15%. Chương trình thực sự đã và đang giúp bà con nông dân giảm được giá thành sản xuất, yên tâm, gắn bó và mở rộng quy mô chăn nuôi bò sữa.

ĐÓNG GÓP VÀO NGÂN SÁCH (tỷ đồng)



Sữa tươi thu mua 2016	Kg	%
Từ hộ nông dân	194.873.998	83%
Từ trang trại Vinamilk	39.178.937	17%
	234.052.935	100%

Phát triển bền vững vì một Việt Nam tốt đẹp hơn (tiếp theo)



Trong bối cảnh đất nước ngày càng hội nhập sâu rộng vào thị trường quốc tế, gia nhập các thị trường thương mại chung với các nước có giá thành sản xuất sữa tươi nguyên liệu thấp hơn Việt Nam, những hoạt động nêu trên sẽ hỗ trợ sữa tươi nông hộ từng bước tiệm cận và cạnh tranh với giá sữa tươi trên thị trường quốc tế, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.

Phát triển trang trại bò sữa tại địa phương

Hiện nay Vinamilk có 10 trang trại đã và đang đi vào hoạt động, trong đó có 2 trang trại mới bắt đầu hoạt động trong năm 2016 và 1 trang trại cuối năm 2017 sẽ hoàn thành. Tổng đàn bò đến thời điểm tháng 4/2017 xấp xỉ 20.000 con, cung cấp hơn 200 tấn sữa mỗi ngày cho các Nhà máy. Tất cả các trang trại đều được ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhất thế giới, được chứng nhận các tiêu chuẩn khắt khe của thế giới như ISO 9001:2008 và GlobalGAP.

Năm 2016 là năm phát triển ấn tượng các trang trại bò sữa mới có quy mô lớn: Trang trại Tây Ninh (8.000 con bò) đi vào hoạt động, trang trại Thống Nhất (16.000 con bò) đang thi công khu chuồng trại đầu tiên 4.000 con. Đồng

thời các trang trại hiện hữu đã phát triển vào chiều sâu, đưa năng suất sữa đàn bò tại Việt Nam tiến gần hơn với năng suất sữa thế giới.

Những trang trại lớn này đã tạo ra những cú hích lớn, đưa ngành chăn nuôi bò sữa tại Việt Nam lên một tầm cao mới, đảm bảo đáp ứng cả về “chất” và “lượng” cho nhu cầu sữa tươi trong nước ngày một cao.



“ĐẦU TÀU GƯƠNG MẪU”

Là doanh nghiệp đầu ngành, Vinamilk cũng luôn tiên phong trong việc hưởng ứng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã đưa ra. Tuân thủ luật pháp, quy tắc ứng xử và các chính sách, quy định của Công ty là một trong năm giá trị cốt lõi của Vinamilk. Trong đó, khía cạnh tuân thủ luật pháp và các quy định pháp luật luôn được Vinamilk chú trọng đặt lên hàng đầu.

Vinamilk cũng luôn tôn trọng việc cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp. Cạnh tranh lành mạnh sẽ tạo động lực cho các doanh nghiệp tiến bộ, phát triển và từ đó mang lại lợi ích tốt nhất cho khách hàng, người tiêu dùng. Điều này được thể hiện rõ trong Chính sách về Cạnh tranh và Bộ Quy tắc ứng xử của Công ty.

Quy tắc ứng xử của Vinamilk là cam kết sự chính trực, minh bạch trong tất cả các mối quan hệ với các cơ quan chính phủ, đối tác, nhà cung cấp. Quy tắc này được truyền đạt đến tất cả nhân viên của Vinamilk.

Trong năm 2016, Vinamilk không phát sinh khoản phạt đáng kể nào liên quan đến việc không tuân thủ luật pháp và quy định; không phát sinh vụ việc nào liên quan đến tham nhũng và xung đột lợi ích; đồng thời, luôn cạnh tranh trên nguyên tắc trung thực, lành mạnh, không xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

Có thể nói, với những thành quả đã đạt được trong 40 năm qua, cùng những giá trị vượt trội mang lại cho các bên liên quan, Vinamilk đang từng ngày vững bước trên con đường thành công.

Không chỉ giữ vững vị thế của Công ty Sữa số 1 tại Việt Nam, Vinamilk vẫn đang nỗ lực không ngừng để trở thành 1 trong 50 Công ty Sữa hàng đầu thế giới. Để giấc mơ sữa Việt bay cao và vươn xa tầm thế giới.

GIẢI QUYẾT BÀI TOÁN LAO ĐỘNG

Với quy mô hiện tại, Vinamilk hiện là nơi công tác của 6.340 lao động chính thức. Trong đó, ngoại trừ nhân viên tại văn phòng Công ty, đa phần nhân công tại nhà máy, trang trại đều được tuyển dụng tại địa phương. Nhờ vậy, Vinamilk không chỉ tạo được công việc ổn định cho một bộ phận người lao động, mà còn góp phần giảm nhẹ nỗi lo của Nhà nước về tỷ lệ thất nghiệp tại địa phương.

Bên cạnh đội ngũ nhân viên chính thức, Vinamilk còn tạo công việc cho nhiều nhân công gián tiếp và hơn 9.000 hộ nông dân tại địa phương. Hơn thế nữa, hộ nông dân còn được đào tạo để nâng cao kỹ thuật chăn nuôi bò sữa để đạt được năng suất và hiệu quả kinh tế cao hơn, từ đó, cải thiện được đời sống vật chất và góp phần phát triển kinh tế tại địa phương nói chung.



SẢN PHẨM

*Vườn đến sự hoàn hảo với
tất cả niềm đam mê*



Đối với một doanh nghiệp, không ngừng hướng đến sự hoàn hảo trong sản phẩm và dịch vụ, nâng cao giá trị trao đến khách hàng chính là mục tiêu sống còn và là kim chỉ nam trong tất cả chiến lược phát triển. Vinamilk mang đến cho khách hàng sự đa dạng trong danh mục sản phẩm, sự lựa chọn phong phú về dinh dưỡng cũng như sự tin cậy trong các mối quan tâm về sức khỏe bằng nỗ lực đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt nhất về an toàn và chất lượng cũng như sự trung thực với từng thông tin về sản phẩm đến người tiêu dùng.

Tất cả những giá trị đó được trao trọn vẹn trong hai chữ “Chất lượng”



SẢN PHẨM

VƯỜN ĐẾN SỰ HOÀN HẢO VỚI TẤT CẢ NIỀM ĐAM MÊ

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

“ Luôn thỏa mãn và có trách nhiệm với khách hàng bằng cách đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ, đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm với giá cả cạnh tranh, tôn trọng đạo đức kinh doanh và tuân theo luật định. ”

Chất lượng là yếu tố sống còn của một doanh nghiệp. Khi vấn đề về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm ngày càng nhận được sự quan tâm sâu sắc của chính phủ, các tổ chức và cá nhân, với vai trò là một doanh nghiệp sản xuất, Vinamilk ý thức sâu sắc một sản phẩm chất lượng phải được tạo ra:

- » Từ sáng tạo không ngừng
- » Từ nguồn nguyên liệu chất lượng
- » Từ hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm hiệu quả
- » Từ nguồn nhân sự đủ năng lực
- » Từ cơ sở hạ tầng, công nghệ sản xuất và máy móc thiết bị hiện đại
- » Từ sự minh bạch và trung thực trong thông tin sản phẩm
- » Và từ niềm đam mê vươn đến sự hoàn hảo



TỪ

SỰ SÁNG TẠO KHÔNG NGỪNG

SÁNG TẠO TRÊN NHU CẦU ĐA DẠNG CỦA KHÁCH HÀNG

Trong bối cảnh ngày càng phát triển của xã hội, dinh dưỡng và sức khoẻ luôn là đề tài được quan tâm hàng đầu để đảm bảo chất lượng cuộc sống. Vinamilk luôn chú trọng tiêu chí tốt cho sức khỏe, giảm đường, giảm chất béo (không no) nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu về hương vị của sản phẩm và thị hiếu của người tiêu dùng trong chiến lược nghiên cứu và phát triển sản phẩm.

Đó cũng chính là định hướng chiến lược của Vinamilk trong việc hướng ứng việc thực thi mục tiêu về “Đảm bảo cuộc sống khoẻ mạnh và thúc đẩy hạnh phúc cho mọi lứa tuổi” của Chương trình Nghị sự toàn cầu về phát triển bền vững đến năm 2030 với 17 Mục tiêu về Phát triển

bền vững (SDGs) và Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030:

- » *Cải thiện tình trạng dinh dưỡng là trách nhiệm của các cấp, các ngành và mọi người dân.*
- » *Bảo đảm dinh dưỡng cân đối, hợp lý là yếu tố quan trọng nhằm hướng tới phát triển toàn diện về tâm vóc, thể chất, trí tuệ của người Việt Nam và nâng cao chất lượng cuộc sống.*

”Muốn có sản phẩm đi đầu trên thị trường thì phải luôn sáng tạo. Sáng tạo là yếu tố sống còn!”

Mai Kiều Liên - Tổng Giám đốc

Nhu cầu về dinh dưỡng

- Nhận thức được các vấn đề về dinh dưỡng đang tồn tại ở Việt Nam như:
- » Gánh nặng kép về dinh dưỡng ở Việt Nam, trong khi tỷ lệ suy dinh dưỡng còn cao thì tỷ lệ thừa cân và béo phì liên quan đến dinh dưỡng ngày càng gia tăng;
 - » Tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em vẫn ở mức cao so với phân loại của Tổ chức Y tế thế giới;
 - » Tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng của cộng đồng vẫn còn cao đặc biệt là bà mẹ và trẻ em;

» Dinh dưỡng học đường chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức ảnh hưởng đến sự phát triển về chiều cao ở trẻ, đặc biệt đối với những trẻ bị suy dinh dưỡng thấp còi khi nhỏ.

Vinamilk tích cực nâng cao chất lượng, sự đa dạng về dinh dưỡng trong sản phẩm hiện có và đẩy mạnh các ứng dụng khoa học về dinh dưỡng vào các sản phẩm mới. Tính đến năm 2016, Vinamilk tự hào với danh mục sản phẩm phong phú, đa dạng trong các tùy chọn về dinh dưỡng, phục vụ cho đa dạng các đối tượng, từ trẻ sơ sinh, trẻ em có nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt (thấp còi, kém ăn...), phụ nữ có thai và cho con bú, người cao tuổi và các đối tượng có nhu cầu về thực phẩm chức năng người bệnh tiểu đường, bổ sung canxi, người đau yếu,...



Sản phẩm phục vụ cho đa dạng các đối tượng: trình bày theo đối tượng và sản phẩm tương ứng với mục đích sử dụng

Đối tượng	Nhãn hàng và sản phẩm đặc trưng
Trẻ nhỏ trong giai đoạn phát triển	Dielac Pedia, Dielac Alpha, Alpha Gold, Ridelac, Vinamilk CanxiPro, Dielac Grow Plus, Alpha Gold
Trẻ có nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt (thấp còi, thiếu canxi, tăng cường miễn dịch, tiêu hoá,...)	Grow Plus, Pedia
Người bình thường	Sữa đặc có đường Ông Thọ, phô mai Vinamilk, Sữa tươi thanh trùng/ tiệt trùng Vinamilk, Sữa hữu cơ Vinamilk, Kem Vinamilk, Sữa chua Vinamilk, Sữa đậu nành, Nước ép rau quả, Trà Atiso
Bà mẹ mang thai và cho con bú	Dielac Optimum Mama, Dielac Mama
Người cao tuổi hoặc có nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt	Sure Prevent, Canxi Pro, Diecerna

TỪ
SỰ SÁNG TẠO KHÔNG NGỪNG



Nhu cầu được đáp ứng niềm tin trong lựa chọn về sức khỏe

Sự lựa chọn phong phú về dinh dưỡng luôn đi đôi với sự đảm bảo về sức khỏe khi chọn sản phẩm Vinamilk. Mỗi sản phẩm được tạo ra là thành quả của ứng dụng thành công khoa học công nghệ mới, kiến thức chuyên môn của các chuyên gia hàng đầu về dinh dưỡng và các bằng chứng khoa học cũng như nghiên cứu lâm sàng về hiệu quả sử dụng sản phẩm.

Bên cạnh đó, chiến lược hướng tới “Nhân sạch” (clean label) bằng việc đẩy mạnh sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên, nguyên liệu tốt cho môi trường, không dùng nguyên liệu tổng hợp cũng đang là xu thế trong phát triển sản phẩm tại Vinamilk.

100%

- sản phẩm của Vinamilk được đánh giá về an toàn sức khỏe khi nghiên cứu phát triển
- sản phẩm không sử dụng chất bảo quản/ Tổng số sản phẩm

“Nhân sạch” là khái niệm nhằm nhấn mạnh thương hiệu bao gồm các thành phần hoàn toàn hữu cơ và tự nhiên, không có các chất bảo quản nhân tạo, chất hóa học có hại cho sức khỏe con người.

SÁNG TẠO DỰA TRÊN NGUỒN LỰC VỮNG MẠNH

Hợp tác và ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến

Trong năm 2016, Vinamilk đã kết hợp cùng với Viện Dinh dưỡng Quốc gia thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu lâm sàng, cụ thể như: Thực trạng nôn trớ trào ngược và hiệu quả can thiệp sản phẩm dinh dưỡng Optimum Comfort cho trẻ dưới 12 tháng tuổi, Hiệu quả của SP Dielac Alpha Gold trong hỗ trợ cải thiện tình trạng dinh dưỡng (cân nặng, chiều cao), cải thiện chỉ số tâm vận động, trí nhớ cho trẻ em 2 - 5 tuổi tại một số xã ở tỉnh Bắc Kạn và đánh giá hiệu quả bổ sung Optimum Gold 4 lên các chỉ số nhân trắc, tình hình mắc bệnh tiêu hóa, hô hấp và phát triển tâm vận động của trẻ từ 24 - 60 tháng tuổi...

Ngoài ra, trong năm 2016 Vinamilk còn ký kết hợp tác chiến lược với tập đoàn dinh dưỡng hàng đầu thế giới

DSM - Thụy Sĩ ứng dụng dinh dưỡng chuẩn quốc tế vào sản phẩm sữa bột cho trẻ em và người tiêu dùng Việt Nam. DSM Thụy Sĩ là đối tác chiến lược, đã hợp tác với Vinamilk trong nhiều năm thông qua các ứng dụng khoa học vi chất dinh dưỡng cho các sản phẩm sữa bột, sữa tươi, sữa nước và các sản phẩm dinh dưỡng khác.

Đội ngũ nghiên cứu phát triển là các chuyên gia

Đội ngũ nghiên cứu phát triển sản phẩm của Vinamilk không ngừng nâng cao kiến thức bằng việc tham dự các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ và hợp tác trao đổi kiến thức chuyên môn cùng các chuyên gia hàng đầu thế giới.

Nhóm sản phẩm Tên nhóm	% trên tổng sản lượng bán ra	
	Giảm đường	Giảm béo
Nước giải khát	1%	-
Nước trái cây	46%	-
Sữa chua ăn	6%	1%
Sữa chua uống men sống	2%	100%
Sữa chua uống tiệt trùng	-	100%
Sữa bột	-	15%
Sữa đậu nành	5%	-
Sữa thanh trùng	58%	-
Sữa tiệt trùng	34%	24%
Sữa tươi tiệt trùng	16%	1%
Kem, phô mai, nước đóng chai và sữa đặc	-	-

SÁNG TẠO DỰA TRÊN XU THẾ SẠCH VÀ XANH

Năm 2016, Vinamilk đã nghiên cứu và phát triển thành công nhiều sản phẩm mới, từ phục vụ nhu cầu cơ bản đến các nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt. Đồng thời, năm 2016 cũng đánh dấu bước khởi đầu chiến lược phát triển thực phẩm hữu cơ theo xu hướng thế giới tại Vinamilk, trong đó có sự ra đời của

sản phẩm sữa organic đầu tiên tại Việt Nam. Sản phẩm đáp ứng chặt chẽ tiêu chí 3 không: không chất bảo quản, không thuốc thú y và không thuốc bảo vệ thực vật. Sản phẩm được sản xuất dưới sự kiểm soát nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn châu Âu và nguồn nguyên liệu hoàn toàn hữu cơ.



TỪ NGUỒN NGUYÊN LIỆU CHẤT LƯỢNG

“ Thiết kế hoàn hảo bắt nguồn từ kết cấu hoàn hảo. ”

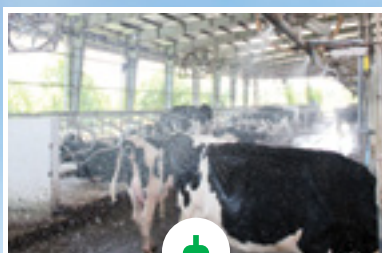
Tại Vinamilk, nguồn nguyên liệu đầu vào luôn được tuyển chọn theo các tiêu chuẩn nghiêm ngặt nhất:

Quy trình chăm sóc và quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế Global G.A.P.



Thức ăn đạt tiêu chuẩn Global G.A.P.

Khẩu phần ăn cho bò được thiết lập với tỷ lệ dinh dưỡng tối ưu theo tiêu chuẩn quốc tế Global G.A.P.



Quy trình chăm sóc ứng dụng công nghệ tối tân

Công nghệ phun mưa làm mát từ Thụy Điển và hệ thống đệm cao su êm ái giúp bò ngủ ngon giấc.



Quản lý cá thể hiệu quả với chip điện tử

Chip điện tử gắn trên cổ giúp các bác sĩ thú y luôn cập nhật thông tin chính xác và liên tục.

100%

- nguyên liệu đầu vào của Vinamilk được lựa chọn và đánh giá rủi ro về an toàn vệ sinh thực phẩm từ giai đoạn lựa chọn nguyên vật liệu để đưa vào thiết kế sản phẩm.
- nguyên liệu đầu vào được thiết lập yêu cầu kỹ thuật, làm cơ sở để lựa chọn nhà cung cấp. Đầu thầu, chào giá cạnh tranh, chỉ định NCC là các phương thức đảm bảo tính công bằng, minh bạch và chất lượng trong lựa chọn NCC.
- nhà cung cấp nguyên liệu được đánh giá với tiêu chí thích hợp và theo dõi đánh giá quá trình cung cấp.



Bên cạnh đó, Vinamilk trong năm vừa qua còn tự chủ 17 % nguồn sữa tươi nguyên liệu đầu vào từ hệ thống trang trại. Hướng phát triển này nhằm tự cung cấp nguồn sữa tươi nguyên liệu đảm bảo ổn định về lượng cũng như về chất với sự kiểm soát chặt chẽ các mối nguy đầu vào theo tiêu chuẩn của hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm FSSC 22000. Trong khi đó, nguồn sữa thu mua từ hộ dân cũng không ngừng được nâng cao chất lượng thông qua các chương trình đào tạo hướng dẫn các hộ dân về kỹ thuật chăn nuôi, bảo quản sữa, hỗ trợ trang bị các thiết bị công cụ hiện đại theo định hướng cùng phát triển với Vinamilk.

TỪ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG AN TOÀN THỰC PHẨM HIỆU QUẢ

“ Là hệ thống kiểm soát được chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc tế. ”

Hơn tất cả, Vinamilk hiểu rõ để tạo một sản phẩm an toàn cần có sự kiểm soát chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra. Tính đến năm 2016, qua 40 năm phát triển, Hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm cũng đạt được sự trưởng thành đáng tự hào theo lộ trình phát triển của Công ty.

Các chỉ số về trách nhiệm sản phẩm năm 2016:

Tiêu chí	Mức độ
Số nhà máy được chứng nhận ISO 9001:2008, FSSC 22000:2011	13/13
Số nhà máy có phòng thí nghiệm được chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO 17025	13/13
Số nhà máy có chứng nhận FDA của Mỹ	5/13
Số nhà máy đạt chứng nhận sản xuất đáp ứng phương thức sản xuất sản phẩm sữa theo tiêu chuẩn Organic EU	1/13
Số vụ vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm	0
Số vụ phải thu hồi sản phẩm do không đảm bảo chất lượng.	0
Tổng số sự cố không tuân thủ các quy định và các chuẩn mực (tự nguyện tham gia) liên quan đến sự tác động về sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ trong suốt vòng đời	0
Tổng số sự cố không tuân thủ các quy định và quy tắc tự nguyện liên quan đến thông tin sản phẩm và dịch vụ và việc ghi nhãn	0
Bán sản phẩm bị cấm và đang tranh chấp	0
Tổng số vụ không tuân thủ các quy định và bộ luật tự nguyện về truyền thông tiếp thị, bao gồm hoạt động quảng cáo, khuyến mãi và tài trợ theo loại kết quả	0
Tổng số khiếu nại có chứng cứ về hành vi vi phạm quyền riêng tư của khách hàng và việc mất dữ liệu khách hàng	0
Giá trị bằng tiền của các khoản tiền phạt đáng kể cho việc không tuân thủ luật pháp và các quy định về việc cung cấp và sử dụng sản phẩm và dịch vụ	0

Thành tựu đó là kết quả của một hệ thống quản lý chặt chẽ và hiệu quả, trên cơ sở tích hợp và quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000, xuyên suốt các hoạt động cụ thể như:

- » Nghiên cứu sản phẩm và xác lập quy trình công nghệ;
- » Phân tích, đánh giá và kiểm soát các mối nguy ở tất cả công đoạn;
- » Thiết lập hệ thống kiểm soát sản xuất;
- » Xác nhận giá trị sử dụng thông qua hoạt động thẩm định, thẩm tra;
- » Thiết lập hệ thống xử lý sự không phù hợp;
- » Kiểm tra hiệu lực Hệ thống Thu hồi giả định hàng năm ;
- » Thiết lập và duy trì tính hiệu lực của Hệ thống ứng phó tình huống khẩn cấp và xử lý khủng hoảng.

TỪ NGUỒN NHÂN SỰ ĐỦ NĂNG LỰC



“ Là chuyên gia trong lĩnh vực của mình
chính là một trong 6 nguyên tắc văn hoá tại Vinamilk.”

Tất cả nhân sự trong chuỗi sản xuất đều được đào tạo về an toàn vệ sinh thực phẩm và kiến thức này được cập nhật định kỳ hàng năm thông qua đào tạo nội bộ cũng như bên ngoài. Tại các nhà máy, Nhóm An toàn vệ sinh thực phẩm (ATTP) được thành lập. Các thành viên trong Nhóm ATTP phải có kiến thức, năng lực và kinh nghiệm trong sản xuất các sản phẩm tại nhà máy. Yêu cầu thành viên bắt buộc cho Nhóm ATTP bao gồm: Giám đốc Sản xuất; Quản đốc Sản xuất; Trưởng ban Chất lượng; nhân viên kỹ thuật công nghệ; nhân viên theo dõi Hệ thống Quản lý chất lượng. Yêu cầu này nhằm đảm bảo việc thiết lập, thẩm định và kiểm tra hệ thống được đảm bảo. Bên cạnh đó, đội ngũ

đánh giá viên nội bộ cũng được trang bị và cập nhật kiến thức định kỳ, đảm bảo chất lượng của các cuộc đánh giá cũng như các điểm không phù hợp được nhận diện, khắc phục và các cơ hội cải tiến được tìm thấy.

Năm 2016, Vinamilk là một trong những doanh nghiệp đầu tiên thành công trong việc đào tạo đội ngũ cá nhân được phê duyệt về kiểm soát phòng ngừa trong thực phẩm - “Preventive Controls Qualified Individual - PCQI” của Mỹ. Các nhân sự này được cấp giấy Chứng Nhận chính thức từ - AFDO - Association of Food and Drug Officials - cơ quan quản lý các khóa đào tạo PCQI.



TỪ CƠ SỞ HẠ TẦNG, CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÀ MÁY MÓC THIẾT BỊ HIỆN ĐẠI



Vinamilk sở hữu Siêu nhà máy Sữa Việt Nam, 1 trong 3 siêu nhà máy sữa trên toàn thế giới với dây chuyền sản xuất tự động tối tân khép kín.



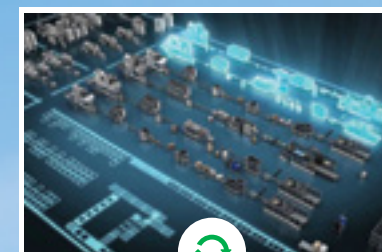
Hệ thống bồn chứa lạnh khổng lồ

Sữa tươi nguyên liệu luôn được bảo quản lạnh tại hệ thống 3 bồn chứa hiện đại có sức chứa lớn nhất.



Công nghệ sản xuất ly tâm tách khuẩn

Giúp loại bỏ tối ưu hầu hết các vi khuẩn có hại, đồng thời giữ trọn các dưỡng chất và mùi vị.



Quy trình khép kín, tự động hóa 100%

Nhà máy có đẳng cấp tự động hóa và tích hợp hàng đầu thế giới hiện nay.

Công nghệ chế biến tiên tiến, hàng đầu



Cơ sở hạ tầng được thiết kế và nâng cấp liên tục theo thực hành sản xuất tốt



Năm 2016, Vinamilk tiếp tục đầu tư mạnh vào cơ sở hạ tầng, công nghệ sản xuất và máy móc thiết bị, tăng cường quản lý với sự thành lập của Phòng Quản lý Tài sản thuộc Khối Sản xuất. Theo đó, thành tựu đạt được trong năm 2016 là:

- » Hoàn thành bộ tiêu chuẩn kỹ thuật cho máy móc thiết bị. Tiếp tục hoàn thành bộ tiêu chuẩn kỹ thuật về xây dựng cơ bản;
- » Ban hành bộ tiêu chuẩn phòng sạch. Triển khai áp dụng/ cải tạo cho các nhà máy;
- » Đầu tư tại các nhà máy như: Sữa Việt Nam, Tiên Sơn, Nghệ An, Sài Gòn,...

TỪ SỰ TRUNG THỰC TRONG THÔNG TIN SẢN PHẨM



THỰC HÀNH GHI NHÃN MINH BẠCH VÀ TRUNG THỰC

Không có vi phạm về nhãn hiệu, công bố thông tin sản phẩm trong năm 2016.

100%

- thông tin ghi nhãn theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- sản phẩm được công bố theo yêu cầu của pháp luật.
- nhãn sản phẩm được kiểm soát thông tin quy trình thiết kế bao bì với sự tham gia của các bộ phận Marketing (MKT), Nghiên cứu phát triển (NCPT) và Pháp lý - Kiểm soát nội bộ (KSNB) để đảm bảo thông tin luôn trung thực, chính xác và minh bạch.

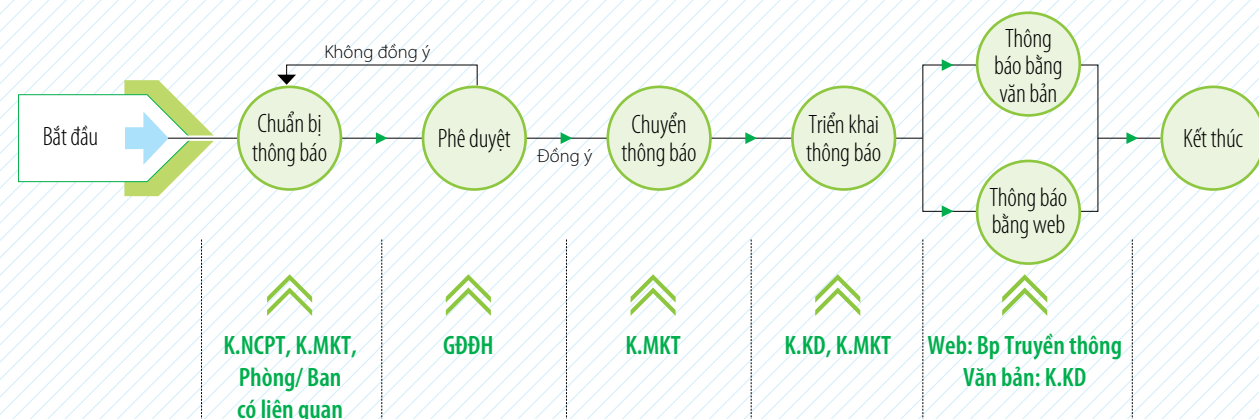


ĐẢM BẢO TÍNH HIỆU LỰC VỀ THÔNG TIN SẢN PHẨM

Bên cạnh đó, khi có sự thay đổi về thông tin về sản phẩm hoặc khi có sản phẩm mới, Vinamilk thực hiện thông tin trực tiếp đến người tiêu dùng, hướng đến sự an toàn và minh bạch trong mối quan hệ với người tiêu dùng theo quy trình, nhằm đảm bảo:

- » Thông báo được chuyển đến khách hàng và các bên liên quan kịp thời;
- » Thông báo được chuyển đến tất cả khách hàng, các bên liên quan một cách nhất quán và đồng bộ trên tất cả các kênh thông tin;
- » Khách hàng và các bên liên quan nhận biết đúng và đầy đủ các thay đổi về sản phẩm của Vinamilk.

Quy trình thông báo thông tin về sản phẩm



NIỀM ĐAM MÊ VƯỜN ĐẾN SỰ HOÀN HẢO



Sau 40 năm cải tiến liên tục, không ngừng nâng cao chất lượng trong nghiên cứu phát triển sản phẩm, trong sản xuất và kinh doanh, sản phẩm của Vinamilk không ngừng được phát triển trên niềm đam mê vươn đến sự hoàn hảo.

- » Để xoá đi nỗi lo ngại về an ninh lương thực
- » Để đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và thúc đẩy hạnh phúc cho mọi lứa tuổi
- » Để đảm bảo sản xuất và tiêu dùng bền vững
- » Để chung tay thực thi Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030
- » Để chung tay phát triển tầm vóc và trí tuệ Việt
- » Và để mỗi sản phẩm đến tay khách hàng là sự trọn vẹn cả về chất và lượng

VINAMILK SẼ TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VỚI CHIẾN LƯỢC

- Chất lượng là yếu tố sống còn**
Không ngừng nâng cấp hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn nghiêm ngặt trên thế giới.
- Đảm bảo nhu cầu về dinh dưỡng**
Tốt cho sức khỏe, giảm đường, giảm chất béo (không no) nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu về hương vị của sản phẩm và thị hiếu của người tiêu dùng.
- Phát triển các sản phẩm theo xu hướng sạch và xanh**





THIÊN NHIÊN

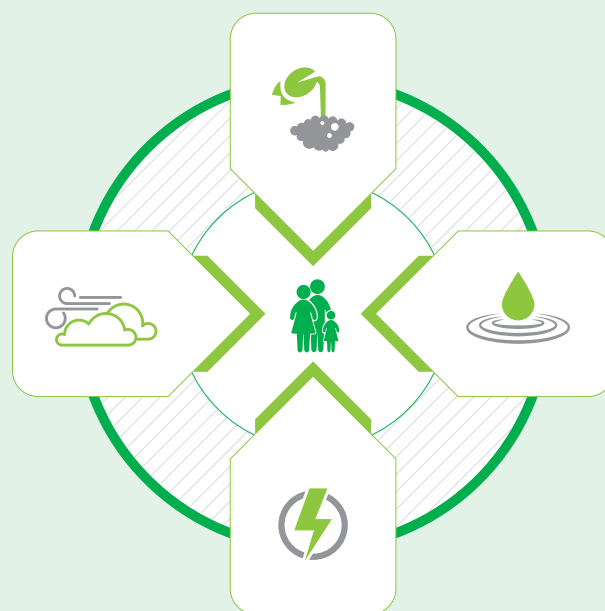
*Bạn đồng hành
cùng phát triển bền vững*

“
Khi nguồn tài nguyên thiên nhiên là hữu hạn và nhu cầu của con người là vô hạn, mọi hành động sử dụng và khai thác nguồn lực tự nhiên luôn phải gắn kết với phát triển bền vững. Vinamilk nhận thức rõ ràng và trân trọng giá trị cũng như vai trò của thiên nhiên trong chăn nuôi, sản xuất và kinh doanh.”

THIÊN NHIÊN BẠN ĐỒNG HÀNH CÙNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đất, không khí, nước, năng lượng, và những khoáng sản trong lòng đất là thành phần không thể thiếu, được khai thác, sử dụng phục vụ cuộc sống và sự phát triển của xã hội loài người. Vì vậy, với mỗi quốc gia, tài nguyên là nguồn tài sản, nguồn lực, nguồn vốn tự nhiên đặc biệt quan trọng để xây dựng và phát triển đất nước.

Khi nguồn tài nguyên thiên nhiên là hữu hạn và nhu cầu của con người là vô hạn thì mọi hành động sử dụng và khai thác các nguồn lực từ tự nhiên luôn phải được xem xét một cách toàn diện về các tác động. Vinamilk nhận thức rõ ràng và trân trọng giá trị phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất và kinh doanh trong toàn bộ chuỗi cung ứng:



- » Đảm bảo bền vững về môi trường ở mức cao nhất bằng tinh thần thượng tôn pháp luật, tiếp cận và cập nhật các xu hướng phát triển bền vững, theo dõi đo lường đánh giá hiệu quả hoạt động các chỉ số về sử dụng các nguồn tài nguyên.
- » Đáp ứng và cải tiến liên tục thông qua chính sách về môi trường, chiến lược phát triển bền vững, các chương trình ứng phó biến đổi khí hậu, các sáng kiến sử dụng nguồn lực tự nhiên hiệu quả và bền vững.

“ Vinamilk xem nguồn lực tự nhiên là một trong những yếu tố quan trọng trong xây dựng chiến lược phát triển bền vững.”



BỐI CẢNH THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM



Phát triển bền vững ngày càng trở thành đề tài được quan tâm và trao đổi tại các cuộc đàm phán và chương trình nghị sự đa quốc gia. Hai điểm nhấn nổi bật trong thời gian vừa qua có thể kể đến là Hiệp định toàn cầu Paris về biến đổi khí hậu và Chương trình Nghị sự của Liên Hiệp Quốc cùng 17 Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs).



HIỆP ĐỊNH PARIS VÀ CÁC TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆT NAM

Hiệp định Paris được đánh giá là kết quả đàm phán khí hậu mang tính lịch sử sau 20 năm, đã được 195 các bên tham gia Công ước Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (BĐKH) (UNFCCC) thông qua ngày 12/12/2015. Dự kiến Hiệp định này sẽ có hiệu lực từ năm 2020 đã được trên 55 quốc gia chiếm ít nhất 55% lượng phát thải khí nhà kính (KNK) toàn cầu phê duyệt. Đây là cơ hội lớn cho những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề bởi BĐKH như Việt Nam có thêm nguồn hỗ trợ tài

chính quốc tế để giải quyết tận gốc vấn đề BĐKH, thay đổi mô hình phát triển, chuyển dịch nền kinh tế theo hướng các bon thấp, nâng cao sức cạnh tranh, tiếp cận cộng nghệ sạch, tiên tiến...

Theo đó, để thực hiện lộ trình đã cam kết theo Hiệp định Paris, Việt Nam cũng như các nước khác phải giám sát chặt chẽ mức phát thải giai đoạn 2030 - 2035 và thực hiện cắt giảm phát thải xuống mức 0 vào năm 2055 - 2060.

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ VÀ 17 MỤC TIÊU SDGs

Hội nghị thượng đỉnh Liên Hiệp Quốc về Phát triển bền vững, New York (Mỹ) vào tháng 09 năm 2015, 193 thành viên Liên Hiệp Quốc, trong đó có Việt Nam đã thông qua Chương trình nghị sự toàn cầu về phát triển bền vững đến năm 2030 với 17 Mục tiêu về Phát triển bền vững (SDGs) như một lộ trình để Chấm dứt đói nghèo, Chống bất bình đẳng và Chống biến đổi khí hậu.



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ SẢN XUẤT VÀ TIÊU DÙNG BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Tại Việt Nam, chung tay cùng công cuộc phát triển bền vững toàn cầu, Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Mục tiêu của Chương trình là từng bước thay đổi mô hình sản xuất và tiêu dùng theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn tài nguyên và

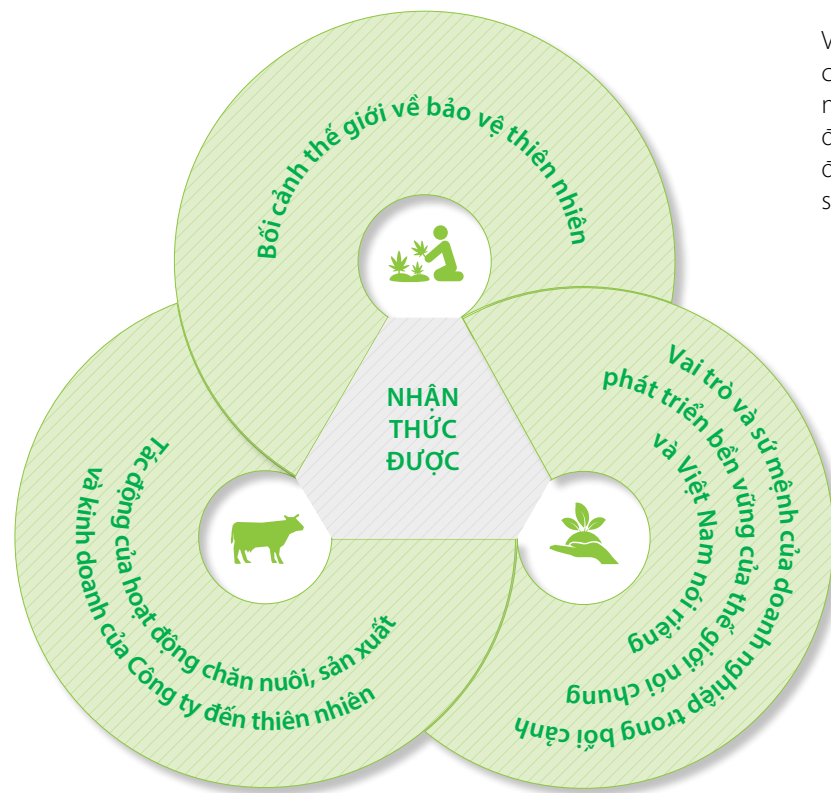
năng lượng; tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu, năng lượng tái tạo, sản phẩm thân thiện môi trường; giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải; duy trì tính bền vững của hệ sinh thái tại tất cả các khâu trong vòng đời sản phẩm từ khai thác, cung ứng nguyên liệu đến sản xuất chế biến, phân phối, tiêu dùng và sản phẩm thải bỏ.

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Các mục tiêu làm định hướng hoạt động quốc gia, trong đó có các mục tiêu liên quan đến hoạt động tại Vinamilk như sau:

- 1 Giảm thiểu mức độ thoái hóa, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất.
- 2 Bảo vệ môi trường nước và sử dụng bền vững tài nguyên nước.
- 3 Giảm thiểu ô nhiễm không khí và tiếng ồn ở các đô thị lớn và khu công nghiệp.
- 4 Quản lý có hiệu quả chất thải rắn và chất thải nguy hại.
- 5 Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học.
- 6 Giảm thiểu tác động và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.
- 7 Xây dựng bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá phát triển bền vững ngành tài nguyên và môi trường.

CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA VINAMILK



Vinamilk luôn nỗ lực thực hiện và duy trì chương trình an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp và bảo vệ môi trường hướng đến phát triển bền vững. Thực hiện điều kiện lao động tốt; môi trường xanh, sạch, đẹp, với phương châm:

🌱 An toàn - Sức khỏe -
Môi trường TỐT, Cuộc sống TỐT.



Để thực thi cam kết đó, Vinamilk không ngừng tích hợp sâu và rộng chiến lược phát triển bền vững vào chiến lược hoạt động, đưa rủi ro về môi trường, biến đổi khí hậu vào kiểm soát theo hệ thống quản lý rủi ro ISO 31000, đưa ra các mục tiêu trọng yếu tập trung về môi trường, bảo vệ thiên nhiên.

Vinamilk cam kết:

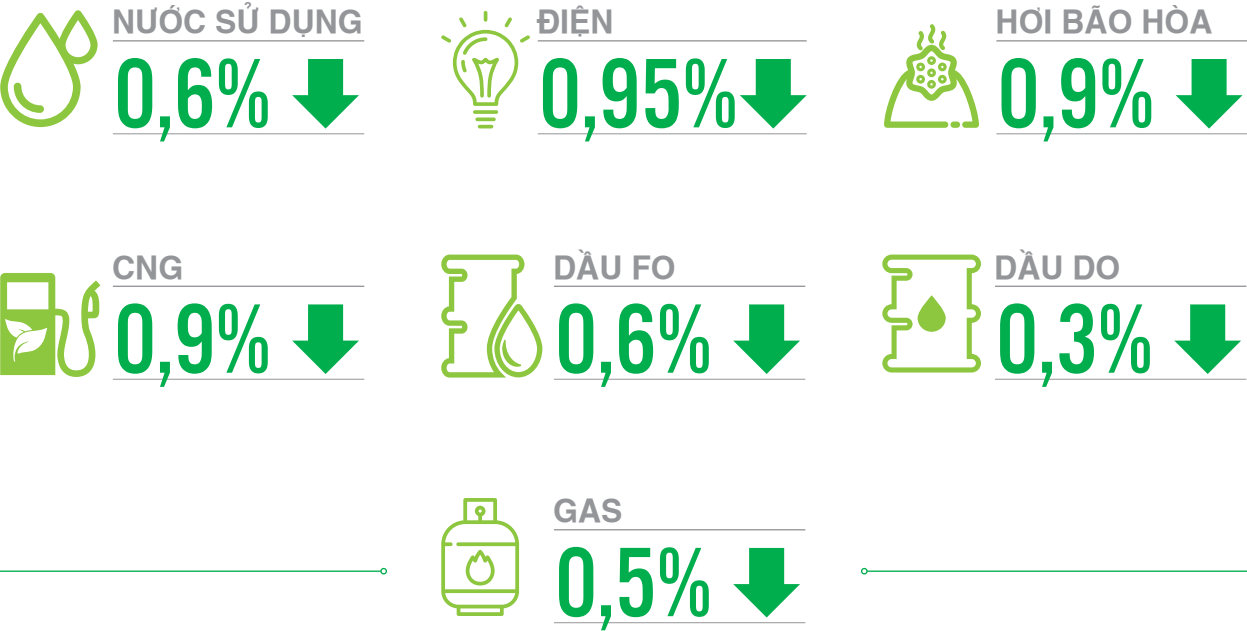
- 1 Tuân thủ pháp luật và các quy định;
- 2 Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường;
- 3 Ngăn ngừa không để xảy ra tai nạn/ sự cố nghiêm trọng;
- 4 Bảo vệ môi trường và bảo vệ sức khỏe cho nhân viên;
- 5 Cải tiến liên tục theo tiêu chí an toàn lao động, thân thiện với môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu;
- 6 Thường xuyên nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân viên.

Vinamilk hướng đến:

- » Đi đầu trong ứng dụng công nghệ khoa học hiện đại vào sản xuất và chăn nuôi bền vững
- » Trách nhiệm trong sử dụng các nguồn lực thiên nhiên (đất, nước...)
- » Tối ưu hoá công tác sử dụng năng lượng
- » Đẩy mạnh sử dụng năng lượng xanh và năng lượng tái tạo
- » Tận dụng hiệu quả các nguồn lực thiên nhiên thông qua tái sử dụng
- » Giảm phát thải thông qua quản lý hiệu quả các nguồn thải

CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA VINAMILK (tiếp theo)

MỤC TIÊU TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, TÀI NGUYÊN NĂM 2017 CỦA KHỐI SẢN XUẤT



MỤC TIÊU AN TOÀN LAO ĐỘNG & SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2017

-  **An toàn lao động & sức khỏe nghề nghiệp:**
không xảy ra tai nạn lao động và không phát sinh bệnh nghề nghiệp
-  **Công tác bảo vệ môi trường:**
Không vi phạm (phạt hành chánh) môi trường và không để xảy ra sự cố môi trường

BỨC TRANH TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ VỀ MÔI TRƯỜNG, NĂNG LƯỢNG TẠI VINAMILK

» 100% nhân viên được đào tạo nhận thức về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	
» 13/13 nhà máy được chứng nhận hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001, hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001	
» 9/13 nhà máy sử dụng năng lượng Biomass	
» 5/13 nhà máy sử dụng CNG	
» 13/13 nhà máy đều được thực hiện kiểm toán năng lượng theo luật định	
» Không có khiếu nại và không bị xử phạt vi phạm về môi trường trong năm 2016	
» 8/9 trang trại được chứng nhận Global Gap	
» 100% trang trại đầu tư hệ thống xử lý chất thải theo công nghệ yếm khí Biogas	



LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI



Hưởng ứng Chương trình Hành động phát triển bền vững của bộ tài nguyên môi trường, ở lĩnh vực đất đai, Vinamilk triển khai các chương trình sử dụng đất bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ kết hợp với việc giảm thiểu mức độ thoái hóa đất và cải tạo đất bị suy thoái; áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác tiên tiến nhằm đảm bảo sử dụng bền vững tài nguyên đất.

Tất cả dự án đầu tư tại Vinamilk đều thực hiện đánh giá hiện trạng chất lượng các thành phần môi trường đất, nước, không khí, hiện trạng tài nguyên sinh vật, điều kiện về địa lý, địa chất,... Từ đó dự báo tác động và đưa ra biện

pháp phòng ngừa, giảm thiểu các tác động tiêu cực của dự án. 9/9 trang trại đều thực hiện đánh giá rủi ro về vùng canh tác, trong đó đặc biệt chú trọng đến đảm bảo đất không bị nhiễm bẩn (phèn, kim loại nặng, hoá chất,...) bằng các giải pháp thiết thực trong Đề án Môi trường. Bên cạnh đó, các rủi ro về xói mòn, ngập úng cũng được đưa ra các giải pháp thích hợp.

Năm 2016, Vinamilk tiếp tục triển khai các biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất, chăn nuôi và quản lý chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam, giữ vững danh hiệu Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.



LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC



Trong bối cảnh Việt Nam triển khai Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 về việc xây dựng quy hoạch tài nguyên nước trên phạm vi toàn quốc, Vinamilk chủ trương sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước, hạn chế khai thác nước ngầm đồng thời tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu của pháp luật.

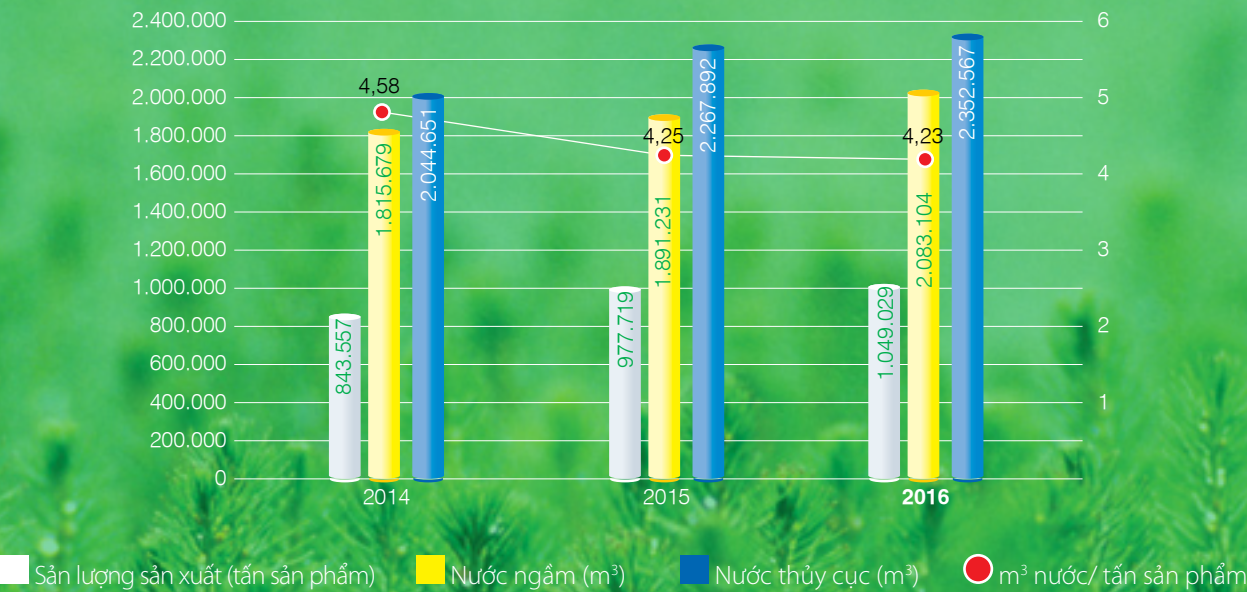
Bằng việc thiết lập hệ thống quan trắc đo lường và theo dõi lượng nước sử dụng cũng như không ngừng triển khai các giải pháp tiết kiệm nước, năm 2016, Vinamilk đã triển khai nhiều chương trình tiết kiệm và thu hồi nước, một số giải pháp điển hình mang lại hiệu quả cao như sau:

- 1 Thu hồi nước giải nhiệt, thu hồi nước ngưng các hệ thống trong quá trình sản xuất
- 2 Chuyển công nghệ hấp mát nha đam sang hấp gián tiếp (nước giải nhiệt tuần hoàn thay cho hấp trực tiếp)
- 3 Hợp lý hóa kế hoạch sản xuất giúp tiết kiệm nước trong các quá trình vệ sinh thiết bị
- 4 Tối ưu hóa các quy trình vệ sinh (CIP) hệ thống máy móc thiết bị
- 5 Lắp đặt thiết bị cảm biến xả nước tại nhà vệ sinh
- 6 Sử dụng bể chứa nước trung gian để tuần hoàn nước lạnh làm mát hệ thống chế biến, hệ thống máy rót, hệ thống điều hòa không khí trung tâm

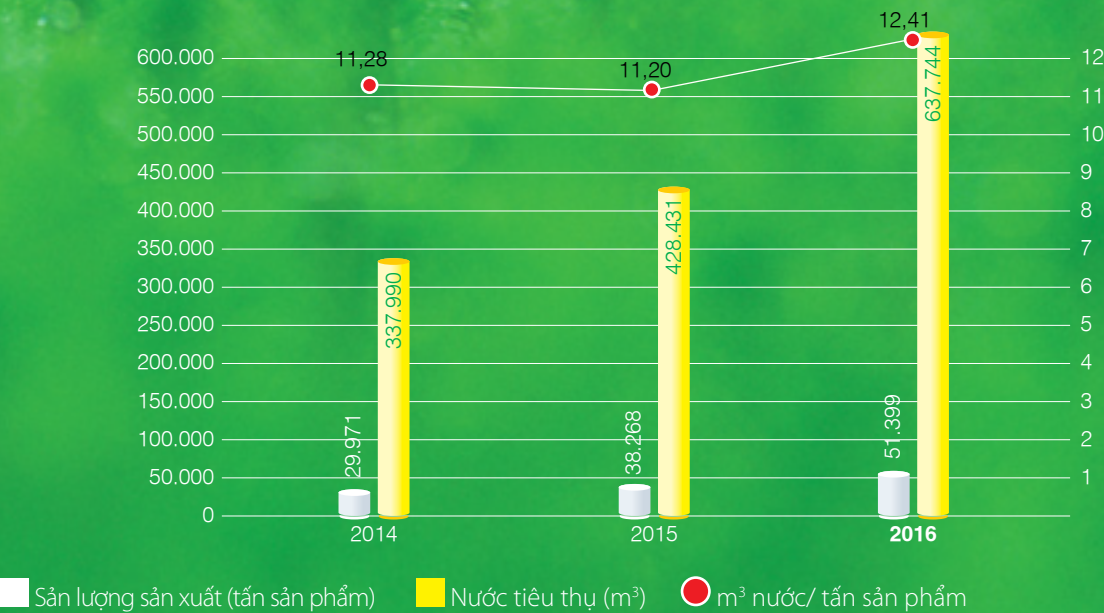


THỐNG KÊ SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN NƯỚC
TẠI VINAMILK GIAI ĐOẠN 2014 - 2016

Hoạt động sản xuất



Hoạt động chăn nuôi



Giải pháp thu hồi nước trong sản xuất	Lượng nước tái sử dụng (m³)
Thu hồi nước ngưng trong sản xuất	62.274
Thu hồi nước làm mát ở các cụm thiết bị (máy rót, UHT,...)	7.974
Thu hồi nước giải nhiệt trong chế biến, hệ thống điều hòa không khí	1.046
Thu hồi nước nóng từ các cụm thiết bị (UHT, trao đổi nhiệt,...)	14.221
Thu hồi nước xả đáy lò hơi	573
Tổng cộng	86.088
Tỷ lệ nước tái sử dụng	1,9%

Đối với hoạt động sản xuất:

Năm 2016, Vinamilk tiếp tục duy trì hiệu suất sử dụng nước ổn định, tỷ lệ tiêu thụ nước trên một đơn vị sản phẩm giảm nhẹ so với năm 2015. Vinamilk tiếp tục triển khai các dự án tiết kiệm nước.

Lượng nước tái sử dụng năm 2016 đạt 1,9%. Tỷ lệ này dao động so với số liệu đã công bố những năm trước đó do thay đổi về hướng tiếp cận trong thu thập và thống kê dữ liệu.

Đối với hoạt động chăn nuôi:

Lượng nước sử dụng tăng so với các năm do hai trang trại mới Như Thanh và Hà Tĩnh đi vào hoạt động trong năm 2016, đang trong quá trình chuẩn hoá hệ thống.

Số liệu năm 2016 chưa bao gồm lượng nước sử dụng tại hồ Tuyên Quang-trang trại Tuyên Quang do chưa áp dụng phương pháp thu thập số liệu đảm bảo tính chính xác.

Số liệu về lượng nước sử dụng năm 2014 và năm 2015 có thay đổi so với số liệu đã công bố những năm trước đó do thay đổi về hướng tiếp cận trong thu thập và thống kê dữ liệu.



LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG



Bên cạnh đất đai và nước, sử dụng năng lượng hiệu quả là một trong những ưu tiên hàng đầu tại Vinamilk. Để đạt được mục đích đó, thách thức trong việc quản lý hiệu quả từ giai đoạn hoạch định đầu tư đến giám sát quá trình sử dụng và cải tiến liên tục thật sự đáng kể. Tính đến năm 2016, 13/13 nhà máy tại Vinamilk đạt chứng nhận hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001, khẳng định cam kết đi đầu trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Bên cạnh đó, quy trình hoạch định và quản lý năng lượng cũng được thiết lập nhằm phân định rõ trách nhiệm và hướng dẫn các bộ phận liên quan trong việc triển khai xem xét năng lượng, xây dựng đường cơ sở năng lượng, thiết lập các chỉ số hiệu suất năng lượng (EnPIs), tìm kiếm các cơ hội cải tiến hiệu suất năng lượng trong công tác quản lý năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Năm 2016, Vinamilk tiếp tục triển khai mạnh mẽ các hoạt động cải tiến, cụ thể như sau:

VỀ HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ

- » Xây dựng, thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hàng năm; lồng ghép chương trình quản lý năng lượng với các chương trình quản lý chất lượng, chương trình sản xuất sạch hơn, chương trình bảo vệ môi trường;
- » Xây dựng các tiêu chuẩn và định mức về sử dụng năng lượng, đầu tư hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, chế biến có hiệu suất cao, thay thế dần các trang thiết bị có hiệu suất thấp, tiến tới loại bỏ các trang thiết bị có công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng, đạt mức giảm ít nhất 3% nhu cầu sử dụng năng lượng đến hết năm 2017;
- » Sử dụng các dạng năng lượng thay thế có hiệu quả cao hơn trong dây chuyền sản xuất nhằm cải thiện hiệu suất năng lượng trong hoạt động sản xuất;
- » Áp dụng biện pháp kỹ thuật, kết cấu nhà xưởng nhằm sử dụng tối đa hiệu quả hệ thống chiếu sáng, thông gió, làm mát; sử dụng tối đa ánh sáng, thông gió tự nhiên;
- » Sử dụng đèn Led tiết kiệm năng lượng thay thế các loại đèn cao áp, đèn huỳnh quang có công suất cao.

VỀ THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG

- » Thực hiện quy trình vận hành, chế độ duy tu, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị trong dây chuyền sản xuất để chống tổn thất năng lượng;
- » Duy trì hệ thống quan trắc, báo cáo và ứng phó hiệu quả với các tổn hao năng lượng.

VỀ CẢI TIẾN, HỢP LÝ HOÁ CÁC QUÁ TRÌNH

- » Chuyển hóa nhiệt năng thành điện năng, điện năng thành nhiệt năng, cơ năng và các dạng chuyển hóa năng lượng khác;
- » Tận dụng nhiệt thừa của lò hơi, hơi nước thải nóng cho mục đích sản xuất;
- » Áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm giảm tổn hao năng lượng trong hệ thống cung cấp điện và cung cấp nhiệt; nhiệt trong thiết bị gia nhiệt, làm lạnh; đốt nhiên liệu trong lò hơi, lò sấy;
- » Sử dụng động cơ điện, lò hơi, máy bơm có hiệu suất cao, thiết bị biến tần, thiết bị điều chỉnh tốc độ động cơ cho công trình xây lắp mới hoặc thay thế, sửa chữa.

CÁC SÁNG KIẾN VÀ CHƯƠNG TRÌNH NỔI BẬT TRONG VIỆC THỰC THI CÁC GIẢI PHÁP NĂM 2016

Triển khai xây dựng lại định mức nhiên liệu sử dụng tại các nhà máy

Định mức năng lượng được thiết lập từ năm 2014 dựa trên cơ sở thống kê thực trạng ở các nhà máy, từ đó để ra định mức phù hợp với hoạt động. Qua ba năm thực hiện và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý cũng như triển khai sáng kiến, năm 2016 Vinamilk đã hoàn thành cơ bản dữ liệu để bước đầu xây dựng đường cơ sở. Năm 2017 sẽ hướng đến tiết kiệm hơn với các mục tiêu thách thức nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.



Lĩnh vực năng lượng (tiếp theo)

Sáng kiến tiết kiệm năng lượng trong sản xuất

Danh sách các cải tiến mang lại giá trị tiết kiệm trong sản xuất trong năm 2016 về sử dụng năng lượng:

STT	Các giải pháp, sáng kiến cải tiến	Chi phí tiết kiệm (triệu đồng/ năm)
1	Đầu tư thay thế các van, xy lanh bị rò khí nén khu vực chế biến và máy rót sữa hộp, khắc phục triệt để rò rỉ khí nén tại các cụm thiết bị, vận hành tối ưu các máy nén khí theo yêu cầu phụ tải.	411
2	Bọc lại cách nhiệt các vị trí bảo ôn không tốt trên hệ thống đường ống hơi. Đầu tư thay thế các bể hơi bị rò khu vực máy rót.	1.227
3	Bọc lại cách nhiệt các vị trí bảo ôn không tốt trên hệ thống đường ống nước lạnh, tối ưu hóa phương thức vận hành các máy nén lạnh theo yêu cầu phụ tải.	91
4	Thu hồi nước ngưng khu vực sản xuất sữa tươi - đậu nành.	277
5	Thay thế decanter cũ bằng 2 decanter mới (hiệu suất trích ly tăng 11% tương đương với việc tiết kiệm giờ chạy máy 11%).	90
6	Thay thế bóng đèn tuyp Led (CS 18W) cho các bộ đèn huỳnh quang cũ (CS đèn 40W).	24
7	Tiết kiệm hơi nóng cho hệ thống thanh trùng P90: » Hiệu chỉnh độ mở các van tay của hệ thống nước nóng để nhiệt độ dịch sữa chua ăn đạt giá trị phù hợp, không cần phải dùng ngăn nước thấp để làm nguội. (Tiết kiệm 41% lượng hơi sử dụng hệ thống P90. Chỉ số EnPI giảm từ 128,06 kg hơi/tấn sản phẩm còn 72,97 kg hơi/tấn sản phẩm).	840
8	Chuyển đổi gia nhiệt từ điện trở sang điện từ: » Thay thế các vòng điện trở bằng các vòng gia nhiệt điện từ vùng gia nhiệt 1,2,3 trên máy thổi chai Probi Hipact 1 và 2.	23,2
9	Vận hành theo tải trọng ô nhiễm (xử lý nước thải): » Thiết kế lắp đặt đường ống by pass để điều chỉnh lưu lượng cấp cho 2 bể kỵ khí và hiếu khí, kết hợp với vận hành theo tải trọng ô nhiễm phù hợp cho vi sinh từng bể.	47
10	Hợp lý hóa chương trình điều khiển hệ thống xử lý nước: » Cải tạo chương trình điều khiển bơm hệ thống xử lý nước nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nước cấp cho sản xuất và tiết kiệm năng lượng khi các hộ tiêu thụ không sử dụng. » Hợp lý hóa chương trình bơm lọc từ bể thô qua bể tinh. Chương trình bơm giếng kết hợp các bơm định lượng hóa chất nhằm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của nước và duy trì ổn định.	27

STT	Các giải pháp, sáng kiến cải tiến	Chi phí tiết kiệm (triệu đồng/ năm)
11	Hợp lý hóa chương trình điều khiển bơm chân không » Thiết kế lắp đặt biến tần cho bơm hút chân không nhằm điều chỉnh công suất bơm phù hợp với nhu cầu sử dụng. » Thiết kế bể nước làm mát đồng hóa lạnh, ổn định lưu lượng làm mát tăng tuổi thọ của phốt đồng hóa lạnh.	2
12	Tối ưu hoá quy trình sấy muối » Không gia nhiệt buồng sấy 2 mà chỉ để quạt gió. » Gia nhiệt buồng sấy 1 tăng thêm 10°C so với nhiệt độ thực tế đang sử dụng (T°≥90%).	1
13	Lắp biến tần máy đồng hoá hệ thanh trùng line 2.	228
14	Xây dựng hệ thống đo đếm năng lượng trong quản lý năng lượng.	605
15	Tối ưu hóa quản lý vận hành máy nén khí.	153
16	Điều phối vận hành máy nén lạnh tránh giờ cao điểm.	233
Tổng cộng		4.279

Sáng kiến tiết kiệm năng lượng trong chăn nuôi

- » Ứng dụng pin năng lượng mặt trời trong hệ thống trang trại organic:
- Trang trại đầu tư hệ thống pin năng lượng mặt trời được giám sát bởi phần mềm, thu thập dữ liệu và giám sát từ xa, qua máy tính, internet, Iphone,... Lưới điện được tạo ra từ pin năng lượng mặt trời sẽ được hòa vào lưới điện của điện lực, hệ thống sẽ ưu tiên sử dụng lượng điện tạo ra từ pin mặt trời. Khi lượng điện tạo ra từ pin mặt trời cung cấp dư cho các phụ tải thì phần điện dư tạo ra sẽ được chuyển lên lưới điện của Điện lực.
- Bằng việc đầu tư hệ thống sử dụng Pin năng lượng mặt trời, bên cạnh việc tiết kiệm chi phí cũng sẽ giảm được phát thải CO₂ ra môi trường. Theo tính toán, mỗi năm giảm được 50 tấn phát thải CO₂.
- » Triển khai lắp đặt hệ thống quạt trần đối lưu tại trang trại Thanh Hoá:
- Vinamilk triển khai giải pháp lắp hệ thống quạt trần hiện đại tại trang trại Thanh Hoá. Ưu điểm của hệ thống quạt này là:
- » Hệ thống khởi động bằng biến tần tiết kiệm tương đương 30% điện năng so với quạt thường;
 - » Hệ thống hoạt động tự động nên giảm nhân công vận hành và giảm thời gian bảo trì bảo dưỡng;
 - » Tốc độ cánh quạt được điều chỉnh theo nhiệt độ của môi trường.

Bằng việc thí điểm tại trang trại Thanh Hoá, Vinamilk là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam triển khai sử dụng hệ thống quạt này.

Lĩnh vực năng lượng (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG NĂM 2016

Hoạt động sản xuất tại Vinamilk sử dụng nguồn năng lượng chính từ điện, biomass và CNG, dầu FO và DO là nguồn năng lượng dự phòng. Nhìn chung, Vinamilk tiếp tục duy trì hiệu suất sử dụng đối với các loại năng lượng.

Trong năm 2016, Vinamilk tăng cường sử dụng năng lượng từ Biomass so với năm 2015, lượng CNG giảm tương ứng hướng đến mục tiêu cắt giảm lượng phát thải CO₂. Lượng điện tiêu thụ tăng nhẹ so với năm 2015 do mở rộng đầu tư dây chuyền sản xuất mới cùng với chạy thử và nghiệm thu hệ thống. Đối với dầu DO, lượng tiêu thụ tăng do tăng cường hoạt động vận chuyển trong công tác khai thác sữa tươi nguyên liệu từ các trang trại về nhà máy. Lượng gas sử dụng trong năm 2016 cũng tăng nhẹ do sử dụng xe nâng gas thay cho xe dầu theo yêu cầu của tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm.



Thống kê tình hình sử dụng năng lượng tại Vinamilk qua các năm

Thống kê số liệu năng lượng của hoạt động sản xuất:

Tiêu chí báo cáo	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tổng sản lượng (tấn)	843.557,00	977.719,00	1.049.029,00
Dầu DO			
» (kg)	1.052.966,00	1.286.733,00	1.468.363,00
» Bình quân (kg/tấn sản phẩm)	1,25	1,32	1,40
Dầu FO			
» (kg)	1.756.726,00	1.223.632,00	1.277.824,00
» Bình quân (kg/tấn sản phẩm)	2,08	1,25	1,22
Gas			
» (kg)	185.887,00	224.564,00	261.971,00
» Bình quân (kg/tấn sản phẩm)	0,22	0,23	0,25
Điện			
» (kwh)	118.470.050,00	132.468.905,00	144.360.370,00
» Bình quân (kwh/tấn sản phẩm)	140,44	135,49	137,61
Biomass			
» (Tấn hơi)	118.527,00	184.256,00	216.133,00
» Bình quân (tấn hơi/tấn sản phẩm)	0,14	0,19	0,21
CNG			
» (mm BTUi)	415.871,00	379.255,00	311.772,00
» Bình quân (mm BTUi)/ tấn sản phẩm	0,49	0,39	0,30
Tổng tiêu thụ năng lượng (MJ)	1.435.159.694,89	1.672.909.375,06	1.773.605.072,58
Tiêu thụ năng lượng bình quân/tấn sản phẩm (MJ/tấn)	1.701,32	1.711,03	1.690,71

Thống kê số liệu năng lượng của hoạt động chăn nuôi :

Tiêu chí báo cáo	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Dầu DO			
» (kg)	206.137,00	282.613,00	366.541,00
» Bình quân (kg/tấn sản phẩm)	6,40	6,87	6,63
Điện			
» (kwh)	4.569.519,00	9.026.739,00	12.748.370,00
» Bình quân (kwh/tấn sản phẩm)	152,47	235,88	248,03
Tổng tiêu thụ năng lượng (MJ)	24.696.819,08	43.804.066,60	60.563.526,67
Tiêu thụ năng lượng bình quân/tấn sản phẩm (MJ/tấn)	824,02	1.144,67	1.178,30

LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Đối với lĩnh vực môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu, Vinamilk kiểm soát chặt chẽ các nguồn ô nhiễm trong hoạt động sản xuất và chăn nuôi thông qua đánh giá tác động môi trường, không ngừng cập nhật các thực hành tiên tiến trên thế giới về khoa học công nghệ môi trường và phát triển bền vững, công nghệ xử lý và tái chế chất thải, công nghệ tiết kiệm năng lượng nhằm phát thải ít carbon,...

Quan trắc và kiểm soát ô nhiễm không khí và tiếng ồn trong sản xuất và chăn nuôi

- » Tập trung thực hiện các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tổ chức thực hiện nghiêm công tác tác hậu kiểm.
- » Không phê duyệt các dự án đầu tư tác động môi trường đối với các dự án đầu tư sử dụng công nghệ sản xuất lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường.

Giảm phát thải khí nhà kính tại Vinamilk

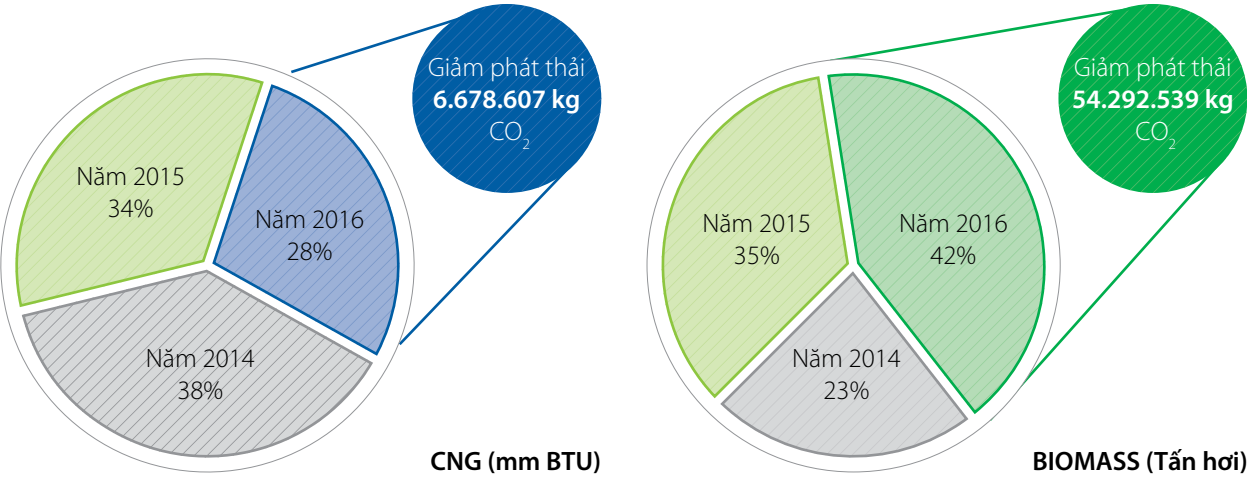
Bằng việc tiết kiệm năng lượng, hạn chế sử dụng các nguồn nhiên liệu có tỷ lệ sinh CO₂ cao và đẩy mạnh sử dụng năng lượng xanh, Vinamilk chủ trương giảm phát

thải khí nhà kính, tiến tới phát triển sản xuất và chăn nuôi cacbon thấp, tăng trưởng xanh.

Năm 2016, Vinamilk tiếp tục tăng cường khai thác sử dụng hơi bão hòa Biomass, đồng thời sẽ giảm bớt một phần sử dụng CNG (là một dạng năng lượng sạch tuy nhiên mức độ giảm phát thải khí nhà kính không cao bằng sử dụng hơi Biomass). Theo đó so với năm 2013 là năm bản lề khi đồng loạt các nhà máy triển khai áp dụng biện pháp tiêu thụ năng lượng từ các nguồn nhiên liệu sạch và nguyên liệu sinh khối (Biomass), số liệu tính toán đến năm 2016 lượng CO₂ cắt giảm được tương đương 186 ngàn tấn.

Bên cạnh đó, số liệu phân tích năm 2016 cho thấy lượng phát thải CO₂ / tấn sản phẩm giảm 21% trong hoạt động sản xuất, trong khi sản lượng tăng 29% so với năm 2013.

Thống kê lượng CNG và Biomass sử dụng qua các năm:



Thống kê lượng phát thải CO₂ tại Vinamilk qua các năm:

Tiêu chí báo cáo	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tổng phát thải CO ₂ trong hoạt động sản xuất (kg)	126.673.783	125.853.235	125.683.301
Tổng phát thải CO ₂ trong hoạt động chăn nuôi (kg)	20.167.304	27.984.980	31.756.459
Phát thải CO ₂ trong hoạt động sản xuất (kg/tấn sản phẩm)	150,17	128,72	119,81
Phát thải CO ₂ trong hoạt động chăn nuôi (kg/tấn sản phẩm)	672,89	731,29	617,84

Ghi chú: Phương pháp tính toán lượng phát thải CO₂ được trình bày tại Phụ lục trang 140

QUẢN LÝ NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI



» Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội. Từng cá nhân phải nhận thức được trách nhiệm và chung tay bảo vệ môi trường mới có thể tạo ra chuyển biến tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường nói chung, và công tác quản lý nước thải và chất thải nói riêng, từng bước tiến tới ngăn ngừa tình trạng ô nhiễm môi trường.

Các giải pháp quản lý nước thải và chất thải của chính phủ

Triển khai Luật Bảo vệ môi trường 2014, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP về quản lý chất thải và phế liệu, Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 và các Thông tư hướng dẫn đã được ban hành, chính phủ đã đưa ra các giải pháp để quản lý chất thải như sau:

- » Giải pháp về tổ chức, quản lý và cơ chế, chính sách
- » Giải pháp về truyền thông, nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực: đẩy mạnh việc xây dựng và phổ biến cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử, các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về quản lý.
- » Giải pháp về đầu tư và tài chính: huy động mọi nguồn lực đầu tư cho công tác quản lý, ưu đãi về thuế, phí và lệ phí; ưu tiên mua sắm các sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm sau quá trình tái chế, xử lý chất thải,...

- » Giải pháp về giám sát, kiểm tra, thanh tra: tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.
- » Giải pháp hỗ trợ kỹ thuật và nghiên cứu, phát triển công nghệ: nghiên cứu phát triển công nghệ xử lý chất thải, tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các công nghệ thân thiện với môi trường; đẩy mạnh việc xây dựng các mô hình điểm về tái chế, tái sử dụng và thu hồi năng lượng từ chất thải rắn nhằm lựa chọn các mô hình phù hợp để nhân rộng trên phạm vi cả nước...
- » Giải pháp về đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tăng cường trao đổi và hợp tác kỹ thuật với các tổ chức quốc tế: hợp tác song phương và đa phương, trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý, xử lý chất thải rắn; thu hút đầu tư nước ngoài tham gia phát triển cơ sở hạ tầng, nhà máy phục vụ quản lý, xử lý chất thải rắn; tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và đào tạo trong hoạt động tái chế, tái sử dụng thu hồi năng lượng từ chất thải rắn;...



Quản lý nước thải và chất thải (tiếp theo)

Các giải pháp quản lý nước thải và chất thải tại Vinamilk

- » Hệ thống hóa tài liệu, hướng dẫn liên quan đến quản lý nước thải và chất thải.
- » Đào tạo và tái đào tạo định kỳ về phân loại chất thải và quản lý chất thải.
- » Ưu tiên sử dụng các nguồn nguyên vật liệu thân thiện môi trường, sử dụng năng lượng tái chế CNG và Biomass, triển khai các giải pháp tái chế.
- » Giám sát, tự đánh giá, đánh giá nội bộ, đánh giá bên ngoài và đánh giá chéo giữa các đơn vị.
- » Thu hồi năng lượng từ chất thải; tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các công nghệ thân thiện với môi trường.
- » Cập nhật và đầu tư các công nghệ hiện đại về xử lý nguồn thải, giảm thiểu tác động đến môi trường.

Tất cả những giải pháp đều được Vinamilk ứng dụng triệt để vào công tác kiểm soát ô nhiễm do nước thải công nghiệp và kiểm soát ô nhiễm do chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại.

Tính đến năm 2016, cùng với việc đạt chứng nhận ISO 14001 cho mảng sản xuất và GlobalGAP cho hoạt động chăn nuôi, Vinamilk đã có những nỗ lực đáng ghi nhận về quản lý nước thải và chất thải:

- » 100% trong tổng số 3.237.136,00m³ nước thải đầu ra trong hoạt động sản xuất được xử lý.
- » 100% nước thải trong hoạt động chăn nuôi được xử lý và tuần hoàn.
- » 100% rác thải trong hoạt động sản xuất được phân loại.
- » 100% nhà thầu xử lý rác thải được cấp phép.

Đánh giá tình hình quản lý rác thải và chất thải 2016:

- » Lượng rác thải nguy hại tăng do thay thế các bình điện và nhớt máy theo chu kỳ đại tu của hệ thống xe tự hành ở Nhà máy Sữa Việt Nam.
- » Lượng phế liệu có sự chênh lệch so với số liệu đã công bố những năm trước đó do thay đổi về hướng tiếp cận trong thu thập và thống kê dữ liệu.

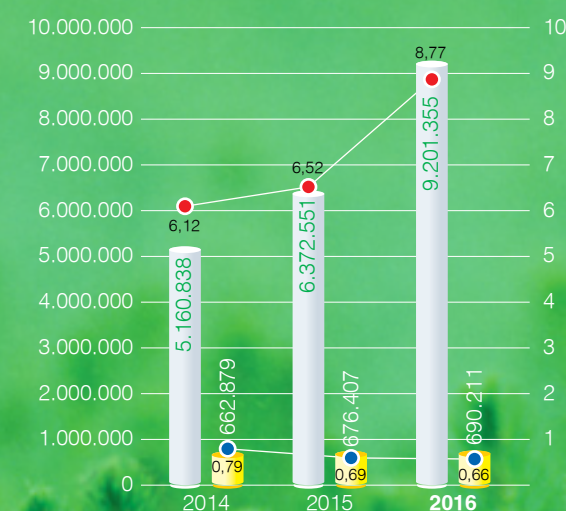


THỐNG KÊ PHÁT THẢI TẠI VINAMILK GIAI ĐOẠN 2014 - 2016

Hoạt động sản xuất

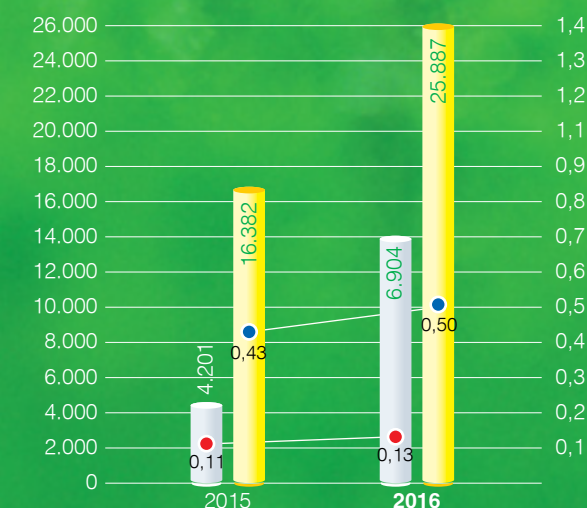


- Chất thải nguy hại lỏng (m³)
- Tỷ lệ chất thải nguy hại (m³/Tấn SP)
- Chất thải nguy hại rắn (Kg)
- Tỷ lệ chất thải nguy hại rắn (Kg/Tấn SP)



- Phế liệu (Kg)
- Tỷ lệ phế liệu (Kg/ Tấn SP)
- Rác sinh hoạt (Kg)
- Tỷ lệ rác sinh hoạt (Kg/Tấn SP)

Hoạt động chăn nuôi



- Chất thải nguy hại (m³)
- Tỷ lệ chất thải nguy hại (m³/Tấn SP)
- Chất thải sinh hoạt (m³)
- Tỷ lệ chất thải sinh hoạt (m³/Tấn SP)

DANH MỤC ĐỐI CHIẾU G4



Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang
TIÊU CHUẨN CHUNG			
CHIẾN LƯỢC VÀ PHÂN TÍCH			
G4-1	Đưa ra tuyên bố của người ra quyết định cao nhất của tổ chức, Chủ tịch hoặc vị trí cấp cao về sự liên quan của phát triển bền vững với tổ chức và chiến lược của tổ chức về phát triển bền vững.	✓	2,5
G4-2	Đưa ra các mô tả về tác động, rủi ro và cơ hội chính.	✓	5
HỒ SƠ TỔ CHỨC			
G4-3	Tên công ty.	✓	9
G4-4	Các thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ chính.	✓	68,69
G4-5	Trụ sở chính.	✓	9
G4-6	Số lượng các quốc gia công ty có hoạt động, tên các quốc gia hoặc các khu vực hoạt động chủ yếu hoặc khu vực có liên quan đến vấn đề phát triển bền vững được đề cập trong báo cáo.	✓	10,11
G4-7	Loại hình sở hữu và hình thức pháp lý.	✓	10,11
G4-8	Thị trường kinh doanh. (theo khu vực địa lý, theo phân khúc thị trường, đối tượng khách hàng)	✓	10,11
G4-9	Quy mô Công ty.	✓	10,11
G4-10	Báo cáo về lực lượng lao động.	✓	53-55
G4-11	Tỷ lệ phần trăm tổng số người lao động được bao gồm trong các Thỏa ước lao động tập thể.	✓	58
G4-12	Mô tả chuỗi cung ứng của tổ chức.	✓	24,25
G4-13	Bất kể thay đổi nào đáng kể trong kỳ báo cáo liên quan đến quy mô, cấu trúc, quyền sở hữu hoặc chuỗi cung ứng.	✓	10,11
G4-14	Báo cáo tổ chức có đưa ra phương pháp phòng ngừa hoặc nguyên tắc phòng ngừa hay không áp dụng xử lý thế nào.	✓	48-49
G4-15	Liệt kê các điều khoản, nguyên tắc về kinh tế, môi trường, xã hội được phát triển bên ngoài tổ chức hoặc các sáng kiến khác mà tổ chức tán thành và ủng hộ.	✓	22-23
G4-16	Liệt kê quyền hội viên trong các hiệp hội và các tổ chức vận động trong nước và quốc tế mà tổ chức nắm giữ.	☒	

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang
XÁC ĐỊNH CÁC RANH GIỚI TRỌNG YẾU			
G4-17	Liệt kê các đơn vị bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc tài liệu tương đương. Báo cáo về việc một đơn vị nào đó có trong các báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc tài liệu tương đương không được đề cập trong báo cáo hay không.	✓	28
G4-18	Giải thích quy trình xác định nội dung báo cáo và ranh giới các lĩnh vực Giải thích cách tổ chức đã triển khai các nguyên tắc báo cáo cho việc xác định nội dung báo cáo như thế nào.	✓	32
G4-19	Liệt kê tất cả các lĩnh vực trọng yếu đã xác định trong quy trình xác định nội dung báo cáo.	✓	40-41
G4-20	Với mỗi lĩnh vực trọng yếu, báo cáo ranh giới lĩnh vực trong tổ chức.	✓	40-41
G4-21	Với mỗi lĩnh vực trọng yếu, báo cáo ranh giới lĩnh vực bên ngoài tổ chức.	✓	40-41
G4-22	Báo cáo tác động của bất kỳ việc trình bày lại thông tin đã cung cấp nào trong báo cáo trước đó, và những nguyên nhân của việc trình bày lại đó.	✓	115,124
G4-23	Báo cáo những thay đổi đáng kể về Quy mô và các Ranh giới lĩnh vực so với các giai đoạn báo cáo trước đây.	✓	28
SỰ THAM VẤN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN			
G4-24	Cung cấp danh sách các nhóm liên quan được tổ chức mời tham gia.	✓	32-39
G4-25	Báo cáo cơ sở của việc xác định và lựa chọn các bên liên quan để mời tham gia.	✓	32-39
G4-26	Báo cáo phương pháp tiếp cận của tổ chức với sự tham vấn của các bên liên quan, bao gồm tần suất tham gia theo loại và các nhóm liên quan, và chỉ ra có sự tham vấn nào đã được triển khai đặc biệt trong khuôn khổ của quy trình lập báo cáo hay không.	✓	32-39
G4-27	Báo cáo các chủ đề và mối quan ngại chính đã được đưa ra thông qua sự tham vấn của các bên liên quan, và tổ chức đã phản ứng như thế nào đối với các chủ đề và mối quan ngại chính này, bao gồm cả các báo cáo mà tổ chức đã công bố. Báo cáo về các bên liên quan đã đưa ra từng chủ đề và mối quan ngại chính.	✓	32-39
HỒ SƠ BÁO CÁO			
G4-28	Giai đoạn báo cáo (như năm tài chính hoặc năm theo lịch) dành cho thông tin được cung cấp.	✓	28
G4-29	Ngày lập báo cáo trước đây gần nhất (nếu có).	✓	28
G4-30	Chu kỳ báo cáo (quý, nửa năm, hàng năm ...).	✓	28
G4-31	Thông tin liên hệ nếu có câu hỏi/ thắc mắc liên quan đến báo cáo hay nội dung của báo cáo.	✓	42-43

Danh mục đối chiếu G4 (tiếp theo)



Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang
G4-32	a. Báo cáo phương án ‘phù hợp’ mà tổ chức đã chọn.	✓	126-138
	b. Báo cáo Bảng chú dẫn Mục lục GRI dành cho phương án đã chọn (xem các bảng dưới đây).		
	c. Báo cáo tài liệu tham chiếu đến Báo cáo Đảm bảo Bên ngoài, nếu báo cáo này đã được đảm bảo bên ngoài (GRI khuyến khích sử dụng đảm bảo bên ngoài nhưng đó không phải là yêu cầu để ‘phù hợp’ với Hướng dẫn).		
G4-33	a. Báo cáo chính sách và thông lệ hiện hành của tổ chức về việc sử dụng đảm bảo bên ngoài cho báo cáo.	✓	29-31
	b. Nếu không được bao gồm trong báo cáo đảm bảo kèm theo báo cáo phát triển bền vững, báo cáo quy mô và cơ sở của bất kỳ đảm bảo bên ngoài được cung cấp nào.		
	c. Báo cáo mối quan hệ giữa tổ chức và các nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo.		
	d. Báo cáo liệu có cấp quản trị cao nhất hoặc cấp điều hành cao có tham gia vào việc tìm kiếm đảm bảo cho báo cáo phát triển bền vững của tổ chức hay không.		
QUẢN TRỊ			
G4-34	Cơ cấu quản trị, quản lý của tổ chức, bao gồm cả các ủy ban của cơ quan quản lý cao nhất, chịu trách nhiệm cho các trách nhiệm cụ thể.	✓	47-51
G4-35	Báo cáo quy trình ủy quyền cho các chủ đề về kinh tế, môi trường và xã hội từ cơ quan quản trị cao nhất đến các Giám đốc Điều hành cấp cao và các nhân viên khác.	✓	48-49
G4-36	Báo cáo liệu tổ chức đã chỉ định vị trí cấp điều hành hoặc các vị trí chịu trách nhiệm về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội hay không, và những người nắm giữ các vị trí đó có báo cáo trực tiếp cho các cơ quan quản trị cao nhất hay không.	✓	50-51
G4-37	Báo cáo quy trình tham vấn giữa các bên liên quan và cơ quan quản trị cao nhất về các chủ đề kinh tế, xã hội, môi trường. Nếu việc tham vấn được ủy quyền thì mô tả người được ủy quyền là ai và bất kỳ quy trình phản hồi cho cơ quan quản trị cao nhất nào.	✓	34-35
G4-38	Báo cáo thành phần của cơ quan quản trị cao nhất và các ủy ban của cơ quan này.	✓	48-49
G4-39	Báo cáo Chủ tịch của cơ quan quản trị cao nhất có phải Giám đốc Điều hành hay không (và, nếu có, chức năng của Chủ tịch trong quá trình hoạt động quản trị của tổ chức và lý do sự sắp xếp này).	✓	48-51
G4-40	Báo cáo các quy trình chỉ định và lựa chọn dành cho cơ quan quản trị cao nhất và các ủy ban của nó, và những tiêu chí sử dụng cho việc chỉ định và lựa chọn thành viên của cơ quan quản trị cao nhất.	✓	47
G4-41	Báo cáo quy trình dành cho cơ quan quản trị cao nhất để đảm bảo tránh và kiểm soát được xung đột lợi ích. Báo cáo liệu xung đột lợi ích có được công bố cho các bên liên quan hay không?	✓	47

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang
G4-42	Báo cáo vai trò của cơ quan quản trị cao nhất và Giám đốc Điều hành cấp cao trong việc xây dựng, phê duyệt, và cập nhật mục đích, giá trị hoặc các tuyên bố sứ mệnh, chiến lược, chính sách và mục tiêu của tổ chức liên quan đến tác động kinh tế, môi trường và xã hội.	✓	47
G4-43	Báo cáo các biện pháp được triển khai để phát triển và tăng cường kiến thức tổng hợp của cơ quan quản trị cao nhất về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội.	✓	47
G4-44	a. Báo cáo các quy trình đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan quản trị cao nhất về công tác quản trị các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội. Báo cáo công tác đánh giá như trên có độc lập hay không và tần suất đánh giá. Báo cáo công tác đánh giá như trên có phải là hình thức tự đánh giá hay không.	✓	47
	b. Báo cáo các hành động được triển khai để đáp ứng công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan quản trị cao nhất về công tác quản trị các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội, bao gồm, tối thiểu, những thay đổi trong quyền thành viên và thực hành của tổ chức.		
G4-45	a. Báo cáo vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc xác định và quản trị các tác động, rủi ro và cơ hội về kinh tế, môi trường và xã hội.	✓	48-49
	b. Báo cáo hoạt động tham vấn của các bên liên quan có được sử dụng để hỗ trợ việc xác định và quản trị các tác động rủi ro và cơ hội về kinh tế, môi trường và xã hội của cơ quan quản trị cao nhất hay không.		
G4-46	Báo cáo vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc rà soát lại tính hiệu quả của các quy trình quản trị rủi ro của tổ chức đối với các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội.	✓	48-49
G4-47	Báo cáo tần suất rà soát lại các tác động, rủi ro về cơ hội kinh tế, môi trường và xã hội của cơ quan quản trị cao nhất.	✓	48-49
G4-48	Báo cáo ủy ban hoặc người nắm vị trí cao nhất trong việc rà soát và phê duyệt chính thức báo cáo phát triển bền vững của tổ chức và đảm bảo rằng tất cả các Lĩnh vực trọng yếu đều được đề cập trong báo cáo.	✓	48-49
G4-49	Báo cáo quy trình truyền đạt các quan ngại cấp bách nhất đến cơ quan quản trị cao nhất.	✓	48-49
G4-50	Báo cáo bản chất và tổng số các mối quan ngại cấp bách đã được truyền đạt tới cơ quan quản trị cao nhất và cơ chế sử dụng để xử lý và giải quyết các mối quan ngại này.	☒	
G4-51	Chính sách thù lao cho cơ quan quản trị cao nhất và Giám đốc Điều hành cấp cao.	✓	47
	Báo cáo tiêu chí hiệu quả hoạt động trong chính sách thù lao liên quan đến những mục tiêu kinh tế, môi trường, xã hội của cơ quan quản trị cao nhất và Giám đốc Điều hành cấp cao.		

Danh mục đối chiếu G4 (tiếp theo)



Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang
G4-52	Báo cáo quy trình quyết định mức thù lao. Báo cáo về việc các nhà tư vấn về thù lao có tham gia vào việc quyết định mức thù lao hay không và họ có độc lập với ban quản trị hay không. Báo cáo bất kỳ mối quan hệ khác nào của các nhà tư vấn về thù lao với tổ chức.	✓	47
G4-53	Báo cáo quan điểm của các bên liên quan về thù lao, bao gồm các kết quả biểu quyết cho các chính sách và đề xuất thù lao.	✓	47
G4-54	Báo cáo Tỷ lệ tổng thù lao hàng năm cho các cá nhân được trả lương cao nhất tại mỗi quốc gia có hoạt động trọng yếu trong tổng thù lao trung bình hàng năm cho tất cả người lao động.	☒	
G4-55	Báo cáo Tỷ lệ phần trăm trong tổng thù lao hàng năm cho cá nhân được trả lương cao nhất tại mỗi quốc gia của cơ sở hoạt động trọng yếu so với phần trăm tăng trung bình trong tổng thù lao hàng năm cho tất cả người lao động.	☒	
ĐẠO ĐỨC VÀ TÍNH CHÍNH TRỰC			
G4-56	Mô tả các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực hành vi của tổ chức như bộ quy tắc ứng xử và bộ quy tắc đạo đức.	✓	14-15
G4-57	Báo cáo cơ chế nội bộ và bên ngoài tổ chức để có được sự tư vấn về hành vi đạo đức và tuân thủ pháp luật, các vấn đề liên quan đến tính chính trực, như đường dây trợ giúp/đường dây tư vấn.	✓	87
G4-58	Báo cáo cơ chế nội bộ và bên ngoài tổ chức cho việc báo cáo những mối quan ngại về hành vi không hợp đạo đức hoặc phi pháp và các vấn đề liên quan đến tính chính trực của tổ chức, như báo cáo vượt cấp lên cấp quản trị cao hơn, các cơ chế tố cáo và đường dây nóng.	✓	87
TIÊU CHUẨN CỤ THỂ			
DANH MỤC: KINH TẾ			
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	
EC1	Giá trị kinh tế trực tiếp tạo ra và phân phối.	✓	36-39
EC2	Tác động về mặt tài chính, các rủi ro và cơ hội khác trong hoạt động của tổ chức do biến đổi khí hậu.	☒	
EC3	Phạm vi trách nhiệm của tổ chức về đáp ứng nghĩa vụ theo kế hoạch phúc lợi đã xác định của tổ chức.	☒	
EC4	Những hỗ trợ tài chính nhận được từ Chính phủ.	☒	
SỰ CÓ MẶT TRÊN THỊ TRƯỜNG			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	☒	
EC5	Tỷ lệ tiền lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu của địa phương ở những khu vực làm việc cụ thể.	☒	
EC6	Tỷ lệ quản trị cấp cao thuê từ cộng đồng địa phương tại các điểm hoạt động trọng yếu.	☒	

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang
TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	85-87,99
EC7	Sự phát triển và tác động của việc đầu tư cơ sở hạ tầng và cung cấp các dịch vụ.	✓	85-87,99
EC8	Mô tả các tác động gián tiếp về kinh tế chủ yếu, bao gồm cả phạm vi tác động.	✓	85-87
PHƯƠNG THỨC MUA SẮM			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	75,87
EC9	Tỷ lệ chi tiêu cho các Nhà cung cấp địa phương tại các địa điểm hoạt động trọng yếu.	☒	
DANH MỤC: MÔI TRƯỜNG			
VẬT LIỆU			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	☒	
EN1	Vật liệu được sử dụng theo Khối lượng/ Trọng lượng.	☒	
EN2	Phần trăm vật liệu được sử dụng là nguyên liệu đầu vào từ tái chế.	☒	
NĂNG LƯỢNG			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	104-111
EN3	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức.	✓	116-121
EN4	Tiêu thụ năng lượng ngoài tổ chức.	☒	
EN5	Cường độ năng lượng.	✓	116-121
EN6	Giảm tiêu thụ năng lượng.	✓	116-121
EN7	Cắt giảm nhu cầu năng lượng của sản phẩm và dịch vụ	✓	116-121
NƯỚC			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	104-111
EN8	Tổng lượng nước khai thác phân loại theo nguồn.	✓	113-115
EN9	Các nguồn nước bị ảnh hưởng đáng kể bởi việc khai thác nước.	✓	113-115
EN10	Phần trăm và tổng khối lượng nước được tái chế và tái sử dụng.	✓	113-115
ĐA DẠNG SINH HỌC			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	104-111
EN11	Vị trí và diện tích của đất, thuộc quyền sở hữu, cho thuê, quản lý là khu vực có đa dạng sinh học cao hoặc liền kề khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao được bảo vệ.	✓	112

Danh mục đối chiếu G4 (tiếp theo)



Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang
EN12	Mô tả các tác động của hoạt động, sản phẩm và dịch vụ đến sự đa dạng sinh học trong khu vực được bảo tồn và các khu vực có đa dạng sinh học cao ngoài khu vực được bảo tồn.	✓	112
EN13	Môi trường sống tự nhiên được bảo tồn hoặc khôi phục.	✓	112
EN14	Số loài động thực vật trong danh sách đỏ của IUCN và danh sách bảo tồn quốc gia có môi trường sống trong khu vực bị ảnh hưởng bởi hoạt động và mức độ nguy cơ tuyệt chủng.	☒	
PHÁT THẢI			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	104-111
EN15	Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1).	✓	122
EN16	Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp năng lượng (Phạm vi 2).	✓	122
EN17	Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp khác (Phạm vi 3).	✓	122
EN18	Cường độ Phát thải khí nhà kính (GHG).	✓	122
EN19	Giảm phát thải khí nhà kính (GHG).	✓	122
EN20	Các chất hủy diệt tầng OZON (ODS).	☒	
EN21	No _x , SO _x và các phát thải khí đáng kể khác.	☒	
NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	104-111
EN22	Tổng lượng nước thải theo chất lượng thải và nơi thải.	✓	123
EN23	Tổng lượng chất thải theo loại và phương pháp xử lý.	✓	123
EN24	Tổng số lượng các vụ tràn (chất thải) và khối lượng tràn.	✓	123
EN25	Trọng lượng của chất thải vận chuyển, nhập khẩu, xuất khẩu, hoặc xử lý được coi là nguy hiểm theo các điều khoản của Công ước Basel Phụ lục I, II, III, và VIII, và tỷ lệ phần trăm chất thải vận chuyển quốc tế.	✓	123
EN26	Nhận dạng kích cỡ, tình trạng bảo tồn đa dạng sinh học của các khu vực chứa nước và các môi trường sống liên quan bị ảnh hưởng đáng kể bởi việc thải nước và dòng nước thải của tổ chức.	✓	123
THÔNG TIN VÀ NHÂN SẢN PHẨM DỊCH VỤ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	100
EN27	Phạm vi giảm nhẹ tác động môi trường của sản phẩm và dịch vụ.	☒	
EN28	Tỷ lệ phần trăm sản phẩm đã bán và vật liệu đóng gói chúng được tái chế theo danh mục.	☒	

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang
TUẦN THỦ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	108
EN29	Tổng số tiền phạt và tổng số lần bị phạt (phi tài chính) do không tuân thủ quy định về môi trường và luật pháp.	✓	111
VẬN CHUYỂN			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	☒	
EN30	Các tác động đến môi trường chủ yếu trong quá trình vận chuyển các sản phẩm, hàng hóa và nguyên liệu khác được dùng cho hoạt động của tổ chức, quá trình di chuyển lực lượng lao động.	☒	
TỔNG THỂ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	104-109
EN31	Tổng chi phí và đầu tư cho môi trường theo từng loại.	☒	
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA NHÀ CUNG CẤP			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	☒	
EN32	Tỷ lệ phần trăm các NCC mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về môi trường.	☒	
EN33	Các tác động môi trường tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể trong chuỗi cung ứng và các biện pháp đã triển khai.	☒	
CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ MÔI TRƯỜNG			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	☒	
EN34	Số lượng khiếu nại về các tác động môi trường đã nộp, đã xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức.	☒	
DANH MỤC: XÃ HỘI			
CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM BỀN VỮNG			
VIỆC LÀM			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	
LA1	Tổng số lượng và tỷ lệ người lao động thuê mới và luân chuyển lao động theo nhóm tuổi, giới tính và khu vực.	✓	54,61
LA2	Phúc lợi đã cung cấp cho người lao động toàn thời gian không áp dụng cho người lao động tạm thời hoặc bán thời gian, theo địa điểm và hoạt động trọng yếu.	✓	55,63
LA3	Tỷ lệ quay lại làm việc và giữ lại sau khi nghỉ việc để chăm sóc con nhỏ mới sinh, theo giới tính.	✓	59

Danh mục đối chiếu G4 (tiếp theo)



Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang
QUAN HỆ QUẢN TRỊ/ LAO ĐỘNG			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	45-46
LA4	Các thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động, bao gồm những việc thay đổi này có được nêu cụ thể trong các thoả thuận tập thể hay không.	☒	
AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	56-57
LA 5	Tỷ lệ phần trăm tổng lực lượng lao động trong các ủy ban về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp.	✓	56-57
LA6	Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày nghỉ việc và tình trạng người lao động vắng mặt, và tổng số trường hợp tử vong liên quan đến công việc theo khu vực và giới tính.	✓	56-57
LA7	Người lao động có tỷ lệ hoặc nguy cơ mắc các bệnh liên quan đến nghề nghiệp cao.	✓	56-57
LA8	Các chủ đề về an toàn và sức khỏe được nêu trong các thoả thuận chính thức với công đoàn.	✓	56-57
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	60
LA9	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên theo giới tính và theo danh mục người lao động.	✓	60
LA10	Các chương trình về quản trị kỹ năng và học tập dài hạn hỗ trợ khả năng tiếp tục làm việc của người lao động và giúp họ về việc chấm dứt quan hệ lao động.	✓	60
LA11	Phần trăm người lao động được nhận đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp định kỳ, theo giới tính và theo danh mục người lao động.	✓	60-62
SỰ ĐA DẠNG VÀ CÁC CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG VỚI NHAU			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	58
LA 12	Thành phần các cơ quan quản lý và danh sách chi tiết người lao động trong từng danh mục người lao động theo giới tính, nhóm tuổi, thành viên nhóm thiểu số và các chỉ số về tính đa dạng khác.	✓	58
CÔNG BẰNG VÀ THÙ LAO CHO NAM VÀ NỮ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	☒	
LA 13	Tỉ lệ lương và thù lao cơ bản của lao động nữ so với lao động nam theo danh mục người lao động, theo địa điểm hoạt động trọng yếu.	☒	

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang
ĐÁNH GIÁ CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NHÀ CUNG CẤP			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	☒	
LA 14	Tỷ lệ phần trăm các Nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí cách đối xử với người lao động.	☒	
LA 15	Các tác động tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể đối với cách đối xử với người lao động trong chuỗi cung ứng và các biện pháp đã triển khai.	☒	
CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	58
LA 16	Số lượng khiếu nại về cách đối xử với người lao động đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức.	✓	58
QUYỀN CON NGƯỜI			
ĐẦU TƯ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	☒	
HR1	Tỷ lệ và tổng số các thoả thuận và hợp đồng lớn có đề cập đến vấn đề nhân quyền, hoặc có xem xét quyền con người.	☒	
HR2	Tổng số giờ đào tạo nhân viên về chính sách và thủ tục liên quan đến quyền con người trong hoạt động. Bao gồm cả phần trăm nhân viên được huấn luyện.	☒	
KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	58
HR3	Tổng các sự cố về phân biệt đối xử và các hành động khắc phục.	✓	58
TỰ DO LẬP HỘI			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	55,58
HR4	Các hoạt động của công ty và của nhà cung cấp chính được xác định là có thể vi phạm hoặc có nguy cơ vi phạm việc thực hiện hoạt động các hiệp hội tự do, các thoả thuận tập thể và các hành động để hỗ trợ thực hiện các quyền này.	✓	58
LAO ĐỘNG TRẺ EM			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	58
HR5	Các hoạt động của công ty và của các nhà cung cấp chính được xác định là có những rủi ro nghiêm trọng về tai nạn lao động trẻ em, biện pháp để đóng góp hiệu quả vào việc không sử dụng lao động trẻ em.	✓	58

Danh mục đối chiếu G4 (tiếp theo)



Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang
LAO ĐỘNG CƯỜNG BỨC VÀ ÉP BUỘC			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	58
HR6	Hoạt động của công ty và của các nhà cung cấp chính được xác định là có thể có nguy cơ liên quan đến lao động cưỡng bức và biện pháp đóng góp để loại trừ tất cả hình thức sử dụng lao động cưỡng bức và ép buộc.	✓	58
CÁC PHƯƠNG THỨC BẢO VỆ TÀI SẢN			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	☒	
HR7	Tỷ lệ phần trăm của các nhân viên an ninh được đào tạo theo các chính sách của công ty hoặc các thủ tục liên quan đến các khía cạnh của quyền con người có liên quan đến hoạt động.	☒	
QUYỀN CỦA NGƯỜI BẢN ĐỊA			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	☒	
HR8	Tổng số vụ vi phạm liên quan đến quyền lợi của người dân bản địa và hành động khắc phục.	☒	
ĐÁNH GIÁ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	☒	
HR9	Tổng số và Tỷ lệ phần trăm các hoạt động cần phải rà soát về Quyền con người hoặc đánh giá tác động.	☒	
ĐÁNH GIÁ QUYỀN CON NGƯỜI ĐỐI VỚI NCC			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	☒	
HR10	Tỷ lệ phần trăm các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về Quyền con người.	☒	
HR11	Các tác động về Quyền con người tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể trong chuỗi cung ứng và những biện pháp đã triển khai.	☒	
CƠ CHẾ KHIẾU NẠI VỀ QUYỀN CON NGƯỜI			
HR12	Số lượng khiếu nại liên quan đến lĩnh vực quyền con người được tiếp nhận, xử lý thông qua cơ chế khiếu kiện chính thức.	✓	58
XÃ HỘI			
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	85
SO1	Tỷ lệ phần trăm các hoạt động được thực hiện với cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển.	✓	85-86
SO2	Các hoạt động có các tác động tiêu cực thực tế hoặc tiềm tàng lên cộng đồng địa phương.	☒	

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang
CHỐNG THAM NHƯNG			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	87
SO3	Tỷ lệ phần trăm và tổng số các đơn vị kinh doanh được phân tích rủi ro là có liên quan đến tham nhũng và những rủi ro đáng kể được xác định.	✓	87
SO4	Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng.	✓	87
SO5	Các vụ tham nhũng được xác định và các biện pháp đã triển khai.	☒	
CHÍNH SÁCH CÔNG			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	☒	
SO6	Tổng giá trị của những đóng góp chính trị theo quốc gia và người nhận/người thụ hưởng.	☒	
HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	☒	
SO7	Tổng số hành động pháp lý đối với hành vi hạn chế cạnh tranh, chống độc quyền và các thông lệ chống độc quyền và kết quả của những hành động đó.	✓	87
TUÂN THỦ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	87
SO8	Tổng giá trị tiền phạt và tổng số vụ xử phạt phi tài chính do không tuân thủ luật pháp và các quy định.	✓	87
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA NHÀ CUNG CẤP ĐỐI VỚI XÃ HỘI			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	☒	
SO9	Tỉ lệ phần trăm các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về tác động đối với xã hội.	☒	
SO10	Các tác động tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể đối với xã hội trong chuỗi cung ứng và những hành động đã triển khai.	☒	
CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	☒	
SO11	Số lượng khiếu nại về các tác động đối với xã hội đã nộp, xử lý, giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức.	☒	

Danh mục đối chiếu G4 (tiếp theo)

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Báo cáo năm 2016	Trang
TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM			
AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE CỦA KHÁCH HÀNG			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	90
PR1	Tỉ lệ phần trăm danh mục sản phẩm và dịch vụ trọng yếu được đánh giá tác động sức khỏe và an toàn để cải thiện.	✓	94
PR2	Tổng số sự cố không tuân thủ các quy định và các chuẩn mực (tự nguyện tham gia) liên quan đến sự tác động về sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ trong suốt vòng đời, phân loại theo loại kết quả.	✓	97
THÔNG TIN NHÂN SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	100
PR3	Loại thông tin về sản phẩm và dịch vụ được yêu cầu đối với thông tin sản phẩm và dịch vụ về việc ghi nhãn, tỷ lệ phần trăm danh mục sản phẩm và dịch vụ được yêu cầu thông tin như vậy.	✓	100
PR4	Tổng số sự cố không tuân thủ các quy định và quy tắc tự nguyện liên quan đến thông tin sản phẩm và dịch vụ và việc ghi nhãn, phân theo loại kết quả.	✓	97
PR5	Kết quả khảo sát đánh giá sự hài lòng của khách hàng.	✓	75
TRUYỀN THÔNG TIẾP THỊ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	97,100
PR6	Bán sản phẩm bị cấm và đang tranh chấp.	✓	97
PR7	Tổng số vụ không tuân thủ các quy định và bộ luật tự nguyện về truyền thông tiếp thị, bao gồm hoạt động quảng cáo, khuyến mãi và tài trợ theo loại kết quả.	✓	97
PR8	Tổng số khiếu nại có chứng cứ về hành vi vi phạm quyền riêng tư của khách hàng và việc mất dữ liệu khách hàng.	✓	97
TUÂN THỦ			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung.	✓	97
PR9	Giá trị bằng tiền của các khoản tiền phạt đáng kể cho việc không tuân thủ luật pháp và các quy định về việc cung cấp và sử dụng sản phẩm và dịch vụ.	✓	97



PHỤ LỤC

PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN PHÁT THẢI CO₂

Tính toán phát thải CO₂ của điện sử dụng

Bước 1
» Xác định số lượng điện sử dụng (kWh)
Bước 2
» Tính toán lượng phát thải CO ₂ của điện sử dụng:
Lượng phát thải CO ₂ của điện sử dụng = Số lượng điện * Hệ số phát thải CO ₂ điện (1)
› Hệ số phát thải CO ₂ điện sử dụng = 0.6612 kg CO ₂ / kWh (theo công bố của Bộ Tài nguyên-Môi trường)

Tính toán phát thải CO₂ của nhiên liệu sử dụng

Bước 1
» Xác định các nguồn nhiên liệu tham gia vào quá trình hoạt động và số lượng sử dụng
Bước 2
» Tính toán năng lượng tiêu thụ của từng loại nhiên liệu:
Năng lượng tiêu thụ (TJ) = q * m / 10 ³
Trong đó:
q: Nhiệt trị của nhiên liệu (GJ/ tấn)
m: khối lượng nhiên liệu (tấn)
» Xác định hệ số phát thải CO ₂ , CH ₄ , N ₂ O cho từng loại nhiên liệu (trong tập 2, chương 2 của IPCC 2006)
Bước 3
» Tính toán phát thải CO ₂ / CH ₄ / N ₂ O:
E (CO ₂) = năng lượng tiêu thụ * hệ số phát thải CO ₂
E (CH ₄) = năng lượng tiêu thụ * hệ số phát thải CH ₄
E (N ₂ O) = năng lượng tiêu thụ * hệ số phát thải N ₂ O
» Tính toán lượng phát thải CO ₂ của nhiên liệu:
Lượng phát thải CO ₂ của nhiên liệu sử dụng = E (CO ₂) + 25 * E (CH ₄) + 298 * E(N ₂ O) (2)
› Hệ số 25, 298: Tiềm năng làm nóng toàn cầu trong 100 năm của CH ₄ và N ₂ O so với CO ₂ (theo IPCC 2006)

Tính toán phát thải CO₂ của xử lý nước thải

Bước 1:
» Xác định số lượng nước thải xử lý
Bước 2:
» Xác định tổng tải lượng ô nhiễm COD
» Xác định tổng tải lượng ô nhiễm BOD
» Xác định tổng lượng bùn thải
Bước 3:
» Tính toán hệ số phát thải cho nước thải sản xuất theo từng hệ thống xả:
Hệ số phát thải CH ₄ (kg CH ₄ / kg COD) = CH ₄ sinh ra từ quá trình * Hệ số hiệu chỉnh khí Metan
› CH ₄ sinh ra từ quá trình = 0.25 kg CH ₄ / kg COD (lựa chọn theo bảng 6.2, tập 5, chương 6 của IPCC 2006)
› Hệ số hiệu chỉnh khí Metan: lựa chọn theo công nghệ xử lý nước thải (theo tập 5, chương 6 của IPCC 2006)
Bước 4:
» Tính toán phát thải CH ₄ (theo công thức 6.4, tập 5, chương 6 của IPCC 2006):
ENT = (Tổng tải lượng COD + Tổng tải lượng BOD – Tổng lượng bùn thải) * Hệ số phát thải CH ₄
» Tính toán phát thải CO ₂ xử lý nước thải:
Lượng phát thải CO ₂ xử lý nước thải = 25 * ENT (CH ₄) (3)
› Hệ số 25: Tiềm năng làm nóng toàn cầu trong 100 năm của CH ₄ so với CO ₂ (theo IPCC 2006)

Tính toán phát thải CO₂ từ gia súc (bò)

» Tính toán lượng phát thải CH ₄ từ gia súc (Bò)
Phát thải GHG trong khu vực chăn nuôi của Việt Nam được thực hiện dựa trên hệ số phát thải theo IPCC, với công thức tính như sau:
Ea = Pa × EFa × 10 ⁻³
Trong đó:
Ea: lượng CH ₄ phát thải từ gia súc “a” (Nghìn tấn /năm)
Pa: số lượng gia súc “a” (× 1.000 con)
EFa: hệ số phát thải CH ₄ của gia súc “a” (kgCH ₄ /con/năm)
10 ⁻³ : Hệ số chuyển đổi (sang Nghìn tấn)
› Hệ số phát thải EFa cho các loại gia súc nói chung và trâu, bò nói riêng vẫn dựa trên trị số hệ số default của IPCC đưa ra cho khu vực Châu Á.
» Tính toán lượng phát thải CO ₂ từ gia súc (Bò)
Lượng phát thải CO ₂ từ gia súc = 25 * Ea (3)
› Hệ số 25: Tiềm năng làm nóng toàn cầu trong 100 năm của CH ₄ so với CO ₂ (theo IPCC 2006)



Nhằm góp phần bảo vệ môi trường, Báo cáo phát triển bền vững 2016 của Vinamilk được in với số lượng có hạn và sử dụng loại giấy thân thiện với môi trường. Vì vậy, khi không còn nhu cầu sử dụng, Quý vị vui lòng chuyển cho những người có quan tâm. Ngoài ra, Báo cáo phát triển bền vững 2016 của Vinamilk còn được công bố bằng phiên bản điện tử, Quý vị quan tâm vui lòng truy cập website: www.vinamilk.com.vn

TRỤ SỞ

10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
ĐT : (84. 8) 54 155 555
Fax : (84. 8) 54 161 226
Email : vinamilk@vinamilk.com.vn

www.vinamilk.com.vn